

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NÔNG THỊ NHUNG**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**SỨC KHỎE SINH SẢN CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NÔNG THỊ NHUNG**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**SỨC KHỎE SINH SẢN CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**

**Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHÙNG THỊ HẰNG**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn “*Quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi và chưa được công bố ở bất kỳ công trình nào.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về bản luận văn này.

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

***Nông Thị Nhung***

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, nghiên cứu, khảo sát và triển khai đề tài: ***“Quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn”*** tác giả đã nhận được sự động viên, khuyến khích và tạo điều kiện giúp đỡ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo, của các thầy giáo, cô giáo, anh chị em, bạn bè đồng nghiệp và gia đình.

Với tình cảm chân thành tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các thầy giáo, cô giáo Khoa Tâm lí Giáo dục, Phòng Sau đại học của trường Đại học sư phạm Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và tư vấn giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và nghiên cứu thực hiện luận văn.

Tác giả bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đối với PGS.TS. Phùng Thị Hằng, cô giáo trực tiếp hướng dẫn, đã tận tình định hướng, chỉ dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện cho tác giả vượt qua những khó khăn trong suốt quá trình hoàn thành luận văn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Kạn; lãnh đạo, cán bộ chuyên viên Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Kạn; Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn; các bạn đồng nghiệp cùng gia đình và bạn bè đã động viên, giúp đỡ, đóng góp ý kiến và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành luận văn này.

Mặc dù cố gắng rất nhiều trong việc nghiên cứu, xong do thời gian và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân còn hạn chế, đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các thầy (cô), các bạn đồng nghiệp và những người quan tâm đến đề tài này để luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

**Tác giả**

***Nông Thị Nhung***

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG .....	v
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ.....	vi
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu .....	4
8. Cấu trúc luận văn .....	5
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC</b>	
<b>SỨC KHỎE SINH SẢN CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG THPT</b> .....	<b>6</b>
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới.....	6
1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam.....	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài .....	12
1.2.1. Quản lý.....	12
1.2.2. Quản lí giáo dục .....	13
1.2.3. Sức khỏe sinh sản .....	14
1.2.4. Hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản.....	15
1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục SKSS .....	17
1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	19
1.3.1. Trường Trung học phổ thông.....	19
1.3.2. Đặc điểm cơ bản về sự phát triển thể chất và tâm lý của lứa tuổi học sinh THPT .....	20

1.3.3. Hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	24
1.3.4. Hiệu trưởng trường THPT với vai trò quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh .....	35
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT.....	44
1.4.1. Yếu tố chủ quan .....	44
1.4.2. Yếu tố khách quan .....	46
Kết luận chương 1 .....	48
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC SKSS CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN.....</b>	<b>49</b>
2.1. Khái quát chung về tình hình kinh tế - xã hội và giáo dục THPT ở thành phố Bắc Kạn.....	49
2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội .....	49
2.1.2. Khái quát về các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	50
2.2. Khái quát về quá trình khảo sát .....	53
2.2.1. Mục tiêu khảo sát.....	53
2.2.2. Nội dung khảo sát .....	53
2.2.3. Phương pháp khảo sát và phương thức xử lý số liệu.....	53
2.3. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	54
2.4. Thực trạng hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	56
2.4.1. Thực trạng về nội dung của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	56
2.4.2. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	59
2.4.3. Thực trạng về phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	61
2.4.3. Thực trạng về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT.....	62

2.4.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	66
2.5. Đánh giá chung về ưu điểm và hạn chế của công tác quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường THPT .....	79
2.5.1. Ưu điểm .....	79
2.5.2. Hạn chế .....	81
2.5.3. Nguyên nhân .....	82
Kết luận chương 2.....	83
<b>Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC SKSS CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN.....</b>	<b>85</b>
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	85
3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu.....	85
3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa.....	85
3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn.....	85
3.1.4. Đảm bảo tính hệ thống.....	86
3.1.5. Đảm bảo tính khả thi.....	86
3.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	87
3.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	87
3.2.2. Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn.....	90
3.2.3. Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	91
3.2.4. Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT.....	93
3.2.5. Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.....	95

3.2.6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT .....	96
3.2.7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường .....	98
3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp .....	100
3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn....	101
3.4.1. Quy trình khảo nghiệm .....	101
3.4.2. Kết quả khảo nghiệm .....	102
Kết luận chương 3.....	109
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>111</b>
1. Kết luận.....	111
2. Khuyến nghị.....	112
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>115</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	



## DANH MỤC CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT

BGD&ĐT	:	Bộ giáo dục và đào tạo
CNH - HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CSSKSS	:	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
DS/KHHGD	:	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
GD SKSS VTN	:	Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên
GD&ĐT	:	Giáo dục, đào tạo
GDSKSS	:	Giáo dục sức khỏe sinh sản
GDSKSS	:	Giáo dục sức khỏe sinh sản
GVCN	:	Giáo viên chủ nhiệm
KHHGD	:	Kế hoạch hóa gia đình
LTQĐTD	:	Lây truyền qua đường tình dục
PTDTNT	:	Phổ thông Dân tộc nội trú
QLGD	:	Quản lý giáo dục
SKSS/KHHGD	:	Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình
SKSS	:	Sức khỏe sinh sản
SKSSVTN	:	Sức khỏe sinh sản vị thành niên
SKTD	:	Sức khỏe tình dục
THPT	:	Trung học phổ thông
VTN, TN	:	Vị thành niên, thanh niên
VTN	:	Vị thành niên

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Nhận thức của khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT .....	55
Bảng 2.2.	Đánh giá của khách thể điều tra về nội dung hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT.....	57
Bảng 2.3.	Đánh giá của khách thể điều tra về hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn ....	59
Bảng 2.4.	Đánh giá của khách thể điều tra về các phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	61
Bảng 2.5.	Đánh giá của khách thể điều tra về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai HĐGD SKSS cho học sinh THPT .....	63
Bảng 2.6.	Đánh giá chung của khách thể điều tra về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	64
Bảng 2.7.	Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn ....	67
Bảng 2.8.	Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn .....	69
Bảng 2.9.	Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GD SKSS cho học sinh .....	71
Bảng 2.10.	Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý nhằm phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	73
Bảng 2.11.	Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	75
Bảng 2.12.	Đánh giá của các khách thể điều tra về các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.....	76
Bảng 3.1.	Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất .....	103
Bảng 3.2.	Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất.....	105
Bảng 3.3.	Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GD SKSS cho học sinh THPT .....	107

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

### **Biểu đồ:**

- Biểu đồ 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý GDSKSS cho học sinh THPT . 104
- Biểu đồ 3.2. Mức khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT ..... 106
- Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa tính cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT ..... 108

### **Sơ đồ:**

- Sơ đồ 1.1. Mối liên quan của các chức năng quản lí ..... 13

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn đổi mới hiện nay việc coi trọng chất lượng cuộc sống của con người Việt Nam đã và đang trở thành mục tiêu, động lực của chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Thanh thiếu niên là lực lượng tiềm năng to lớn quyết định đến sự thịnh vượng của mỗi quốc gia. Theo đó năm 2003, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt “*Chiến lược phát triển thanh thiếu niên Việt Nam đến năm 2010*”, văn bản này đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với lực lượng thanh thiếu niên.

Năm 2015, Dân số Việt Nam chiếm 91,7 triệu người, đứng thứ 14 trên thế giới. VTN chiếm khoảng 1/5 Dân số ở Việt Nam, theo số liệu Vụ sức khỏe bà mẹ và trẻ em của Bộ Y tế tỷ lệ mang thai vị thành niên ở nước ta vẫn đáng lo ngại. Năm 2013 tỷ lệ mang thai VTN là 3,21%; năm 2014: 2,78%, năm 2015: 2,66%. Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc cứ 4 bé gái thì có 1 em bị xâm hại tình dục. Mỗi năm trên thế giới có khoảng 16 triệu trẻ em gái tuổi từ 15 - 19 tuổi sinh con. Theo thống kê được công bố năm 2006 của Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam cho thấy, trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 300 ngàn ca nạo hút thai ở độ tuổi 15-19, trong đó 60 - 70% là học sinh, sinh viên. Theo Tổng cục Dân số-KHHGD, mặc dù tỷ lệ phá thai ở Việt Nam trong 10 năm gần đây giảm, nhưng tỷ lệ nạo phá thai ở trẻ VTN, thanh niên lại có dấu hiệu gia tăng, chiếm hơn 20% các trường hợp nạo phá thai. Với con số mang thai và nạo hút thai VTN, thanh niên như trên, Việt Nam là nước có tỷ lệ nạo phá thai ở tuổi VTN, thanh niên cao nhất Đông Nam Á và đứng thứ 5 trên thế giới.

Đối với tỉnh Bắc Kạn, trong những năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính và giáo dục SKSS cho thanh, thiếu niên trong nhà trường luôn được quan tâm. Tổng số học sinh phổ thông trong toàn tỉnh năm học 2015 - 2016 là 48.868 em học sinh. Trong đó học sinh THPT chiếm 7.960 em học sinh. Sở GD và đào tạo chỉ đạo các trường học đưa hoạt động giáo dục SKSS vào nhà trường, năm học 2015 - 2016 toàn tỉnh triển khai được 1317 buổi ngoại khóa thú hút được 67.397 em học sinh THPT. Hàng năm Sở giáo dục phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh chỉ đạo các nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa sức khỏe sinh sản cho thanh, thiếu niên của 15 trường trung học phổ thông trên toàn tỉnh, triển khai dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động góp phần trang bị cho các em kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa, cung cấp kiến thức cơ bản nhất về sức khỏe sinh sản cho học sinh THPT.

Thực tế hiện nay cho thấy cùng với sự bùng nổ của khoa học, công nghệ lực lượng thanh, thiếu niên cả nước nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức như: Thông tin trên mạng về các vấn đề SKSS chưa được kiểm soát; tuổi dậy thì đến sớm với các em; cha mẹ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản; nhiều nguy cơ đe dọa đến việc xâm hại tình dục thanh, thiếu niên; công tác giáo dục SKSS thanh, thiếu niên đối với một số trường còn buông lỏng, nhiều phụ huynh còn khá dè dặt trong việc trao đổi với con em mình về SKSS; trong khi đó, chương trình học phổ thông tuy đã có các buổi giáo dục giới tính và chăm sóc SKSS, song việc giáo dục này mới chỉ mang tính phong trào, đôi khi gượng gạo. Theo báo cáo số liệu hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ toàn tỉnh cho thấy năm 2015 có 766 học sinh nữ mang thai, số nạo phá thai chỉ có 6 thanh thiếu niên, năm 2016 có 521 thanh thiếu niên nữ mang thai trong đó chỉ có 3 thanh thiếu niên phá thai. Khi trao đổi được biết một số lượng lớn các là các em học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường do sợ ảnh hưởng đến cuộc sống, xấu hổ, mang tiếng xấu... nên các em đã đến các cơ sở tư nhân để giải quyết. Đây là vấn đề rất nguy hại đến sức khỏe, tính mạng, cuộc sống của các em sau này.

Hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản, giúp học sinh có nhận thức đúng đắn thế nào là tình bạn tốt, hiểu thế nào là tình yêu, tình dục, hậu quả của việc nạo phá thai ở lứa tuổi học sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Đây là những nội dung quan trọng và cần thiết trong công tác giáo dục, đặc biệt là với lứa tuổi học sinh, lứa tuổi còn bồng bột, nông nổi thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống. Trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay, do ảnh hưởng của tính tò mò, thích khám phá, do gia đình thiếu sự quan tâm đến con cái,... không ít học sinh có những biểu hiện tiêu cực như: yêu sớm, có lối sống buông thả, nạo hút phá thai... những điều này ảnh hưởng không nhỏ đến học tập cũng như cuộc sống của các em. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS và quản lý các hoạt động đó trong nhà trường trở nên đặc biệt quan trọng. Hoạt động này trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, giúp các em rèn luyện phẩm chất đạo đức của người học sinh. Từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho các em, tạo hành trang giúp các em bước vào cuộc sống tốt đẹp hơn.

Đối với tỉnh Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, tập trung chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 70%), nhiều địa phương còn mang nặng phong tục tập quán riêng,

đời sống người dân còn vô cùng khó khăn, nhận thức của một số người dân về vấn đề giáo dục SKSS cho con em còn hạn chế. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ trong công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình đặc biệt là vấn đề giáo dục SKSS cho học sinh. Mặt khác tỉnh Bắc Kạn trong nhiều năm qua chưa có một Đề tài nào nghiên cứu về vấn đề này nhất là trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin ngày 1 phát triển, tuổi dậy thì đến sớm với các em... Vấn đề giáo dục SKSS, giáo dục giới tính trong nhà trường lại càng trở nên quan trọng và cần thiết. Xuất phát từ thực tiễn trên chúng tôi lựa chọn vấn đề ***“Quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn”*** làm luận văn đề nghiên cứu với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục hiện nay.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn.

### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn còn có những hạn chế nhất định như: một số cán bộ quản lý chưa nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động này, thiếu sự chỉ đạo sát sao; nội dung và phương thức quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông... Nếu đề xuất và thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn thì có thể nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh THPT của tỉnh.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh ở trường THPT.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

5.3. Đề xuất 1 số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

## **6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

### ***6.1. Giới hạn về đối tượng nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục SKSS tại 03 trường THPT thành phố Bắc Kạn thuộc tỉnh Bắc Kạn. Từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

### ***6.2. Giới hạn về khách thể nghiên cứu***

Cán bộ quản lý: 45; Giáo viên: 45; Học sinh: 150.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### ***7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu trong và ngoài nước, các văn bản pháp quy, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến vấn đề quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT để xây dựng khung lý thuyết cho luận văn.

### ***7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

#### ***7.2.1. Phương pháp quan sát***

Tiến hành quan sát các biểu hiện về nội dung quản lý hoạt động giáo dục SKSS ở các trường THPT, các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh... nhằm thu thập thông tin thực tiễn cho đề tài.

#### ***7.2.2. Phương pháp đàm thoại, phỏng vấn***

Trao đổi, trò chuyện, phỏng vấn cán bộ quản lý và một số giáo viên ở ba trường THPT để phát hiện thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục SKSS hiện nay, đồng thời làm sáng tỏ những thông tin thu nhận được từ phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi.

### *7.2.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*

Phương pháp này được sử dụng với mục đích khảo sát nhu cầu, nhận thức, sự đánh giá của các khách thể điều tra về công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT ở các trường được khảo sát.

### *7.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia*

Phương pháp này được sử dụng với mục đích xin ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các giáo viên có nhiều kinh nghiệm dạy học về việc xây dựng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn, đồng thời kiểm tra tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

### **7.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học**

Sử dụng một số công thức toán học, phần mềm thống kê để xử lý các kết quả khảo sát thực tiễn.

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, Mục lục, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh ở trường THPT.

*Chương 2:* Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

*Chương 3:* Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.



# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

### GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG THPT

#### 1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề

##### 1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới

Những năm gần đây vấn đề SKSS đã và đang thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học trên thế giới. Công tác giáo dục SKSS không còn hạn chế bởi quốc gia nào mà đã trở thành vấn đề cần quan tâm trên phạm vi toàn cầu. Giới tính và giáo dục giới tính đã được nghiên cứu từ lâu. Tại phương Đông, cùng với hai nền văn minh rực rỡ của Ấn Độ và Trung Hoa, hai bộ sách tính dục Kamasutra (khoảng năm 200 đến 300) và Tố nữ kinh (khoảng hơn 2600 năm trước công nguyên) là những tác phẩm cổ điển đề cập một cách sâu sắc về nhiều vấn đề tính dục trên bình diện khoa học [1, tr.50].

Tuy nhiên cho đến thế kỷ thứ XIX, tình dục vẫn là đề tài cấm kỵ ngay ở nước Anh và Đức, người lớn không nói đến cuộc sống tình dục với trẻ em. Bên cạnh đó, người ta còn xem xét giới tính và giáo dục giới tính theo quan điểm của tôn giáo và đạo đức thời đó. Và chỉ sang đến thế kỷ XX, vấn đề giáo dục giới tính mới được nhiều nước Châu Âu quan tâm. Thụy Điển là quốc gia đầu tiên nghiên cứu vấn đề này. Bộ Giáo dục Thụy Điển đã quyết định thí điểm đưa giáo dục giới tính vào nhà trường từ năm 1942 và đến năm 1956 chính thức dạy phổ cập trong toàn thể các trường từ tiểu học đến trung học.

Cũng như Thụy Điển, ở nhiều nước phương Tây và sau đó ở Mỹ, nhu cầu giáo dục giới tính cũng được chú ý và đề cao. Người ta cho rằng cần phải tiến hành giáo dục giới tính trong nhà trường trên cơ sở khoa học và cần giáo dục giới tính ngay từ tuổi mẫu giáo [2, tr.20].

Trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề SKSS ở cách tiếp cận khác nhau, đối tượng quan tâm khác nhau, điển hình như công trình nghiên cứu của Tiến sỹ Nasit Sadik - giám đốc điều hành Quỹ Dân số Liên hiệp quốc đã đưa ra một thông điệp rất tích cực về SKSS: “*Giới trẻ ngày nay có ý thức về SKSS hơn và họ biết SKSS rất quan trọng*”. Họ đều muốn xử sự một cách có trách nhiệm muốn bảo vệ sức khoẻ của chính mình và của cả người yêu.

Năm 1994, Hội nghị ICPD (International Conference on Population development) với sự tham gia của 197 quốc gia ở Cairo - Ai Cập, đã đánh dấu một mốc quan trọng trong sự thay đổi chính sách dân số ở các quốc gia. Nếu trước đây, giáo dục dân số nhấn mạnh đến các nội dung dân số phát triển thì sau năm 1994, giáo dục dân số nhấn mạnh tới các nội dung SKSS vị thành niên như là một ưu tiên. Cũng trong Hội nghị này, vấn đề giáo dục SKSS chính thức được thừa nhận. SKSS được coi là định hướng chỉ đạo của hầu hết các chương trình Dân số thế giới. Cũng chính tại Hội nghị này, một khái niệm mới về giáo dục SKSS bao gồm tất cả các nội dung liên quan đến tình trạng sức khỏe, quá trình sinh sản và chất lượng cuộc sống.

Sau hội nghị này, nhiều nước trên thế giới cũng lần lượt tổ chức nhiều hội nghị bàn về SKSS VTN như:

- Hội nghị quốc tế tại Bắc Kinh, Trung Quốc (1995).
- Hội nghị quốc tế về dân số và phát triển tại The Hague, Hà Lan (1999).
- Hội nghị dân số cấp cao của ủy ban kinh tế và xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) và quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) tại Bangkok, Thái Lan.

Đặc biệt thông điệp của Tiến sĩ Nafit Sadik - Giám đốc điều hành Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc đã nêu: Giới trẻ ngày nay có ý thức về SKSS hơn và họ biết SKSS rất quan trọng. Họ đều muốn xử sự một cách có trách nhiệm, muốn bảo vệ sức khỏe của chính mình và của cả người mình yêu vì họ biết rằng đây là việc nên làm. Phần lớn trong số họ khát khao tìm hiểu, họ muốn các thông tin về tình dục và sức khỏe tình dục. Họ muốn biết làm thế nào để bản thân họ và người yêu họ không có thai ngoài ý muốn, tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục bao gồm HIV/AIDS.

Thực tế hiện nay cho thấy trên trẻ em gái VTN trên khắp thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với trẻ em trai cùng lứa tuổi. Theo số liệu do Văn phòng UNFPA công bố năm 2015, trẻ em gái kết hôn trước 18 tuổi tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương là nhiều nhất (59 triệu trẻ), tại khu vực Đông Á và Nam Á là tám triệu trẻ. Tại các nước đang phát triển, số em gái từ 15 - 17 tuổi sinh con mỗi ngày là 20 nghìn trẻ. Ước tính, số ca nạo phá thai không an toàn của các em gái từ 15 - 19 tuổi là 3,2 triệu trẻ. Nguyên nhân hàng đầu gây tử vong ở trẻ em gái trong độ tuổi này là tự tử, nguyên nhân chính thứ hai là do biến chứng thai sản. Tỷ lệ trẻ em gái cho biết từng bị cưỡng bức quan hệ tình dục trước 15 tuổi là 10%.

Theo UNFPA, thế giới đang có nhóm dân số trẻ đông nhất từ trước đến nay. Trong tổng dân số hơn 7,3 tỷ người, có tới 1,8 tỷ người trong độ tuổi 10 - 24. Điều đó

có nghĩa là thế giới có 1,8 tỷ “tiềm năng không giới hạn” để giải quyết hàng loạt vấn đề nổi cộm và cấp bách.

Xuất phát từ thực trạng trẻ em gái vị thành niên (VTN) trên khắp thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với trẻ em trai cùng lứa tuổi, Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) quyết định chọn chủ đề cho Ngày Dân số thế giới (11-7-2016) là “Đầu tư cho trẻ em gái vị thành niên” [15].

Như vậy, hầu hết các nước trên thế giới đều quan tâm đến vấn đề SKSS và giáo dục SKSS, coi đây là vấn đề có tính chiến lược quốc gia cần quan tâm. Vì vậy có nhiều nước đưa giáo dục SKSS vào nhà trường và tập trung vào các nội dung: dân số, giới tính, SKSS, sức khỏe tình dục và được coi là vấn đề mang tính chiến lược Quốc gia.

### ***1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam***

Do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến phương Đông trước đây, việc giáo dục giới tính ở Việt Nam chỉ được truyền miệng, ẩn dụ trong văn học dân gian như: “Yêu nhau cởi áo cho nhau”, “Cực chi da diết diết da; áo em hai vạt trải ra anh nằm” hoặc “Trời mưa gió rét kìn kìn, đắp đôi dải yếm hơn nghìn chăn bông”. Trong thời gian dài, SKSS bị coi là vấn đề đáng xấu hổ, nên bị né tránh đề cập và nghiên cứu. Điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến dân số, chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống của người dân. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Đảng và Nhà nước ta đã coi giáo dục dân số là công tác thuộc chiến lược con người, đặc biệt chú trọng đến bảo vệ, CSSK bà mẹ trẻ em.

Năm 1960, với dân số 30,2 triệu người, tỷ lệ tăng dân số thời điểm này rất cao 3,8%/năm, tổng tỷ suất sinh là khoảng 6,3 con. Điều này ảnh hưởng lớn tới sự phát triển KT- XH của nước ta. Chính vì vậy, ngày 26/12/1961, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định 216-CP về sinh đẻ có hướng dẫn. Đây là Quyết định có dấu mốc lịch sử quan trọng của Việt Nam về công tác dân số. Theo đó, cuộc vận động sinh đẻ kế hoạch được phát động với mục tiêu *“Vì sức khỏe của người mẹ, vì hạnh phúc và hòa thuận của gia đình, vì để cho việc nuôi dạy con cái được chu đáo, việc sinh đẻ của nhân dân phải được hướng dẫn một cách thích hợp”* [12].

Đến năm 1998, được sự tài trợ của Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc UNFPA, cùng với sự giúp đỡ của UNESCO, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Viện Khoa học giáo dục Việt Nam thực hiện đề án VIE/98/P09 với sự tham gia của nhiều nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao. Chương trình thí điểm tập trung chủ yếu về tâm lý giáo dục và sinh học. Lần đầu tiên trong nhà trường phổ thông ở nước ta, học sinh

được học một cách hệ thống về những điều khó nói có liên quan đến đời sống tình dục và mối quan hệ với người khác giới. Các nội dung SKSS được chính thức lồng ghép vào nội dung một số môn học từ bậc tiểu học đến trung học và khẳng định rằng trong giai đoạn này trọng tâm của công tác giáo dục dân số phải là giáo dục SKSS cho VTN [7, tr7, 8].

Tháng 5/1998, Ủy ban quốc gia DS/KHHGD đã thông qua Dự án “Tăng cường giáo dục dân số cho học sinh độ tuổi trung học, từ 12 đến 18 tuổi”. Dự án tập trung vào việc nâng cao nhận thức cho học sinh về giới tính, đời sống gia đình, SKSS, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội và nâng cao chất lượng dân số. Từ đó giúp cho học sinh có thái độ đúng, có lối sống lành mạnh, hình thành và phát triển nhân cách, thực hiện tốt những quy định của nhà nước về DS/KHHGD.

Ngày 28/11/2000 Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Chiến lược Quốc gia về chăm sóc SKSS” giai đoạn 2001 - 2010 tại quyết định số 136/2000/QĐ-TTg. Chiến lược nêu rõ quan điểm: bảo đảm sự công bằng, làm cho mọi người đều được tiếp cận với các thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS; Công tác chăm sóc SKSS cho đối tượng thanh niên được quy định rõ tại Mục tiêu 6 của chiến lược: cải thiện tình hình SKSS, sức khỏe tình dục VTN thông qua việc giáo dục, tư vấn và cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS phù hợp với lứa tuổi”. Ngoài ra, Chiến lược còn yêu cầu: "Mở rộng nội dung và thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục DS, SKSS/KHHGD, giới và giới tính trong và ngoài nhà trường ở mọi cấp học và ngành học của hệ thống giáo dục quốc dân với những hình thức thích hợp theo hướng cung cấp kiến thức, tạo nhận thức và hành vi đúng đắn, xây dựng kỹ năng sống phù hợp về DS và phát triển bền vững, SKSS/KHHGD, giới và giới tính. Khuyến khích các hình thức giáo dục đồng đẳng và mở rộng các hình thức tư vấn về các vấn đề trên phù hợp với đặc điểm của từng nhóm tuổi".

Pháp lệnh Dân số (2003) tại chương 4 về biện pháp thực hiện công tác Dân số tại Điều 29 về việc thực hiện giáo dục dân số bao gồm: Giáo dục dân số được thực hiện trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chỉ đạo, xây dựng chương trình, nội dung giáo trình về dân số phù hợp với từng cấp học, bậc học. Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm tổ chức giảng dạy và học tập theo chương trình, giáo trình quy định [28].

Năm 2011 Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Chú trọng các hoạt động về tư vấn và khám sức khỏe cho đối tượng tiền hôn nhân; tại 10 tỉnh thành phố thông qua xây dựng mô hình Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Mục tiêu chính của đề án nhằm nâng cao nhận thức về SKSS/KHHGD, bao gồm các vấn đề liên quan về giới, giới tính, tình dục an toàn, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS góp phần làm giảm các hành vi gây tác hại đến SKSSVTN [11].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về Chính sách DS-KHHGD đã khẳng định công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền là một trong những giải pháp quan trọng vận động nhân dân thực hiện công tác DS-KHHGD, “Làm cho mọi người, trước hết là lớp trẻ, chuyển biến sâu sắc nhận thức, hiểu rõ sự cần thiết và lợi ích của KHHGD chấp nhận gia đình ít con”. Nghị Quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-KHHGD xác định đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục là một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu giảm sinh, từng bước nâng cao chất lượng Dân số.

Ngày 17 tháng 4 năm 2006, Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em đã ban hành Quyết định số 01/2006/QĐ-DSGDTE Ban hành Chiến lược truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 [2]. Thực trạng cho thấy sức khỏe sinh sản VTN, TN ngày càng hiểu biết hơn về SKSS/KHHGD, nhưng khả năng tiếp cận thông tin và các dịch vụ chăm sóc SKSS còn hạn chế. Nhiều VTN, TN còn thiếu hiểu biết cụ thể: Thiếu kỹ năng để tự bảo vệ và chăm sóc SKSS của bản thân. Nguy cơ mang thai ngoài ý muốn, phá thai và nhiễm các bệnh LTQĐTD kể cả HIV/AIDS vẫn ở mức cao. Sự tham gia của VTN, TN vào quá trình xây dựng chính sách về Dân số, SKSS/KHHGD và giới chưa được coi trọng. Bên cạnh đó, truyền thông giáo dục cho VTN còn nặng về cung cấp kiến thức sinh học, y học, chưa tạo cơ hội cho các em trao đổi, thảo luận và thực hành các kỹ năng. Truyền thông thay đổi nhận thức, tăng sự ủng hộ của cộng đồng, cha mẹ và giáo viên đối với SKSS cho VTN, TN còn hạn chế [2, tr.11]. Bà Astrid Bant, Trưởng Đại diện UNFPA tại Việt Nam khẳng định: “Trong bối cảnh hiện nay, tăng cường đầu tư hơn nữa cho trẻ em gái VTN cần phải là ưu tiên hàng đầu để Việt Nam có thể tận dụng lợi ích từ những đầu tư trước đây, giúp

tiếp tục xây dựng một đất nước Việt Nam vững mạnh và công bằng cho tất cả mọi người”. Ngoài ra, bà Astrid Bant cho rằng, thông điệp "Không bỏ ai lại phía sau" của UNFPA cũng cần được áp dụng, cụ thể là phải tăng cường nỗ lực chấm dứt nạn tảo hôn diễn ra ở một số nhóm dân tộc ít người và những hủ tục khác như lựa chọn giới tính trước khi sinh vì điều này ảnh hưởng nghiêm trọng tới cả trẻ em gái và trẻ em trai. Vì vậy “Chiến lược Dân số và SKSS Việt Nam” giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011, trong đó công tác chăm sóc SKSS cho đối tượng thanh niên được quy định rõ tại mục tiêu 8 “Cải thiện SKSS của thanh niên và người chưa thành niên”, với các chỉ tiêu cụ thể: tăng số điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS thân thiện cho VTN và thanh niên, giảm tỷ lệ phá thai và tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở vị thành niên và thanh niên [8].

Ngoài ra, còn một số công trình nghiên cứu khác (Luận văn thạc sĩ, luận văn tiến sĩ) ít nhiều đề cập đến việc GD SKSS VTN và quản lý GD SKSS VTN trong trường trung học như:

- Trần Mai Hương (2003), Một số biện pháp quản lý GD SKSS VTN cho HS THPT tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay.

- Nguyễn Ngọc Thái (2006), Quản lý GD SKSS VTN thông qua mô hình giáo dục đồng đẳng tại tỉnh Quảng Nam.

- Trần Thị Lan Dung (2008), Các biện pháp quản lý GD SKSS VTN thông qua hoạt động ngoại khóa cho HS các trường THPT thành phố Nam Định...

Các công trình trên khai thác vấn đề quản lý giáo dục SKSS ở các trường trung học phổ thông trong cả nước dưới góc độ quản lý, thông qua thực trạng tìm hiểu nhận thức của học sinh và đề xuất một số biện pháp giáo dục SKSS hoặc quản lý giáo dục SKSS cho học sinh các trường trung học phổ thông. Tuy nhiên hiện nay có rất ít công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề này ở các tỉnh miền núi. Thực tế cho thấy, ở các trường THPT miền núi điều kiện cơ sở vật chất còn rất khó khăn, thiếu thốn, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, nhiều em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sự quan tâm của gia đình đến vấn đề giáo dục SKSS cho con cái còn hạn chế. Nên công tác phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Xuất phát từ thực tiễn trên chúng tôi đã lựa chọn vấn đề “Quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn” làm đề tài nghiên cứu.

## 1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

### 1.2.1. Quản lý

Quản lý là một hoạt động đặc biệt bao trùm lên các mặt của đời sống xã hội, là nhân tố không thể thiếu được trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Khái niệm quản lý được hiểu theo nhiều cách và dù trải qua nhiều thế hệ nghiên cứu và phát triển quản lý (F.W.Taylor, A.Fayol, A.I.Berg, Paul, Hersey, Kenneth Blanchard, P.Drucker, A.Church,...) nhưng chưa cách giải thích nào được chấp nhận hoàn toàn. Đa số định nghĩa xuất phát từ quan điểm cục bộ, ví dụ từ quản lý kinh doanh, quản lý tổ chức,... Điều đó là khách quan, vì không có khái niệm nào bao quát hết mọi lĩnh vực quản lý mà đều đúng. Chẳng hạn:

Trong cuốn “Quản lý nguồn nhân lực”, tác giả Paul Hersey và Kent Blanchard cho rằng “*Quản lý là một quá trình cùng làm việc giữa nhà quản lý và người bị quản lý nhằm thông qua hoạt động của cá nhân, của nhóm, huy động các nguồn lực khác để đạt mục tiêu của tổ chức*” [dẫn theo 21].

Theo Haorl Konz: “*QL là hoạt động thiết yếu đảm bảo sự nỗ lực của các cá nhân nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức*” [17].

Tác giả Phạm Minh Hạc viết “*Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể người lao động (nói chung là khách thể quản lý), nhằm thực hiện các mục tiêu dự kiến*” [16, tr.24].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo thì “*Quản lý là quá trình gây tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung*” [4, tr.16].

Các tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc thì “*Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng tối ưu các chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra*” [13, tr.1].

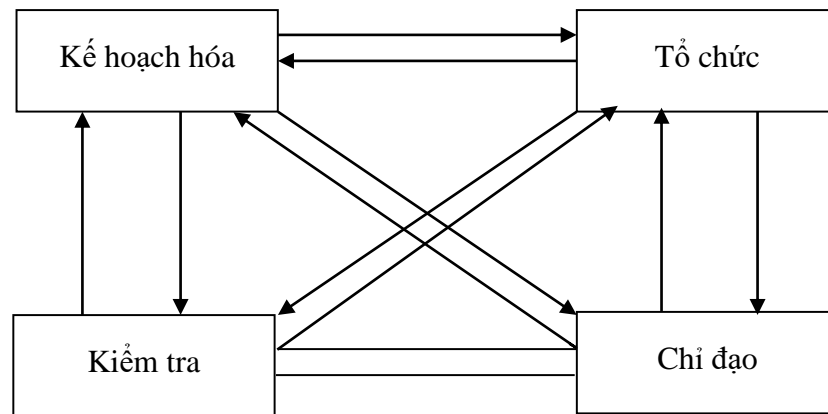
Với tác giả Trần Kiêm thì “*QL là nhằm phối hợp nỗ lực của nhiều người, sao cho mục tiêu của từng cá nhân biến thành những thành tựu của xã hội*”. “*QL là những tác động của chủ thể QL trong việc huy động phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực trong và ngoài tổ chức một cách tối ưu, nhằm đạt mục đích của tổ chức cao nhất*” [20].

Từ những quan niệm khác nhau của các nhà khoa học về khái niệm quản lý; Có thể hiểu một cách chung nhất: *Quản lý là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được các mục tiêu đã định.*

Quản lí bao gồm hai yếu tố cơ bản: Chủ thể quản lí và đối tượng quản lí. Hai yếu tố này quan hệ với nhau bằng những tác động quản lí trong đó chủ thể quản lí là hạt nhân tạo ra các tác động (cá nhân hoặc tổ chức có nhiệm vụ quản lí, điều khiển hoạt động). Đối tượng quản lí là bộ phận chịu sự tác động của chủ thể quản lí. Mối quan hệ giữa chủ thể quản lí và đối tượng quản lí là mối quan hệ mệnh lệnh - phục tùng, có tính bản chất bắt buộc cưỡng ép và không đồng cấp.

Khi đề cập đến khái niệm quản lí không thể không nói đến các chức năng quản lí. Cũng có nhiều quan niệm khác nhau về cách phân chia các chức năng quản lí, nhưng nhìn chung có thể thống nhất về 04 chức năng quản lí sau đây: Lập kế hoạch (có tác giả gọi là chức năng kế hoạch hóa); Tổ chức; Chỉ đạo; Kiểm tra.

Các chức năng quản lí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một chu trình quản lí, thể hiện ở sơ đồ 1.1.



**Sơ đồ 1.1. Mối liên quan của các chức năng quản lí**

### 1.2.2. Quản lí giáo dục

Theo M.I.Kôndakôp “*Quản lí giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và mục đích của các chủ thể quản lí ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống (từ Bộ đến nhà trường) đảm bảo việc giáo dục nhằm mục đích giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ, đảm bảo sự phát triển toàn diện, hài hòa của họ*” [21, tr.32].

Theo M.M Mechity Zade: “*Quản lí giáo dục là tập hợp biện pháp: tổ chức, phương pháp cán bộ giáo dục, kế hoạch hóa, tài chính, cung tiêu... nhằm đảm bảo sự vận hành bình thường của các cơ quan trong hệ thống giáo dục, đảm bảo sự tiếp tục phát triển và mở rộng cả về số lượng cũng như chất lượng*” [dẫn theo 4, tr.22].



Theo Phạm Minh Hạc: “*Quản lí giáo dục là quản lí trường học, thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lí giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và từng học sinh*” [16].

Theo Trần Kiểm: “*Quản lí giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lí ở các cấp khác nhau nhằm mục đích đảm bảo sự hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở nhận thức và vận dụng những quy luật chung của xã hội cũng như các quy luật của quản lí giáo dục, sự phát triển tâm lí và thể lực của trẻ em*” [20, tr.45].

Theo Nguyễn Ngọc Quang: “*Quản lí giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lí (hệ giáo dục) làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lí giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất*” [23, tr.30].

Từ những quan niệm nêu trên của các nhà khoa học về quản lí giáo dục, có thể hiểu:

*Quản lí giáo dục là sự tác động có tổ chức, có định hướng phù hợp với quy luật khách quan của chủ thể quản lí đến đối tượng quản lí nhằm đưa hoạt động giáo dục ở từng cơ sở và toàn bộ hệ thống giáo dục đạt được mục tiêu đã định.*

Trong QLGD, chủ thể quản lí chính là bộ máy của các cấp thuộc ngành giáo dục, đối tượng quản lí chính là nguồn nhân lực, cơ sở vật chất - kĩ thuật và các hoạt động thực hiện chức năng của GD&ĐT. Mọi hoạt động GD và QLGD đều hướng vào việc đào tạo và phát triển nhân cách thế hệ trẻ, bởi con người là nhân tố quan trọng nhất trong QLGD.

### **1.2.3. Sức khỏe sinh sản**

Năm 1994, Hội nghị Quốc tế về Dân số và phát triển họp tại Cairo, thủ đô Ai Cập đã đưa ra định nghĩa về SKSS được tất cả các nước trên thế giới chấp thuận và cam kết thực hiện: “*SKSS là sự thoải mái hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội, không chỉ đơn thuần là không có bệnh, tật hoặc tàn phế của hệ thống sinh sản. Điều này cũng hàm ý là mọi người, kể cả nam và nữ, đều có quyền được nhận thông tin và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình an toàn, có hiệu quả và chấp nhận được sự lựa chọn của mình, bảo đảm cho người phụ*

*nữ trải qua quá trình thai nghén và sinh đẻ an toàn, tạo cho các cặp vợ chồng cơ may tốt nhất để sinh được đứa con lành lặn” [25, tr.41].*

- SKSS hàm ý cho con người có thể có một cuộc sống tình dục an toàn, thỏa mãn, có quyền sinh sản và tự do quyết định sinh sản.

- Khi bàn đến SKSS cũng phải nói đến quyền của nam giới và phụ nữ được cung cấp thông tin, tiếp cận các biện pháp KHHGD an toàn, có hiệu quả, đủ khả năng chấp nhận được, cũng như các biện pháp khác họ tự chọn để điều hòa mức sinh không trái với pháp luật; quyền được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thích hợp, giúp người phụ nữ được an toàn từ lúc mang thai đến khi sinh nở và đem lại cho các cặp vợ chồng điều may mắn nhất là có đứa con khỏe mạnh [5, tr.115].

Ở Việt Nam những nội dung SKSS ưu tiên bao gồm 7 vấn đề sau đây:

- Quyền sinh sản.
- Kế hoạch hóa gia đình.
- Làm mẹ an toàn.
- Phòng tránh phá thai, phá thai an toàn.
- Phòng tránh các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên [5, tr.22].

Trong cuốn “Những điều cha mẹ cần biết để giáo dục kỹ năng sống và sức khỏe sinh sản vị thành niên”, khái niệm sức khỏe sinh sản được định nghĩa như sau: *“Sức khỏe sinh sản là trạng thái khỏe mạnh hoàn toàn, hài hòa về mặt xã hội, tinh thần và thể chất trong tất cả những vấn đề có liên quan đến hệ thống sinh sản, chức năng và quá trình hoạt động của nó” [10, tr.12].* Trong Đề tài này chúng tôi sử dụng khái niệm trên làm khái niệm công cụ để nghiên cứu.

#### **1.2.4. Hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản**

Hoạt động giáo dục SKSS là một bộ phận quan trọng của quá trình giáo dục nhân cách phát triển cân đối và toàn diện; nhằm trang bị cho thế hệ trẻ các kiến thức về giới, về hoạt động và chức năng của bộ máy sinh sản, về đời sống tình dục lành mạnh, an toàn giúp họ hình thành thái độ, hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ khác giới, biết cách giải quyết các vấn đề liên quan đến tình bạn, tình yêu, hôn nhân, biết làm chủ quá trình sản xuất ra con người, biết chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục, kiểm soát tốt hơn đời sống tình dục và sinh sản [22].

Hoạt động giáo dục SKSS phải được thực hiện một cách khoa học, bài bản, đồng bộ, có hệ thống, có tổ chức với cấu trúc của nó bao gồm chủ thể, khách thể, đối tượng, nguyên tắc, mục đích, nội dung... xác định.

Nhà giáo dục là chủ thể tham gia vào hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản nhằm thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Đưa học sinh vào các hoạt động thực tiễn, các quan hệ xã hội.

+ Ngăn chặn các ảnh hưởng tiêu cực, định hướng lựa chọn những ảnh hưởng tích cực trong quá trình lĩnh hội tri thức SKSS của học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động để chuyển những yêu cầu của xã hội thành phẩm chất, kỹ năng, hình thành thói quen tích cực của học sinh.

Hoạt động giáo dục SKSS bao gồm các nội dung:

- Giáo dục tình bạn: Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích, có sự phù hợp về xu hướng (thế giới quan, lý tưởng, niềm tin...) và một số nét nhân cách khác mà qua đó mỗi người đều tìm thấy ở bạn mình một cái “tôi” thứ hai ít nhiều có tính chất lý tưởng.

- Giáo dục tình yêu: Tình yêu là một loại tình cảm đặc biệt, hấp dẫn tôn trọng, chăm sóc và hiểu biết nhau sâu sắc. Tình yêu là một dạng tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ nhất của con người. Tình yêu là sự kết tinh của tình người, nó làm cho con người trở nên thanh cao, giàu lòng nhân ái, giàu sức sáng tạo. Tình yêu phát triển cao độ thường nảy sinh nguyện vọng muốn hòa nhập vào nhau trọn vẹn, không chỉ tâm hồn mà cả thể xác. Nhu cầu quan hệ tình dục là đặc điểm khác nhau cơ bản giữa tình yêu và tình bạn khác giới.

- Giáo dục tình dục: Tình dục là nhu cầu sinh lý tự nhiên, là nhu cầu cần thiết cho sự tồn tại của giống nòi, là biểu hiện mãnh liệt của sự hòa nhập không thể thiếu được trong một tình yêu trọn vẹn. Tình dục là một hoạt động sống mạnh mẽ, đam mê đem lại những khoái cảm mãnh liệt nhất, nhờ đó mà có sự sinh sản và duy trì nòi giống.

- Vấn đề có thai ngoài ý muốn: Khi VTN nữ bắt đầu có kinh và VTN nam bắt đầu xuất tinh hay có “Giấc mơ ướt” thì chỉ cần quan hệ tình dục không bảo vệ dù chỉ một lần là VTN nữ có thể có thai ngoài ý muốn. Tuy nhiên, về mặt thể chất các em phát triển chưa hoàn chỉnh, nhưng các em đã có khả năng sinh sản. Khi có thai ở tuổi vị thành niên, không chỉ các bạn gái kể cả các bạn trai thường bị tác động về tinh thần và tâm lý: sẽ phải đối đầu với dư luận, sự trách móc của gia đình. Nếu phải cưới vội,

các bạn sẽ vi phạm luật hôn nhân gia đình, sẽ phải sống trong bầu không khí gượng ép thiếu tôn trọng nhau, sau này dễ va chạm, xung đột. Phải bỏ học sớm, phải đi làm sớm để nuôi con. Không có cơ hội học tập để có việc làm tốt; tổn hại đến sức khỏe và kinh tế gia đình, hạnh phúc và sự nghiệp trong tương lai.

- Vấn đề lạm dụng tình dục: là sự xâm hại về tình dục với vị thành niên trong bất cứ hình thức nào (Quấy rối tình dục, hãm hiếp, ép dâm...).

- Một số khía cạnh về hiện tượng thủ dâm, tình dục đồng giới

+ Hiện tượng thủ dâm là tạo ra cảm giác khoái cảm bằng cách kích thích bộ phận sinh dục mà không cần giao hợp. Người ta có thể tự thủ dâm hoặc thủ dâm lẫn nhau.

+ Tình dục đồng giới là hiện tượng quan hệ tình dục giữa 2 người thuộc cùng một giới. Người có xu hướng tình dục đồng giới là người bị hấp dẫn tình dục bởi những người cùng giới và do đó có xu hướng tìm tình là người cùng giới. Nguyên nhân của hiện tượng tình dục đồng giới có nhiều ý kiến khác nhau: Do di truyền, bẩm sinh, hormone, gen...

Như vậy, có thể hiểu: *Hoạt động giáo dục SKSS là quá trình tác động có định hướng, có tổ chức, thông qua nội dung, chương trình, phương pháp cụ thể của nhà giáo dục đến học sinh nhằm cung cấp cho học sinh kiến thức về giới, giới tính, cấu tạo chức năng của các cơ quan sinh sản, tình dục, tình yêu... Từ đó, hình thành ở học sinh ý thức, thái độ, hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ giữa bản thân và người khác giới.*

#### **1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục SKSS**

- Từ khái niệm quản lý và hoạt động giáo dục SKSS nêu trên có thể hiểu:

*Quản lý hoạt động giáo dục SKSS là tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục SKSS đạt đến kết quả mong muốn. Đó là quá trình tác động có chủ định vào các thành tố của hoạt động giáo dục SKSS nhằm trang bị, bồi dưỡng và nâng cao tri thức về SKSS, hình thành, xây dựng kỹ năng chăm sóc SKSS, kỹ năng sống lành mạnh cho thế hệ trẻ (học sinh).*

- Từ khái niệm quản lý hoạt động giáo dục SKSS có thể khái niệm về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh ở trường THPT như sau:

*Quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh ở trường THPT là tác động có ý thức của chủ thể quản lý (hiệu trưởng) tới đối tượng quản lý (học sinh) nhằm đưa*

*hoạt động giáo dục SKSS ở trường THPT đạt đến kết quả mong muốn. Đó là quá trình tác động có chủ định vào các thành tố của hoạt động giáo dục SKSS nhằm trang bị, bồi dưỡng và nâng cao tri thức về SKSS, hình thành, xây dựng kỹ năng chăm sóc SKSS, kỹ năng sống lành mạnh cho học sinh THPT tại các nhà trường.*

- Nội dung quản lý hoạt động giáo dục SKSS bao gồm:

+ Quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh: Nhà quản lý cần triển khai theo mục tiêu giáo dục SKSS mà kế hoạch đã đề ra. Mục tiêu được quản lý thông qua Kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS chung hoặc lồng ghép vào các hoạt động khác, xây dựng theo sự chỉ đạo của cấp trên (Sở GD và ĐT). Mục tiêu có thể quản lý thông qua việc tích hợp vào môn học, thông qua cuộc sống xã hội, gia đình và nhà trường... Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục SKSS đã đề ra, cụ thể cung cấp kiến thức về SKSS, giúp thế hệ trẻ có nhận thức và cách nhìn đúng đắn về tình bạn, tình yêu, tình dục các vấn đề về nạo phá thai, các bệnh lây truyền qua đường tình dục... Thế hệ trẻ nhận biết được những gì nên làm và những gì cần tránh trong cuộc sống. Để từ đó hình thành kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất đạo đức nhân cách của cho thế hệ trẻ.

+ Quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục SKSS: Nhà Quản lý xây dựng nội dung giáo dục SKSS để triển khai thực hiện theo kế hoạch năm học đề ra và theo sự chỉ đạo của cấp trên (Sở giáo dục và đào tạo). Nội dung cung cấp kiến thức cơ bản cho thế hệ trẻ về SKSS, có nhận thức đúng về tình bạn, hiểu thế nào là tình bạn tốt, tình yêu, tình dục, thủ dâm và đồng tính các bệnh lây truyền qua đường tình dục, cách phòng tránh thai... Từ đó giáo dục kỹ năng sống và có biện pháp phòng tránh những điều không tốt trong cuộc sống. Vì vậy quản lý nội dung, chương trình GDSKSS là vô cùng quan trọng nhà quản lý cần xây dựng kế hoạch về hoạt động giáo dục SKSS dưới nhiều hình thức khác nhau để thực hiện các nội dung mà kế hoạch đã đề ra... Việc triển khai các nội dung phải bám sát mục tiêu giáo dục và dưới sự chỉ đạo của nhà quản lý cũng như lãnh đạo cấp trên (Sở Giáo dục & Đào tạo, Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh). Để quản lý và triển khai nội dung, chương trình theo định hướng đã đề ra.

+ Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS: Việc quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh được nhà quản lý triển khai theo các phương pháp và hình thức tổ chức nhất định. Trong nhà trường hình thức giáo dục

SKSS cho học sinh rất đa dạng, chẳng hạn: tổ chức hoạt động ngoại khóa về SKSS, mời chuyên gia tâm lý trò chuyện, tích hợp vào một số môn học, tổ chức cuộc diễn đàn với thanh niên... Việc quản lý hình thức giáo dục SKSS cho học sinh thông qua việc xây dựng kế hoạch để lựa chọn hình thức, có thể kế hoạch năm, kế hoạch theo chủ điểm và cũng có thể là kế hoạch đột xuất...theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đặc biệt phải phù hợp với điều kiện chung, việc lựa chọn hình thức phải phù hợp và đạt kết quả thông qua việc kiểm tra đánh giá nhận thức của đối tượng giáo dục, báo cáo kết quả tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho thế hệ trẻ.

+ Quản lý việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc triển khai các hoạt động giáo dục SKSS. Quản lý thông qua các văn bản chỉ đạo của cấp trên, qua việc xây dựng kế hoạch về công tác phối hợp với nhiều lực lượng như: nhà trường, Đoàn thành niên các cấp, hội cha mẹ học sinh trong nhà trường, hội phụ nữ, Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, Chính quyền địa phương....

### **1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

#### **1.3.1. Trường Trung học phổ thông**

Trung học phổ thông là một cấp học trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Cấp trung học phổ thông kéo dài 3 năm từ lớp 10 đến lớp 12. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Học sinh học hết chương trình THPT, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi tốt nghiệp và nếu đạt yêu cầu thì được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Vị trí của trường trung học phổ thông là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường trung học có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật [6].

### **1.3.2. Đặc điểm cơ bản về sự phát triển thể chất và tâm lý của lứa tuổi học sinh THPT**

#### **1.3.2.1. Đặc điểm cơ bản về sự phát triển thể chất**

Học sinh THPT là thời kỳ đầu của tuổi đầu thanh niên. Đây là thời kỳ đạt được sự trưởng thành về mặt thể lực, nhưng sự phát triển cơ thể còn kém so với sự phát triển cơ thể của người lớn. Tuổi thanh niên bắt đầu thời kỳ phát triển tương đối êm ả về mặt sinh lý.

Nhịp độ tăng trưởng về chiều cao và trọng lượng đã chậm lại. Các em gái đạt được sự tăng trưởng của mình trung bình vào khoảng tuổi 16 và 17 (+, - 13 tháng), các em trai khoảng 17,18 tuổi (+, - 10 tháng). Trọng lượng của các em trai đã đuổi kịp các em gái và tiếp tục vượt lên. Sức mạnh cơ bắp tăng rất nhanh. Lực cơ của em trai 16 tuổi vượt lên gần gấp 2 lần so với lực cơ của em lúc 12 tuổi...

Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi quan trọng do cấu trúc bên trong của não phức tạp và các chức năng của não phát triển. Cấu trúc của tế bào bán cầu đại não có những đặc điểm như trong cấu trúc tế bào não của người lớn. Số lượng dây thần kinh liên hợp tăng lên, liên kết các phần khác nhau của vỏ não lại. Điều đó tạo tiền đề cần thiết cho sự phức tạp hóa hoạt động phân tích, tổng hợp... của vỏ bán cầu đại não trong quá trình học tập.

Đa số các em đã vượt qua thời kỳ phát dục. Theo bảng số sinh học người Việt Nam (NXB Y học, 1975) thì: tuổi bắt đầu có kinh ở học sinh Hà Nội là 14,3 +, - 1,2; học sinh nông thôn 15 +, - 3,4.

Nhìn chung thì đây là lứa tuổi các em có cơ thể phát triển cân đối, khỏe và đẹp. Đa số các em có cơ thể đạt được những khả năng phát triển về cơ thể như người lớn.

### 1.3.2.2. Đặc điểm cơ bản về sự phát triển tâm lý

\* *Đặc điểm về sự phát triển trí tuệ:* Ở học sinh trung học phổ thông, tính chủ định được phát triển mạnh ở tất cả các quá trình nhận thức.

Tri giác có mục đích đã đạt tới mức rất cao. Quan sát trở nên có mục đích, có hệ thống và toàn diện hơn. Quá trình quan sát đã chịu sự điều khiển của hệ thống tín hiệu thứ hai nhiều hơn và không tách khỏi tư duy ngôn ngữ. Tuy vậy quan sát của thanh niên học sinh cũng khó có hiệu quả nếu thiếu sự chỉ đạo của giáo viên. Giáo viên cần quan tâm để hướng quan sát của các em vào một nhiệm vụ nhất định, không vội vàng kết luận khi chưa tích lũy đầy đủ các sự kiện.

Ở tuổi thanh niên học sinh, ghi nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ, đồng thời vai trò của ghi nhớ logic trừu tượng. Ghi nhớ ý nghĩa ngày một rõ rệt.

Do cấu trúc của não phức tạp và chức năng của não phát triển: do sự phát triển của các quá trình nhận thức nói chung, do ảnh hưởng của hoạt động học tập mà hoạt động tư duy của thanh niên học sinh có thay đổi quan trọng. Các em có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập sáng tạo trong những đối tượng quen biết đã được học hoặc chưa được học ở trường. Tư duy của các em chặt chẽ hơn, có căn cứ và nhất quán hơn. Đồng thời tính phê phán của tư duy cũng phát triển... Những đặc điểm đó tạo điều kiện cho học sinh lớn thực hiện các thao tác tư duy toán học phức tạp, phân tích nội dung cơ bản của khái niệm trừu tượng và nắm bắt được mối quan hệ nhân quả trong tự nhiên và trong xã hội... Đó là cơ sở để hình thành thế giới quan.

Tuy vậy hiện nay số học sinh trung học phổ thông đạt tới mức tư duy đặc trưng cho lứa tuổi như trên còn chưa nhiều. Nhiều khi các em chưa chú ý phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của bản thân, còn kết luận vội vàng theo cảm tính...Việc giúp các em phát triển khả năng nhận thức là một nhiệm vụ quan trọng của giáo viên.

Tóm lại, ở tuổi thanh niên mới lớn những đặc điểm chung của con người về mặt trí tuệ thông thường đã được hình thành và chúng vẫn còn được tiếp tục hoàn thiện [18, tr.67, 71].



*\* Những đặc điểm nhân cách chủ yếu*

*- Sự phát triển về tự ý thức:*

Sự phát triển tự ý thức là một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển nhân cách của học sinh THPT. Quá trình này rất phong phú và phức tạp nhưng vẫn có một số đặc điểm cơ bản:

Ở lứa tuổi này các em đã bắt đầu tri giác những đặc điểm cơ thể của mình một cách hoàn toàn mới và đến tuổi thanh niên các em vẫn tiếp tục chú ý đến hình dáng bên ngoài của mình như vậy. Hình ảnh về thân thể là một thành tố quan trọng của sự tự ý thức ở thanh niên mới lớn.

Sự hình thành tự ý thức ở lứa tuổi học sinh THPT là một quá trình lâu dài, trải qua những mức độ khác nhau. Quá trình phát triển tự ý thức diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi và có tính chất đặc thù riêng: Học sinh THPT có nhu cầu tìm hiểu và đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo quan điểm về mục đích cuộc sống và hoài bão của mình. Chính điều này khiến các em quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm lý, phẩm chất nhân cách và năng lực riêng.

Đặc điểm quan trọng trong sự phát triển tự ý thức của học sinh THPT là, sự tự ý thức của các em xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống và hoạt động - địa vị mới mẻ trong tập thể, những quan hệ mới với thế giới xung quanh buộc các em học sinh mới lớn phải ý thức được đặc điểm nhân cách của mình.

Nội dung của tự ý thức cũng khá phức tạp. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi của mình trong hiện tại như thiếu niên, mà còn nhận thức vị trí của mình trong xã hội, trong tương lai.

Học sinh THPT có thể hiểu rõ mình ở những phẩm chất nhân cách bộc lộ rõ, các em có thể hiểu rõ những phẩm chất phức tạp, biểu hiện những quan hệ nhiều mặt của nhân cách. Học sinh THPT không chỉ đánh giá những cử chỉ, hành vi riêng lẻ, từng thuộc tính riêng biệt, mà còn biết đánh giá nhân cách của mình nói chung trong toàn bộ những thuộc tính nhân cách. Các em không chỉ có nhu cầu đánh giá, mà còn có khả năng đánh giá sâu sắc và tốt hơn thiếu niên về những phẩm chất, mặt mạnh, mặt yếu của những người cùng sống và của chính mình.

Chúng ta phải thừa nhận là học sinh THPT có thể có sai lầm khi tự đánh giá. Nhưng vấn đề cơ bản là, việc tự phân tích có mục đích là một dấu hiệu cần thiết của

một nhân cách đang trưởng thành và là tiền đề của sự tự giáo dục có mục đích. Do vậy, khi sự tự đánh giá đã được suy nghĩ thận trọng, thì dù có sai lầm, thì chúng ta cũng phải có thái độ nghiêm túc khi nghe các em phát biểu, không được chế diễu ý kiến tự đánh giá của họ. Cần phải giúp đỡ các em học sinh một cách khéo léo để họ hình thành được một biểu tượng khách quan về nhân cách của mình [18, tr.73].

- *Sự phát triển về tình cảm:* Đời sống tình cảm của học sinh THPT rất phong phú và nhiều vẻ. Đặc điểm đó được thể hiện rõ trong tình bạn của em. Vì đây là lứa tuổi mà những hình thức đối xử có lựa chọn đối với mọi người trở nên sâu sắc và mặn nồng.

Ở học sinh THPT nhu cầu về tình bạn tâm tình được tăng lên rõ rệt. Tình bạn sâu sắc đã bắt đầu từ tuổi các em, nhưng sang tuổi này tình bạn của các em trở nên sâu sắc hơn nhiều. Các em có yêu cầu cao hơn tình bạn. Trong quan hệ với bạn các em cũng thấy nhạy cảm hơn; không chỉ khả năng xúc cảm chân tình, mà còn phải có khả năng đáp ứng lại xúc cảm của người khác.

Tình bạn của học sinh THPT rất bền vững. Tình bạn ở tuổi này có thể vượt được mọi thử thách và có thể kéo dài suốt cuộc đời.

Ở tuổi 15 - 16 nam nữ thanh niên đều coi tình bạn là những mối quan hệ quan trọng nhất của con người, tình bạn của các em còn mang tính cảm xúc. Sự quyến luyến mạnh mẽ về mặt cảm xúc khiến các em ít nhận thấy những đặc điểm thực tế ở bạn.

Ở học sinh THPT, sự khác biệt giữa các cá nhân trong tình bạn rất rõ. Quan niệm của các em về tình bạn, về mức độ thân tình trong tình bạn có sự khác nhau. Một điều cần chú ý nữa là ở học sinh THPT, quan hệ giữa nam nữ được tích cực hóa một cách rõ rệt. Phạm vi quan hệ bạn bè được mở rộng. Bên cạnh các nhóm thuần nhất, có khá nhiều nhóm pha trộn (cả nam và nữ). Do vậy nhu cầu về tình bạn với bạn khác giới được tăng cường. Ở một số em đã xuất hiện sự lôi cuốn đầu tiên về giới tính khá mạnh mẽ. Đó là nhu cầu chân chính về tình yêu và tình cảm sâu sắc. Đây là một trạng thái mới mẻ, nhưng rất tự nhiên trong đời sống tình cảm của học sinh THPT; Các em có giữ được sự trong sạch cần thiết trong mối tình đầu hay không và có là bạn tốt của nhau không, trước hết phụ thuộc vào giáo dục của gia đình và nhà trường [18, tr.79].

### **1.3.3. Hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

#### **1.3.3.1. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT**

Thực tế hiện nay cho thấy, việc chủ động tìm hiểu các vấn đề về chăm sóc SKSS của học sinh THPT hầu như rất ít diễn ra. Lý do chính của tình trạng này là tâm lý ngại ngùng trước các vấn đề được xem là tế nhị, chưa có ý thức và thói quen chủ động "phòng bệnh hơn chữa bệnh"; chưa có nhận thức đúng về sự cần thiết và lợi ích của việc khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Theo lời khuyên của các bác sĩ, việc chăm sóc SKSS cho học sinh là việc làm rất cần thiết và mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Nó không chỉ giúp cho các em có được những kiến thức hiểu biết về SKSS một cách tự tin, mà còn giúp hạn chế, ngăn ngừa những nguy cơ bệnh tật. Bên cạnh đó, nên có một cách nhìn mới về vấn đề này, coi việc chăm sóc SKSS là cần thiết như việc chăm sóc sức khỏe các giai đoạn khác trong cuộc đời.

Như vậy, không chỉ là việc hướng dẫn các biện pháp tránh thai hay sinh hoạt tình dục an toàn, công tác chăm sóc SKSS ở lứa tuổi VTN nói chung và học sinh THPT nói riêng còn nhằm các mục đích hết sức thiết thực và to lớn là chuẩn bị tâm, sinh lý để xây dựng một gia đình hạnh phúc cả về thể chất lẫn tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của con người trong xã hội. Điều này cần được toàn xã hội, mọi người dân nhận thức và góp phần thực hiện.

Đối với học sinh THPT, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc tổ chức các hoạt động để định hướng cho học sinh những quan niệm về một lối sống lành mạnh, khoa học... đồng thời, phối hợp với các bậc phụ huynh có hướng giáo dục phù hợp và giúp trẻ nhận thức đúng đắn hơn về lĩnh vực này.

Các cơ quan chức năng cần phối hợp đồng bộ với nhà trường, với Đoàn thanh niên, với các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền hơn nữa về công tác CSSKSS, về giới tính, tình dục, các biện pháp bảo vệ bản thân với trẻ vị thành niên; giúp các bạn trẻ cởi mở hơn, nhằm xóa bỏ tâm lý rụt rè, e ngại để các bạn trẻ mạnh dạn tự chăm lo chăm sóc SKSS của bản thân.

Tăng cường cung cấp thông tin, trang bị các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, SKSS cho học sinh trong các trường THPT. Thông qua đó, nhằm giúp các em học sinh hiểu biết và có hành vi tích cực trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và nâng cao kỹ năng hoạt động xã hội, những hành vi ứng xử văn hóa trong tuổi học đường, là hành trang cho các em bước vào cuộc sống.

Kết thúc chương trình có khoảng 85-95% học sinh của các trường tổ chức ngoại khóa hiểu được các kiến thức cơ bản về chăm sóc SKSS thanh, thiếu niên.

Chương trình phải được tổ chức hiệu quả, phù hợp với nhu cầu về tư vấn kiến thức, chăm sóc SKSS của học sinh trong các trường THPT.

#### *1.3.3.2. Nội dung cơ bản của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Giáo dục tình bạn: Tình bạn có vai trò to lớn trong đời sống của mỗi người, đặc biệt đối với lứa tuổi học sinh THPT. Tuổi trẻ thường có nhiều bạn bè và họ thích dành nhiều thời gian để trò chuyện với bạn bè, để cùng tham gia các hoạt động cùng sở thích hoặc để giải trí. Bạn bè lại càng quan trọng hơn đối với lứa tuổi học sinh THPT vì ở lứa tuổi này, các em đang tách dần ra khỏi sự quản lý của bố mẹ và trở nên độc lập hơn. Bạn bè có thể giúp các em giải đáp rất nhiều băn khoăn và làm cho các em cảm thấy thoải mái hơn khi gặp phải những vấn đề nhạy cảm. Bạn bè cũng động viên và giúp đỡ các em vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Bạn bè có thể cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, giúp nhau tự tin hơn.

Nhu cầu giao lưu, tâm tình với bạn bè của tuổi học sinh THPT rất lớn. Các em có thể tâm sự, chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn với nhau. Trong quan hệ bạn bè, mỗi người có thể bộc lộ, khám phá, tự đánh giá bản thân bằng cách so sánh mình với các bạn khác, đồng thời dựa vào sự đánh giá của mình để tự hiểu mình, tự giáo dục mình và tự hoàn thiện.

Tình bạn khác giới là tình bạn giữa bạn nam và bạn nữ. Ngoài những đặc điểm cơ bản của tình bạn cùng giới, nó còn có những đặc điểm riêng. Đó là: Trong tình bạn khác giới, mỗi bên đều coi giới kia là một điều kiện để tự hoàn thiện mình.

Ở một “khoảng cách” tế nhị hơn so với tình bạn cùng giới, không dễ dàng biểu lộ thân mật, gần gũi, tận tình như những người bạn cùng giới. Trong quan hệ khác giới, người ta dễ trở nên lịch sự, tế nhị hơn so với quan hệ cùng giới. Trước mặt bạn gái, bạn trai thường tỏ ra lịch sự, đàng hoàng trong cách ăn mặc, nói năng, đi đứng. Ngược lại trong giao tiếp với bạn trai, bạn gái cũng thường tỏ ra dịu dàng, ý tứ, duyên dáng hơn.

Trong một số trường hợp, tình bạn khác giới có thể là khởi điểm cho quá trình chuyển hóa thành tình yêu sau này, mặc dù nó chưa phải là tình yêu. Do đó, nó dễ bị ngộ nhận là tình yêu.

Tình bạn khác giới có tác dụng làm cho học sinh THPT tự hoàn thiện mình và tăng vẻ đẹp của mỗi giới. Vì vậy vấn đề giáo dục tình bạn trở thành một nội dung quan trọng trong hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT.

- Giáo dục tình yêu: Đặc điểm của tình yêu là sự cuốn hút lẫn nhau giữa hai người bạn khác giới, biểu hiện ở sự nhớ nhung khi thiếu vắng nhau; nếu tình cảm phát triển theo chiều hướng thuận lợi thì cường độ của nỗi nhớ nhung tăng dần, sự trống vắng sẽ trở thành nỗi dần vật, khắc khoải, sự đồng cảm sâu sắc nhiều khi không cần nhiều lời nói, chỉ cần qua ánh mắt, nụ cười, cử chỉ; sự quan tâm sâu sắc và thái độ trách nhiệm trong tình yêu sẽ khiến hai người trở nên tốt hơn. Việc giáo dục, hướng dẫn, giúp học sinh THPT biết cách xây dựng tình bạn, tình yêu đẹp trong sáng, lành mạnh là điều vô cùng cần thiết.

- Giáo dục tình dục: Tình dục và tình yêu có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời nhau. Trên nền của tình yêu, tình dục không thuần túy là một bản năng mà được nâng lên, xử sự một cách có “văn hóa”, tình người. Ở tuổi dậy thì, sự phát dục không chỉ kích thích các bạn trẻ quan tâm đến bạn khác giới, mà làm cho mỗi bạn luôn sống trong sự khát khao, mong đợi muốn biết những điều mới lạ, diệu kỳ của người bạn khác giới. Bởi thế, giáo dục tình dục là giúp học sinh THPT biết cách ứng xử đúng mực trong tình yêu, giữ được “khoảng cách” cần thiết của hai người khác giới.

- Giáo dục phòng tránh mang thai, phá thai ở lứa tuổi học sinh THPT: Ở lứa tuổi học sinh THPT, tuy rằng về mặt thể chất các em phát triển chưa hoàn chỉnh, nhưng các em đã có khả năng sinh sản. Do đó, cần phải cung cấp cho các em những kiến thức về SKSS để các em biết thế nào là hiện tượng thụ thai, mang thai sớm và hậu quả của nó. Đồng thời, cũng cho các em biết rằng: chỉ cần quan hệ tình dục không được bảo vệ, dù chỉ một lần, bạn gái có thể có thai ngoài ý muốn. Nếu phá thai không an toàn sẽ dễ bị tai biến, thủng tử cung, dẫn đến vô sinh hoặc tử vong. Nếu phải cưới vội, các em sẽ vi phạm luật hôn nhân gia đình, phải sống trong bầu không khí gượng ép thiếu tôn trọng nhau, sau này dễ va chạm, xung đột, không hạnh phúc. Nếu phải sinh con, có thể gặp tai biến như đẻ non, chết mẹ, chết con, sẽ để lại nhiều

tôn trọng về tinh thần cho bản thân và gia đình. Bản thân các em sẽ phải đối đầu với dư luận, sự trách móc của gia đình, phải bỏ học và đi làm sớm để nuôi con, không có cơ hội học tập để có việc làm tốt, đảm bảo kinh tế gia đình, hạnh phúc và sự nghiệp trong tương lai.

Cả nam và nữ cần phải hiểu biết đầy đủ về tình dục an toàn, các kỹ năng ứng phó hiệu quả với cảm xúc tình dục, kỹ năng tránh các tình huống có thể dẫn tới quan hệ tình dục; Hiểu biết các biện pháp tránh thai phù hợp với lứa tuổi của mình để không có thai ngoài ý muốn như sử dụng bao cao su đúng cách mỗi khi quan hệ tình dục, sử dụng viên thuốc uống tránh thai khẩn cấp trong phạm vi 72h sau khi quan hệ tình dục không được bảo vệ hoặc có sự cố khi dùng các biện pháp tránh thai khác...; Với các em nữ cần nhận biết các dấu hiệu mang thai sớm (Chậm kinh, vú căng, buồn nôn..) để có quyết định đúng đắn và kịp thời. Tuy nhiên chỉ có xét nghiệm nước tiểu mới khẳng định có thai hay không; Khi có các dấu hiệu mang thai hãy đến các cơ sở y tế nhà nước, đó là địa chỉ tin cậy để xét nghiệm mang thai và phá thai an toàn.

- Giáo dục phòng, tránh lạm dụng tình dục: Cung cấp thông tin cho các em về những tình huống nguy hiểm như nơi vắng vẻ, nhận quà của người lạ hoặc ở trong phòng kín với người lạ, bị say rượu trong những cuộc vui...; Các em cần phân biệt đụng chạm lành mạnh và không lành mạnh để phản đối những đụng chạm không lành mạnh (hôn lên môi, chạm vào bộ phận sinh dục...); Dạy cho các em biết nói “Không” hoặc “dừng lại” khi ai đó xúc phạm cơ thể mình, các em có thể hét lên hay kêu cứu hay đánh lại hoặc dùng bất kỳ phương tiện nào có thể có trong lúc đó; đi trình báo những kẻ muốn có ý định xâm hại tình dục. Dạy cho các em hiểu rằng người bị hại không bao giờ là người có lỗi.

#### *1.3.3.3. Phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

\* Nhóm các phương pháp hình thành ý thức và tình cảm cá nhân:

- Phương pháp đàm thoại: Phương pháp này thể hiện ở chỗ giáo viên và học sinh trò chuyện với nhau, trao đổi ý kiến với nhau về một câu chuyện, vấn đề nào đó nhằm giáo dục học sinh. Những câu chuyện đó thường có nội dung tư tưởng đạo đức đa dạng và phong phú.

Nhiệm vụ cơ bản của đàm thoại là lôi cuốn học sinh vào phân tích và đánh giá các sự kiện, hành vi, hiện tượng trong đời sống xã hội, trong trường, trong lớp, trên

ơ sở đó hình thành cho họ thái độ đúng đắn với hiện thực xung quanh, đối với trách nhiệm công dân, trách nhiệm đạo đức của họ. Chủ đề các vấn đề đàm thoại càng gần với kinh nghiệm bản thân học sinh thì càng có sức thuyết phục.

Về việc tổ chức các buổi đàm thoại cần phải chuẩn bị chu đáo các câu chuyện để đàm thoại. Đề tài đàm thoại được thông báo trước để học sinh chuẩn bị trước. Cần làm cho họ thấy được tầm quan trọng của đề tài đối với cuộc sống của họ, chứ không phải điều giáo viên nghĩ ra để bắt họ trao đổi ý kiến. Mở đầu đàm thoại, giáo viên cung cấp cho họ tài liệu và đặt ra những câu hỏi để học sinh thảo luận. Sau đó, khuyến khích thúc đẩy họ mạnh dạn và tự do trình bày những ý kiến, những luận cứ, kết luận của mình. Giáo viên cần ít nói song cần chia sẻ những băn khoăn, kinh ngạc, vui mừng, tức giận với học sinh khi họ phát biểu. Cuối giờ, giáo viên tổng kết, nêu rõ những quan điểm, giải pháp, kết luận đúng đắn và gợi hướng hành động của tập thể, cá nhân để cùng có kết quả cuộc đàm thoại.

Về hình thức đàm thoại: Có hai cách thức là đàm thoại giữa giáo viên với tập thể học sinh và đàm thoại giữa giáo viên với một hoặc vài học sinh. Trong khi đàm thoại, giáo viên cần giữ đúng thái độ chân thành, thương yêu trong quan hệ thầy trò. Khi sử dụng phương pháp này cần chú ý tới đặc điểm lứa tuổi và cá nhân học sinh.

- Phương pháp diễn giảng:

Diễn giảng là trình bày một cách có hệ thống, mạch lạc, tương đối hoàn chỉnh bản chất của một vấn đề chính trị - xã hội, đạo đức, thẩm mỹ. Trung tâm logic của diễn giảng là sự khái quát lý luận về một lĩnh vực ý thức, khoa học. Các sự kiện cụ thể chỉ đóng vai trò minh họa hoặc là yếu tố xuất phát để tiến hành diễn giảng.

Để nâng cao hiệu quả tác động về mặt nhận thức, xúc cảm của phương pháp diễn giảng cần đảm bảo tính thuyết phục của các luận chứng, tính hệ thống chặt chẽ của cấu trúc nội dung, tính chân thực của tình cảm, thái độ của người diễn giảng, tính sống động của ngôn từ được dùng khi diễn giảng. Qua diễn giảng cần giúp họ đi sâu vào việc nhận thức bản chất của các vấn đề được đề cập tới.

- Phương pháp nêu gương:

Đó là phương pháp nêu lên những gương điển hình, những mẫu mực cụ thể, sống động để học sinh bắt chước, làm theo những tấm gương đó. Điều đó phù hợp với tâm lý của trẻ là tính hay bắt chước. Song bắt chước không phải là sao chép một

cách mù quáng, máy móc. Thông qua bắt chước họ vẫn có những hành động mới mẻ, đúng đắn, phù hợp với phương hướng chung của lý tưởng, vừa có hoạt động độc đáo, gần gũi với những tư tưởng chủ đạo của tấm gương mà trẻ bắt chước.

Hoạt động bắt chước của trẻ thường:

- + Từ bắt chước các mẫu mực gần gũi đến bắt chước các mẫu mực xa.
- + Từ chỗ bắt chước một cách vô ý thức đến chỗ bắt chước một cách chủ động.
- + Từ chỗ sao chép toàn bộ hình tượng hành vi ứng xử đến chỗ chỉ mượn một số nét riêng rẽ.
- + Từ chỗ bắt chước trong trò chơi đến chỗ bắt chước trong cuộc sống
- + Từ chỗ bắt chước vỏ bề ngoài (dáng điệu, cử chỉ) đến bắt chước những phẩm chất bên trong của nhân cách.

Tính chất bắt chước tùy theo lứa tuổi, sự mở rộng kinh nghiệm và trình độ phát triển trí tuệ, đạo đức của họ.

Có thể phân biệt ba giai đoạn của cơ chế bắt chước: Ở giai đoạn đầu hành động cụ thể của người khác làm nảy sinh ở học sinh hình ảnh chủ quan về hành động đó và lòng ham muốn hành động như thế. Ở giai đoạn thứ hai, mối liên hệ tấm gương cần bắt chước với những hành động độc lập mới tổng hợp lại được nhờ ảnh hưởng tích cực của các tình huống nảy sinh trong cuộc sống và các tình huống giáo dục tạo ra. Những tấm gương mà học sinh thường bắt chước là những tấm gương thường ở xung quanh họ, ở nhà, ở trường. Đó là những tấm gương của những người thân trong gia đình, bạn bè, đặc biệt là những giáo viên, những nhân vật tích cực trong lịch sử, văn hóa, những anh hùng chiến đấu trong sản xuất, những danh nhân văn hóa và khoa học.

\* Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn để hình thành kinh nghiệm ứng xử xã hội cho người được giáo dục:

- Phương pháp giao công việc:

Là cách thức lôi cuốn học sinh vào hoạt động đa dạng của tập thể, nhờ đó họ thu lượm được những kinh nghiệm trong quan hệ đối xử giữa người thông qua việc thực hiện những nghĩa vụ xã hội. Khi giao công việc cho học sinh, cũng như học sinh thực hiện công việc được giao, cần làm cho họ ý thức được ý nghĩa xã hội của công việc để có thái độ tích cực đối với công việc đó, cần giao các công việc phù hợp với xu hướng và hứng thú của học sinh, song không chỉ những công việc ham thích đó



mà trước hết là những công việc cần làm. Việc giao công việc có thể có giáo viên hoặc tập thể học sinh mà giáo viên chỉ làm nhiệm vụ gợi ý tùy theo lứa tuổi và đặc điểm của từng người.

- Phương pháp rèn luyện: Nếu phương pháp tập thói quen chủ yếu giúp học sinh nắm bắt quá trình của hoạt động thì phương pháp rèn luyện làm cho hoạt động trở nên có ý nghĩa cá nhân với học sinh. Nhiệm vụ cơ bản của rèn luyện là đảm bảo cho học sinh thu lượm được những kinh nghiệm thực tiễn và các quan hệ tập thể để hình thành những phẩm chất nhân cách.

Phương pháp rèn luyện tất nhiên phải dựa vào phương pháp tập thói quen. Song điều đó không có nghĩa là việc tập luyện có tính chất máy móc theo kiểu hành vi chủ nghĩa. Cái chủ yếu trong rèn luyện là rèn luyện động cơ, rèn luyện ý chí. Cơ sở rèn luyện là hoàn cảnh sống mà nhà giáo dục tổ chức và đưa học sinh vào đó nhằm tạo điều kiện cho họ có cơ hội lựa chọn và thực hiện những hành động đúng, chuẩn mực và quy tắc ứng xử trong các tình huống khác nhau. Vì vậy, đời sống tập thể và hoạt động tập thể, đặc biệt là hoạt động lao động, công tác xã hội thông qua việc giao nhiệm vụ, giao công việc, chế độ trách nhiệm là phương tiện thực hiện rèn luyện cho học sinh.

\* Nhóm các phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử của người được giáo dục:

- Phương pháp khen thưởng: Đó là phương pháp biểu thị sự đánh giá tích cực của xã hội đối với hành vi ứng xử và hoạt động của từng học sinh hoặc của tập thể học sinh được khen. Học sinh qua đó cảm thấy hài lòng, phấn khởi, có thêm nghị lực, tự tin vào sức lực của mình và có mong muốn tiếp tục thực hiện hành vi đó.

Không nên cho rằng việc biểu dương, khen thưởng bất kỳ ở đâu và bất kỳ lúc nào cũng có ích. Ý nghĩa giáo dục của khen thưởng càng lớn, nếu khi khen thưởng không chỉ coi trọng giá trị của lời khen và vật được thưởng. Cần chú ý khen những học sinh nhút nhát và thiếu tự tin. Cần đặc biệt chú ý đảm bảo tính khách quan, sự công minh khi khen thưởng. Cần luôn nhớ rằng khen thưởng là để người được khen thưởng cố gắng hơn nữa.

- Phương pháp trách phạt: Đó là phương thức biểu thị sự không tán thành, lên án, phủ định của giáo viên, của tập thể, của xã hội đối với hành vi của các nhân, của

tập thể học sinh trái với những chuẩn mực ứng xử xã hội để buộc cá nhân hay tập thể đó từ bỏ những hành vi có hại cho xã hội và bản thân, điều chỉnh sự ứng xử theo chuẩn mực đã định.

Hình thức trách phạt trong nhà trường của chúng ta là: Nhận xét của giáo viên; phê bình vào sổ liên lạc; gọi lên hội đồng của giáo viên khuyến bảo, phê bình; cảnh cáo thông báo trong toàn trường; chuyển sang lớp khác cùng khối, đuổi ra khỏi trường, gửi tới các trường cải tạo trẻ hư.

Cách vận dụng phương pháp trách phạt: mục đích của trách phạt là giúp người làm điều sai trái sửa chữa lỗi lầm nên phải giúp họ hiểu rõ hành vi sai trái ở chỗ nào, gây tác hại gì cho người khác và cho bản thân và cần phải hành động như thế nào. Trách phạt công minh, có thiện ý, tôn trọng nhân cách không được gây đau đớn về thể xác, sỉ nhục nhân cách người phạm tội. Song đôi khi cũng phải áp dụng những biện pháp để người có lỗi chịu “hậu quả tự nhiên” do việc làm sai trái của mình.

#### *1.3.3.4. Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Ở nhà trường THPT, việc tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh có thể diễn ra theo các hình thức sau đây:

- Tích hợp nội dung giáo dục SKSS vào giảng dạy các môn học chính khóa: thực hiện việc tích hợp nội dung giáo dục Dân số, SKSS trong các môn Ngữ văn, Địa lý, nhất là các môn giáo dục công dân, Sinh học theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nội dung giáo dục SKSS thông qua cuộc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: thực hiện chủ đề 2 “Thanh niên với tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình” vào tháng 10 hàng năm với thời lượng 2 tiết theo nội dung chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Giáo dục SKSS thông qua hoạt động của phòng tư vấn tâm lý học đường: phòng tư vấn tâm lý học đường là một trong những hình thức giáo dục SKSS cho học sinh THPT rất hiệu quả, là nơi các em học sinh có thể đến gặp các chuyên gia tâm lý chia sẻ, tư vấn về cách giải quyết những vấn đề có liên quan đến SKSS. Nhưng để thu hút học sinh đến với phòng tư vấn tâm lý, tạo sự tin tưởng và gần gũi nơi các em học sinh, thì các tư vấn viên cần phải chủ động có kế hoạch tham mưu với Ban giám hiệu tổ chức giáo dục kỹ năng sống hoặc giáo dục SKSS trực tiếp tại các lớp để có thể chủ động tiếp cận với các em học sinh.

- Tổ chức tọa đàm giữa nhà trường và cha mẹ học sinh: hoạt động giáo dục luôn đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. Đặc biệt đối với lứa tuổi vị thành niên, thầy cô cần trao đổi với cha mẹ học sinh về những thay đổi bất thường về tâm sinh lý của học sinh để cùng nhau giúp đỡ các em vượt qua những khó khăn về tâm sinh lý lứa tuổi, nhất là các vấn đề SKSSVTN.

- Tổ chức tọa đàm theo nhóm học sinh hoặc giữa học sinh với thầy cô: nhiều vấn đề về SKSS VTN được các em HS quan tâm và mong muốn có cơ hội thể hiện quan điểm, chia sẻ kiến thức giữa các nhóm bạn trong phạm vi lớp học như cách xử sự trong tình bạn khác giới, những vấn đề về giới tính... Để đáp ứng nhu cầu này, GVCN có thể cùng ban cán sự lớp có thể tổ chức các buổi sinh hoạt tọa đàm giữa các HS trong lớp để cùng thảo luận về các tình huống mà các em quan tâm nhất.

- Xem băng hình, giải đáp thắc mắc, viết bài thu hoạch: Những vấn đề nhạy cảm, khó nói, khó diễn đạt, được sử dụng qua băng hình để chiếu cho các em xem kết hợp với thảo luận nhóm theo câu hỏi hoặc viết bài thu hoạch cá nhân

- Giao lưu với các chuyên gia, nhà tư vấn về giáo dục SKSS: nhà trường có thể mời các chuyên gia có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế phong phú, có khả năng thích ứng hòa đồng với học sinh để cùng trao đổi, giải đáp thắc mắc cho học sinh. Tùy theo nội dung của từng chủ đề, hình thức này có thể được lựa chọn để tổ chức chung cho học sinh toàn trường, theo khối lớp, trong hội trường với số lượng hạn chế hoặc theo nhóm nam sinh - nữ sinh riêng.

- Giao lưu với người trong cuộc: với sự hiện diện của người thật, việc thật (thí dụ như người nhiễm HIV/AIDS, các nhóm đồng đẳng, bác sĩ phụ sản...), học sinh được trao đổi trực tiếp, được nghe lời nói của chính những người đã từng gặp các vấn đề về SKSSVTN, điều đó làm tăng tính thuyết phục và gây ấn tượng cho các em về vấn đề cần thông tin giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa:

+ Giáo viên phòng truyền thông và chủ nhiệm câu lạc bộ đồng đẳng Nhà trường phối hợp với nhau để dành riêng một địa điểm phù hợp làm nơi sinh hoạt của phòng truyền thông hoặc câu lạc bộ đồng đẳng với tên gọi không quá nhạy cảm để các em không ngại khi đến sinh hoạt.

+ Nhà trường tổ chức các hoạt động bổ ích như:

(+) Phối hợp với các cơ quan ngoài nhà trường như làng SOS, Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, Trung tâm cai nghiện, Trung tâm cung ứng dịch vụ KHHGD/SKSS... để đưa các em học sinh đến tham quan để được thấy trực tiếp những hậu quả và nguy hại của các hành vi không đúng chuẩn mực về các vấn đề SKSS.

(+) Tổ chức biểu diễn văn nghệ giao lưu với khán giả có thể chuyển tải các nội dung giáo dục SKSS thông qua hoạt động biểu diễn văn nghệ giao lưu với khán giả. Chuyển tải các nội dung phổ biến mà các em học sinh trong lứa tuổi học sinh hay gặp dưới dạng các vở kịch hoặc tiểu phẩm với cái kết “mở” để khán giả cùng tham gia giải quyết vấn đề. Hình thức này giúp cho người xem vừa là khán giả, vừa là nhân vật có cơ hội thể hiện chính kiến của mình đồng thời tạo ra nhiều tình huống thú vị bất ngờ để cùng giải quyết. Buổi biểu diễn văn nghệ giao lưu với khán giả có thể do một đoàn kịch nói hoặc đội đồng diễn của thành đoàn trình diễn.

(+) Tổ chức các cuộc thi về SKSS dựa theo các hình thức gameshow trên truyền hình, tổ chức các cuộc thi đố vui. Chương trình cuộc thi có thể lồng ghép các hoạt động văn nghệ. Hình thức hoạt động này sẽ giúp HS củng cố những kiến thức đã học trong một không khí vui vẻ, thoải mái.

(+) Tổ chức các cuộc thi viết, vẽ, xé giấy dán tranh, làm mô hình, làm thơ, viết bài về dân số, SKSS cho học sinh. Hình thức này có thể giúp truyền thông trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra, cũng có thể kết hợp với các hoạt động tuyên truyền lớn do các cơ quan Dân số, Y tế, Đoàn thanh niên tại địa phương cùng tổ chức.

#### *1.3.3.5. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDSKSS cho học sinh THPT*

Việc nhà trường phối hợp với gia đình, xã hội trong quá trình giáo dục nói chung và giáo dục SKSS nói riêng là một đòi hỏi khách quan theo nguyên lý giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Giáo dục trong Nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và gia đình để giúp cho việc giáo dục trong Nhà trường tốt hơn. Giáo dục trong Nhà trường dù tốt đến đâu, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*” [22].

Quá trình giáo dục đào tạo con người, hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa cho thế hệ trẻ đang lớn lên, trở thành những người chủ tương lai xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá - Hiện đại hoá (CNH - HĐH) là một quá trình lâu

dài, liên tục và thống nhất. Quá trình đó bao gồm các ảnh hưởng khách quan và tác động chủ quan của toàn xã hội được tổ chức theo mục đích, nhiệm vụ và nội dung của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Trong các tác động xã hội ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách học sinh, có những tác động của nhà trường, của gia đình, của nhóm bạn bè, của cơ quan văn hoá giáo dục ngoài nhà trường, của các phương tiện thông tin đại chúng, của các cơ sở sản xuất, của các đoàn thể xã hội ở địa phương... Trong đó nhà trường đặc biệt có tầm quan trọng, giữ vai trò chủ đạo trong công tác giáo dục thế hệ trẻ.

Việc phối hợp thống nhất giáo dục của nhà trường với giáo dục gia đình, xã hội trở thành một nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Bản chất của việc phối hợp đó là đạt được sự thống nhất về các yêu cầu của giáo dục cũng như về các hành động giáo dục, khiến cho nhân cách của trẻ phát triển đúng đắn, đầy đủ và vững chắc, tạo được một môi trường giáo dục thuận lợi trong nhà trường và ở khắp mọi nơi ngoài xã hội. Nhờ có môi trường giáo dục đó, học sinh buộc phải hành động theo đúng các yêu cầu và các chuẩn mực ứng xử. Môi trường giáo dục bao gồm: những yêu cầu thống nhất của nhà trường, gia đình và xã hội đối với hành vi của học sinh, những tình huống được tạo ra trong cuộc sống để các hành vi tích cực có điều kiện thực hiện, những phương pháp và biện pháp giáo dục được sử dụng khéo léo, không mâu thuẫn nhau và không dẫn đến tính chất hai mặt trong ứng xử của học sinh.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục Nhà trường và giáo dục gia đình sẽ tạo môi trường hỗ trợ nhau đảm bảo học sinh được giáo dục toàn diện ở mọi nơi, mọi lúc. Trong đó, giáo dục Nhà trường giữ vị trí trung tâm, có vai trò chủ đạo, định hướng tổ chức và quyết định hiệu quả của quá trình giáo dục nói chung và giáo dục SKSS nói riêng. Sự phối hợp của Nhà trường với gia đình là nhằm đạt được sự thống nhất về mục tiêu, yêu cầu giáo dục, cũng như thống nhất mọi hoạt động giáo dục nhằm làm cho nhân cách của thế hệ trẻ được phát triển đúng hướng, toàn diện và vững chắc.

Nhà trường muốn thực hiện hiệu quả vai trò chủ đạo trong hoạt động phối hợp với gia đình để GDSKSS cần làm cho các thành viên trong Nhà trường, gia đình hiểu một cách đầy đủ nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục và sự cần thiết phải phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, thường xuyên để giáo dục, nhờ đó mà tạo ra được môi trường toàn xã hội tham gia công tác giáo dục cho học sinh.

Chính có sự phối hợp giáo dục sẽ huy động được sự tham gia của đông đảo lực lượng giáo dục vào việc giám sát, phát hiện vấn đề bất cập nảy sinh trong thực tiễn để có biện pháp giúp học sinh lựa chọn cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực xã hội, nhanh chóng tích lũy các kinh nghiệm giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn một cách dần dần, từ đơn giản đến phức tạp từ đó hình thành niềm tin, tình cảm, định hướng đúng đắn cho tương lai.

Việc quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và xã hội tạo ra sức mạnh tổng hợp và đồng bộ, tạo ra môi trường sư phạm lành mạnh, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực, tạo ra những tác động tích cực cho quá trình GDSKSS và hoàn thiện nhân cách cho học sinh.

#### ***1.3.4. Hiệu trưởng trường THPT với vai trò quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh***

##### ***1.3.4.1. Chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường THPT***

Theo thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 03 năm 2011 về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tại chương 2 của thông tư quy định về hoạt động tổ chức và quản lý nhà trường tại điều 19 nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng như sau:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;
- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này;
- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;
- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;
- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

#### *1.3.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

- Đối với Hiệu trưởng có vai trò quan trọng trong quản lý điều hành tất cả các hoạt động trong nhà trường, trong đó có hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh. Vì vậy hiệu trưởng cần căn cứ vào văn bản chỉ đạo của cấp trên để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh trong nhà trường. Vì thế việc xác định được mục tiêu có ý nghĩa quan trọng nên hiệu trưởng cần quản lý mọi vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

- Hiệu trưởng cần nắm được nguồn lực và nhân lực trong nhà trường cũng như sự nhận thức của học sinh về vấn đề SKSS từ đó lựa chọn nội dung giáo dục cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, góp phần đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất theo mục tiêu đã xây dựng.

- Hiệu trưởng cần quản lý hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường thông qua quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, sự phối hợp giữa nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt là vấn đề phong tục tập quán của địa phương trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS sẽ được thiết thực và hiệu quả hơn.

### *1.3.4.3. Nội dung quản lý của hiệu trưởng trường THPT đối với hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh*

#### *a. Quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Quản lý mục tiêu GDSKSS cho học sinh THPT là kết quả mà chủ thể quản lý mong muốn trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giáo dục SKSS cho học sinh.

Quản lý mục tiêu giáo dục SKSS là việc xây dựng và tổ chức thực hiện mục tiêu của các hoạt động này một cách đầy đủ, toàn diện, cân đối với cả 3 yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ trên cơ sở quán triệt nguyên lý giáo dục, bảo đảm các yêu cầu giáo dục toàn diện nhưng thiết thực và có trọng tâm, nâng cao chất lượng giáo dục.

Giáo dục SKSS ở nhà trường càng được quản lý chặt chẽ về mục tiêu thì chất lượng, kết quả thu được càng có tính tích cực và ngược lại.

Mục tiêu đặt ra là sau ba năm học tập ở trường THPT và tham gia các hoạt động GDSKSS, học sinh sẽ cảm thấy thoải mái, tự tin hơn khi trao đổi về các chủ đề SKSS, chủ động xử lý trước các biến đổi tâm sinh lý của bản thân; biết cách ứng xử và lựa chọn hành động phù hợp trước các tình huống thường gặp về SKSS.

Như vậy để quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh THPT; nhà quản lý (hiệu trưởng nhà trường) cần triển khai theo mục tiêu giáo dục SKSS mà kế hoạch đã đề ra có thể thông qua kế hoạch năm học, kế hoạch riêng của hoạt động giáo dục SKSS, kế hoạch đột xuất hoặc lồng ghép vào một số môn học trong nhà trường. Mục tiêu giáo dục SKSS được nhà quản lý xác định thông qua hệ thống báo cáo kết quả triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh, thông qua giờ dự giờ giáo viên, kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh...

Tất cả những điều này nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục SKSS nhà trường đã đề ra; cung cấp kiến thức về SKSS, giúp thế hệ trẻ có nhận thức và cách nhìn đúng đắn về tình bạn, tình yêu, tình dục các vấn đề về nạo phá thai, các bệnh lây truyền qua đường tình dục,... giúp học sinh nhận biết được những gì nên làm và những gì cần tránh trong cuộc sống, để từ đó hình thành kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách cho học sinh.

#### *b. Quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục SKSS*

Quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục SKSS là việc làm cần thiết trong việc nâng cao chất lượng quản lý hoạt động SKSS cho học sinh THPT.



Để quản lý nội dung và chương trình giáo dục SKSS, nhà quản lý cần nắm bắt yêu cầu của từng bộ môn và hoạt động giáo dục của từng độ tuổi học sinh cụ thể trong chương trình giáo dục, chỉ đạo đảm bảo để chương trình được thực hiện đầy đủ, toàn diện, không cắt xén, đặc biệt là giáo dục SKSS. Việc chỉ đạo chương trình và nội dung giáo dục phải đảm bảo tính nguyên tắc, tính hệ thống nhưng cũng cần phải linh hoạt, sáng tạo, tránh máy móc, cứng nhắc. Các hoạt động giáo dục SKSS được tổ chức và thực hiện trong thể thống nhất của chương trình giáo dục. Nội dung giáo dục SKSS bổ trợ cho kiến thức chính khóa, mở rộng, khắc sâu đồng thời giáo dục tư tưởng, tình cảm cho học sinh.

Các chủ đề về SKSS đều là những nội dung học sinh quan tâm, tuy mức độ có khác nhau. Những nội dung các em quan tâm và mong muốn đưa vào giảng dạy trong các chương trình dạy học chính khóa và ngoại khóa bao gồm sự thay đổi tâm sinh lý ở tuổi dậy thì; quan hệ khác giới trong tình bạn, tình yêu; bình đẳng nam nữ và trách nhiệm của nam giới; bệnh lây truyền qua đường tình dục, sinh sản, tránh thai, phá thai...

Nhà trường cần có kế hoạch năm học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS. Quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục SKSS phải có sự tham gia của giáo viên, học sinh và các lực lượng xã hội (cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường...).

Ngay từ đầu năm học, đầu học kỳ, hiệu trưởng phải thông qua chương trình giáo dục SKSS do Phó Hiệu trưởng và các giáo viên phụ trách xây dựng. Kế hoạch này không phải là một công tác tách rời khỏi những chủ trương yêu cầu giáo dục chung của nhà trường. Ngược lại, kế hoạch này phải phản ánh được những trọng tâm giáo dục, truyền đạt tri thức (củng cố, mở rộng, nâng cao) và giáo dục tư tưởng đạo đức của nhà trường với học sinh, phản ánh được toàn bộ những nhiệm vụ lớn của năm học.

Người hiệu trưởng không những phải quan tâm đến kế hoạch giáo dục SKSS, đánh giá tính khả thi và hiệu quả của nó mà còn giúp đỡ, tạo điều kiện cần thiết để kế hoạch giáo dục SKSS thực thi có kết quả tốt nhất. Người Hiệu trưởng cần đóng góp ý kiến xét duyệt cụ thể cho từng buổi sinh hoạt ngoại khóa. Nội dung và hình thức của giáo dục SKSS càng phong phú bao nhiêu thì kế hoạch càng phải chi tiết, cụ thể. Có định được kế hoạch cụ thể như thế thì hoạt động giáo dục SKSS của nhà trường mới được chủ động và phong phú.

Như vậy quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục SKSS tức là Nhà quản lý (Hiệu trưởng nhà trường) xây dựng nội dung giáo dục SKSS để triển khai thực hiện theo kế hoạch năm học đề ra và theo sự chỉ đạo của cấp trên (Sở giáo dục và đào tạo). Nội dung cung cấp kiến thức cơ bản cho thế hệ trẻ về SKSS, có nhận thức đúng về tình bạn, hiểu thế nào là tình bạn tốt, tình yêu, tình dục, thủ dâm và đồng tính các bệnh lây truyền qua đường tình dục, cách phòng tránh thai... Từ đó giáo dục kỹ năng sống và có biện pháp phòng tránh những điều không tốt trong cuộc sống.

Vì vậy quản lý nội dung, chương trình giáo dục SKSS là vô cùng quan trọng. Nhà quản lý (Hiệu trưởng) cần tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh dưới nhiều hình thức khác nhau, chỉ đạo việc tổ chức xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch chủ điểm, kế hoạch phối hợp... Và chỉ đạo cán bộ y tế học đường xây dựng kế hoạch triển khai nội dung giáo dục SKSS cho học sinh theo từng học kỳ và báo cáo kết quả triển khai hoạt động. Nhà quản lý triển khai các nội dung phải bám sát mục tiêu giáo dục và dưới sự chỉ đạo của nhà quản lý cũng như lãnh đạo cấp trên (Sở Giáo dục & Đào tạo, Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh). Để quản lý và triển khai nội dung, chương trình theo định hướng đã đề ra, và đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh trong nhà trường.

*c. Quản lý việc thực hiện phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

- Các nhà quản lý, đặc biệt là hiệu trưởng cần chỉ đạo việc sử dụng các phương pháp giáo dục SKSS một cách hợp lý, khoa học. Cần vận dụng linh hoạt các phương pháp tích cực để phát huy trí tuệ, giúp các em có thể bộc lộ tâm tư, tình cảm về SKSS.

- Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho các giáo viên trong trường phụ trách các công việc cụ thể nếu sử dụng phương pháp GDSKSS nào thì cần đưa ra hợp và Ban giám hiệu phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, điều hành và xử lý các tình huống kịp thời.

- Ban giám hiệu cần trực tiếp sinh hoạt thường xuyên với các thầy cô giáo hoặc chủ nhiệm của các câu lạc bộ để tìm hiểu những ưu điểm, hạn chế của các phương pháp đã áp dụng để kịp thời điều chỉnh.

- Quản lý các phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh được sử dụng trong nhà trường, đó là:

+ Nhóm phương pháp hình thành ý thức và tình cảm cá nhân cho học sinh THPT: Với vai trò nhà quản lý trong nhà trường việc vận dụng một các linh hoạt các phương pháp này rất quan trọng của các đối tượng trong nhà trường. Thực tế hiện nay

cho thấy việc vận dụng phương pháp đàm thoại, phương pháp quan sát trong nhà trường là phương pháp được thực hiện thường xuyên. Mục đích của phương pháp đàm thoại giúp cán bộ, giáo viên trao đổi với học sinh các vấn đề liên quan đến SKSS đồng thời giúp học sinh giải bày tâm tư tình cảm, cảm xúc của bản thân. Giúp cho nhà quản lý biết được nhận thức của học sinh để từ đó đưa ra những hình thức giáo dục phù hợp. Còn đối với phương pháp diễn giải giúp cho nhà quản lý giải thích những vấn đề mà các em học sinh thấy khó hiểu cần phải diễn giải thêm để học sinh nắm bắt được vấn đề mà nhà quản lý hướng tới.

Bên cạnh đó phương pháp nêu gương cũng được sử dụng nhiều đặc biệt đối với cán bộ quản lý, sử dụng những tấm gương tiêu biểu để giáo dục các em là một phương pháp rất hay để giáo dục các em về vấn đề SKSS. Tấm gương điển hình về những việc tốt và có thể là những việc không tốt thông qua đó định hướng, giáo dục các em những điều cần hướng tới trong cuộc sống.

+ Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn để hình thành kinh nghiệm ứng xử xã hội cho học sinh THPT: Trong thực tế hiện nay việc triển khai các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường trung học phổ thông bao gồm nhiều phương pháp, tuy nhiên trong công tác quản lý, việc sử dụng phương pháp giao công việc được hiệu trưởng thường xuyên sử dụng. Giao công việc cho giáo viên, phân công nhiệm vụ cho học sinh hoặc giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện. Vì vậy đây là phương pháp thường sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động. Ngoài ra phương pháp rèn luyện là phương pháp giành nhiều cho học sinh, học sinh cần sử dụng phương pháp này để rèn luyện bản thân từ việc tích lũy, thu lượm kiến thức về SKSS, giới tính... để từ đó rèn luyện bản thân đạt được mục tiêu mong muốn cụ thể có nhận thức đúng về SKSS, có kỹ năng sống lành mạnh và phẩm chất đạo đức tốt. Vì thế phương pháp rèn luyện thường sử dụng nhiều đối với học sinh.

+ Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh THPT: Để quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung và giáo dục SKSS cho học sinh THPT nói riêng thì việc sử dụng phương pháp khen thưởng, phương pháp trách phạt là rất cần thiết vì sử dụng phương pháp khen thưởng nhằm mục đích động viên khích lệ học sinh, giáo viên, cán bộ trong nhà trường. Điều này như tạo thêm niềm tin động lực để cho cán bộ, giáo viên, học sinh cố gắng hơn trong các hoạt động của nhà trường trong đó có hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh. Ngoài ra sử dụng phương pháp trách phạt cũng được nhà quản lý thường sử dụng để

quản lý đối tượng, mặc dù sử dụng phương pháp này sẽ gây phản ứng không tốt của đối tượng hoặc đối tượng không hài lòng... Nhưng với vai trò là nhà quản lý cần vận dụng linh hoạt từng phương pháp sao cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể để từ đó đạt được mục tiêu mà nhà trường đã đề ra.

*d. Quản lý các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Quản lý hình thức tổ chức giáo dục SKSS là quản lý việc tổ chức các hình thức giáo dục SKSS cho học sinh nhằm đạt được mục đích giáo dục SKSS đề ra.

Việc quản lý các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT thường được hiệu trưởng lựa chọn dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức hoạt động ngoại khóa tích hợp môn học về vấn đề SKSS, tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và tổ chức hoạt động giáo dục SKSS tích hợp môn học... Với vai trò quản lý người hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch để đưa các hình thức này vào các hoạt động cụ thể của năm học.

Để quản lý tốt các hình thức giáo dục này nhà trường cần lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường, nhận thức và mong muốn của học sinh có thể qua khảo sát nhu cầu của học sinh. Lập kế hoạch cụ thể hoặc thông qua kế hoạch chủ điểm, kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội khác... nhằm triển khai thực hiện các hình thức sao cho phù hợp. Nhà quản lý cần bao quát các hình thức và đánh giá các hình thức đó có đạt được hiệu quả không thông qua việc đánh giá nhận thức học sinh, thông qua kỹ năng sống và phẩm chất đạo đức của các em. Vì thực tế nhà trường lựa chọn các hình thức giáo dục SKSS là cách để truyền đạt kiến thức về SKSS cho học sinh một cách dễ hiểu và hiệu quả nhất. Nên việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường đóng vai trò quan trọng thông qua đó nhà trường có thể cung cấp kiến thức về SKSS, giáo dục và định hướng cho em những điều cần thiết trong cuộc sống.

*e. Quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh là việc làm cần thiết nhằm giúp học sinh nhận thức rõ ràng hơn về SKSS, đồng thời, trang bị kỹ năng sống cũng như cách bảo vệ SKSS; tạo môi trường bình đẳng để các em trưởng thành. Chính vì thế, ngoài vai trò của nhà trường và các tổ chức xã hội, còn cần hơn nữa vai trò của gia đình, đặc biệt là cha mẹ đối với giáo dục giới tính, SKSS lứa tuổi thanh, thiếu niên, giúp các em nhận thức đúng đắn để tự tin trước ngưỡng cửa cuộc đời. Để thống nhất và tập

hợp sức mạnh của gia đình - nhà trường và xã hội trong việc giáo dục sức khỏe sinh sản cho thế hệ trẻ, nhà trường cần không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vừa phải phối hợp với gia đình và cả các tổ chức chính trị xã hội hướng vào các công việc như:

\* Đối với nhà trường:

- Phát huy vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa phổ biến các tri thức khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội... trong đó có cả định hướng các kiến thức đúng đắn về sức khỏe sinh sản.

- Ban giám hiệu chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong trường như Công đoàn, Đoàn thiếu niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên để lập kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức thực hiện việc tuyên truyền CSSKSS hàng năm.

- Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến sức khỏe sinh sản để giáo viên trong nhà trường có kỹ năng truyền đạt đến học sinh dễ hiểu, đáp ứng được nhu cầu tâm sinh lý của các em.

\* Đối với gia đình:

- Yếu tố gia đình đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành nhân cách của học sinh. Chính vì vậy mà các bậc phụ huynh phải hết sức quan tâm đến sự phát triển tâm, sinh lý của các em, tạo cho các em một môi trường sống lành mạnh. Các bậc cha mẹ cần nói cho các em biết những thay đổi do sự phát triển về thể chất, về sinh lý, tâm lý sẽ xuất hiện trong lứa tuổi của các em. Chú ý đến sự phát triển về cơ thể sau phát dục, những biến đổi về tâm lý, thái độ (e thẹn, mơ mộng, để ý đến hình dáng bản thân và so sánh với các bạn cùng lứa, muốn giao tiếp thân mật với bạn trai lớn hơn mình vài ba tuổi...); giúp các em hiểu rõ về tình bạn, tình yêu (nhất là đừng ngộ nhận tình bạn thân thiết với tình yêu và tình yêu nếu có ở giai đoạn này phần lớn chỉ là cảm tính, dễ qua đi, không mấy khi sâu sắc). Đặc biệt, cha mẹ phải giữ vai trò gương mẫu trong gia đình và ngoài xã hội.

- Cha mẹ và thầy cô giáo cần thường xuyên liên lạc, trao đổi với nhau về những thay đổi của thanh, thiếu niên cả về thể chất, trí tuệ và tình cảm. Cần thống nhất phương pháp giải quyết giữa gia đình và nhà trường trong bất kỳ một tình huống nào. Có như vậy việc giáo dục học sinh THPT mới có hiệu quả.

\* Đối với các tổ chức chính trị - xã hội:

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể của địa phương như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, hội nông dân... đưa các em tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa xã hội như: hoạt động tình nguyện... để các em có cơ hội trải nghiệm về lối sống lành mạnh...

- Đưa nội dung, mục tiêu giáo dục trong nhà trường vào các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương như: Đoàn thanh niên, hội Liên hiệp phụ nữ, hội Nông dân... để các em được trải nghiệm nhiều hoạt động trong đó có nội dung GDSKSS và các hoạt động văn hóa xã hội như: xóa đói giảm nghèo, DS KHHGD, đền ơn đáp nghĩa nhằm cải tạo môi trường gia đình và xã hội ngày càng tốt đẹp.

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD, Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản: trong việc GDSKSS cho học sinh THPT thông qua nhiều hoạt động và hình thức khác nhau như: Tổ chức tọa đàm về SKSS, mời chuyên gia tư vấn, hoạt động ngoại khóa, thành lập trang Web để các em có thể tự truy cập thông tin kiến thức cần thiết về SKSS...

Việc quản lý hoạt động GDSKSS trong công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết góp phần quản lý định hướng và giáo dục cho học sinh kiến thức và kỹ năng sống cần thiết góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành những công dân hữu ích cho đất nước.

*g. Quản lý các điều kiện (nhân lực, tài lực, vật lực) hỗ trợ công tác giáo dục SKSS cho học sinh THPT*

Để công tác giáo dục SKSS trong nhà trường THPT đạt kết quả cao, ngoài quản lý nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục, quản lý các điều kiện hỗ trợ (nhân lực, vật lực và tài lực) đóng góp một phần không nhỏ nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục SKSS cho học sinh.

Các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường bao gồm cả con người, kinh phí, thời gian và các điều kiện về cơ sở vật chất.

Hiệu trưởng lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức và các kỹ năng tổ chức giáo dục SKSS cho đội ngũ, dành kinh phí, thời gian cho việc tổ chức giáo dục SKSS.

Hiệu trưởng lên kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản các phương tiện phục vụ tổ chức giáo dục SKSS (cassette, ampli, máy vi tính, projector, bảng tương tác

activeboard, bàn ghế, tài liệu...) để nâng cao chất lượng giáo dục, tiết kiệm, tránh lãng phí. Việc lên kế hoạch mua sắm các trang thiết bị phục vụ giáo dục SKSS cần bám sát mục tiêu, yêu cầu của từng hoạt động, với các hình thức giảng dạy chính khóa và ngoại khóa, chú trọng các phương tiện giáo dục mang cả giá trị vật chất lẫn tinh thần như sách báo, tạp chí, tranh ảnh, các tác phẩm nghệ thuật...

Để đảm bảo độ bền của các phương tiện giáo dục, hiệu trưởng cần chỉ đạo mua sắm các đồ dùng có chất lượng, có sổ sách theo dõi, ghi chép tình trạng sử dụng, giao trách nhiệm tự quản các trang thiết bị này cho giáo viên và học sinh. Nhà trường có trách nhiệm làm cho mọi người hiểu được tầm quan trọng của trang thiết bị giáo dục đối với các hoạt động giáo dục SKSS.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng cần khai thác tối đa các nguồn lực từ phía cha mẹ học sinh nhà trường và các cơ quan đơn vị ngoài nhà trường.

Cha mẹ học sinh và các cơ quan Dân số - KHHGD, Y tế và tổ chức Đoàn thanh niên ở các địa phương... luôn sẵn sàng phối hợp và có khả năng hỗ trợ nhà trường về mặt tài chính, tài liệu, phương tiện, cán bộ chuyên môn để tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa về SKSS. Do vậy cần tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan ngoài nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động GDSKSS.

#### **1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

##### **1.4.1. Yếu tố chủ quan**

###### *\* Nhận thức của thầy cô giáo, gia đình*

Nhận thức là một trong ba mặt của đời sống tâm lý con người (nhận thức, tình cảm và hoạt động). Nhận thức có vai trò quan trọng, là cơ sở trong quá trình hình thành tình cảm và định hướng hành động.

Xã hội phát triển đòi hỏi phải giáo dục đào tạo cho xã hội những công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức, tri thức, kỹ năng thực hành nghề, khả năng thích ứng với những thay đổi về mặt công nghệ và thành thạo trong lĩnh vực chuyên môn... Muốn làm được điều đó phải có sự hợp tác thống nhất, phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục, mà nhà trường luôn giữ vai trò chủ đạo. Điều này đòi hỏi trình độ nhận thức của chủ thể phối hợp giáo dục (thầy cô giáo, gia đình ...) là rất quan trọng. Chỉ khi có nhận thức đầy đủ, đúng đắn thì sự phối hợp mới đạt hiệu quả cao trong giáo dục nói chung và giáo dục SKSS nói riêng.

Các chủ thể của quá trình giáo dục cần nhận thức rõ các vấn đề sau. Học sinh vừa là đối tượng vừa là chủ thể của quá trình giáo dục. Đặc biệt đối với học sinh THPT, nhà trường cần xác định đúng vị trí của học sinh vừa là đối tượng vừa là chủ thể của quá trình giáo dục nói chung, quá trình giáo dục SKSS nói riêng trong nhà trường. Vì vậy, nhà trường cần phải tổ chức quá trình giáo dục đào tạo theo hướng tự đào tạo của thế hệ trẻ, coi trọng vai trò chủ thể của thế hệ trẻ trong quá trình giáo dục, các thầy cô giáo phải làm cho học sinh hứng thú, nhà trường phải xây dựng nội dung giáo dục toàn diện và phù hợp. Xã hội là trường học thực tế của tất cả mọi người và là nơi khẳng định vị trí vai trò của con người. Do đó, giáo dục thế hệ trẻ trong thực tiễn xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội, phù hợp với xã hội là cần thiết.

Nhà trường cần phát huy vai trò chủ đạo trong việc định hướng nội dung, phương pháp giáo dục SKSS cho HS. Để làm tốt công tác giáo dục SKSS, nhà giáo dục cần không ngừng tích cực hoàn thiện mình để làm tấm gương sáng cho các em noi theo. Nhà giáo dục cần có nhận thức sâu sắc về sự cần thiết của công tác GDSKSS; Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức, về kinh nghiệm sống thực tiễn và có năng lực truyền đạt kiến thức đó đến đối tượng; Có sự xác định rõ rệt về phạm vi trách nhiệm theo chức năng của từng thành viên trong lực lượng giáo dục, mỗi người tự giác thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình; Có nhân cách tốt đẹp, có lối sống lành mạnh, gương mẫu để làm hình mẫu cho các em học tập, điềm tĩnh, khách quan, tôn trọng những quan điểm bất đồng, những giá trị và niềm tin của người khác. Có khả năng quan hệ tốt với đối tượng giáo dục, nhiệt tình, cởi mở, chân thành tạo được niềm tin cậy ở đối tượng giáo dục; tế nhị, nhạy cảm trước những biểu hiện tâm lý của đối tượng giáo dục để xác định đúng thời điểm và liều lượng kiến thức cần truyền thụ.

*\* Nhận thức của học sinh*

Đặc điểm lứa tuổi học sinh THPT có những mâu thuẫn gay gắt giữa nhu cầu, hứng thú, ý thức cá nhân với khả năng vốn có và chuẩn mực xã hội. Kinh nghiệm sống, vốn sống chưa nhiều. vừa là chủ thể của giáo dục SKSS. Trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh THPT có đầy đủ điều kiện cơ bản để nhận thức về tình cảm, ý chí, hoạt động... để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào



tạo, quyết định kết quả phát triển nhân cách. Do đó, giáo viên “giáo huấn”, áp đặt, dọa nạt, mắng mỏ học sinh. không đạt được kết quả như ý muốn.

Nhu cầu nhận thức của học sinh là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình nhận thức các kiến thức về SKSS. Học sinh có nhu cầu sẽ chủ động tìm hiểu bằng nhiều con đường khác nhau. Việc tổ chức giáo dục SKSS cho học sinh THPT là phù hợp với nhu cầu nhận thức của các em. Tuy nhiên, việc xác định nội dung, phương pháp giáo dục. cho phù hợp với nhu cầu thì không phải dễ thực hiện.

#### **1.4.2. Yếu tố khách quan**

*\* Quy định của Nhà nước trong việc giáo SKSS cho học sinh THPT.*

Chính sách giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng trong quản lý giáo dục. Có thể nói chính sách giáo dục tác động không những đến toàn ngành giáo dục mà còn đến toàn xã hội.

Chính sách giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình quản lý và tùy thuộc vào mục đích của người ra quyết định chính sách. Chính sách đóng vai trò dự báo những cơ hội và tập trung nguồn lực để tận dụng tốt nhất những cơ hội đó.

Nếu có chính sách, xác định phương hướng và mục tiêu của tổ chức thì kế hoạch xác định những bước đi cụ thể có định sẵn thời gian cho mỗi bước đi, mục tiêu cho từng bước đi, các chương trình và hoạt động cụ thể thực hiện chính sách đó.

Việc phối hợp giáo dục Nhà trường với gia đình, xã hội được đề cập đến trong một số văn bản Luật như: Điều 3, Luật Giáo dục 2005 quy định “...Giáo dục Nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”; Điều 5 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định “Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, Nhà trường, nhà nước, xã hội và cộng đồng”; Chiến lược quốc gia về giáo dục SKSS xác định: Chăm sóc SKSS là sự nghiệp chung của toàn xã hội, là trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, của các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như của các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nghề nghiệp.

Nếu có chính sách về giáo dục SKSS và quy định trách nhiệm của các LLGD trong quá trình giáo dục SKSS cho người dân nói chung và cho HS THPT nói riêng có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục SKSS cho HS THPT. Do đó, việc đề

xuất chính sách, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện chính sách về giáo dục SKSS cho HS THPT là rất cần thiết.

*\* Điều kiện kinh tế - văn hoá của địa phương, nhà trường, gia đình*

Nền kinh tế thị trường với sự bùng nổ thông tin có tác động đến giáo dục nói chung và giáo dục SKSS học sinh, đến công tác phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục khác (Chi cục Dân số - KHHGD; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Hội phụ nữ...) trong công tác giáo dục học sinh nói chung và giáo dục SKSS nói riêng.

Điều kiện kinh tế của địa phương, của Nhà trường và gia đình có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp tới việc tổ chức phối hợp nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường trong việc giáo dục SKSS cho học sinh. Nền tảng kinh tế của địa phương và của Nhà trường, góp phần xây dựng môi trường sư phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục SKSS cho học sinh THPT được hiệu quả tốt nhất.

## **Kết luận chương 1**

Lứa tuổi học sinh THPT là một giai đoạn cực kỳ quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người, lứa tuổi kết thúc quá trình phát triển ở trẻ em để chuyển sang giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất và tâm lý. Sự hình thành và phát triển nhân cách làm nảy sinh nhiều thay đổi về mặt tâm lý của học sinh THPT. Cho nên việc giáo dục SKSS cho học sinh THPT là việc hết sức quan trọng và cần thiết.

Giáo dục SKSS cho học sinh trường THPT được quản lý bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng các biện pháp quản lý của người Hiệu trưởng vẫn là then chốt nhất, quyết định chất lượng của hoạt động giáo dục SKSS. Người Hiệu trưởng giữ vai trò chủ đạo quản lý nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Vì vậy hiệu trưởng cần nắm được đặc điểm của nhà trường, đội ngũ giáo viên, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường những yếu tố tác động đến hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

Hiệu trưởng cần xác định được mục tiêu và nội dung giáo dục SKSS cho học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu, mong muốn của học sinh để từ đó giáo dục cho các em kỹ năng sống, phẩm chất đạo đức góp phần phát triển nhân cách cho học sinh trong nhà trường. Để đạt được mục tiêu đó hiệu trưởng cần phối hợp đồng bộ nhiều yếu tố như: lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động, nắm và biết vận dụng các phương pháp, phương tiện để hỗ trợ cho các hoạt động. Cần tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và xã hội trong công tác quản lý giáo dục sức khỏe sinh sản cho các em học sinh...

Việc quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: Nhận thức cán bộ, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường; nguồn nhân lực, kinh phí tổ chức; cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giáo dục SKSS... Tất cả những yếu tố này đều đóng vai trò quan trọng đối với công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh. Ảnh hưởng đến quá trình đề xuất và lựa chọn các biện pháp quản lý của Hiệu trưởng.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC SKSS CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN

### 2.1. Khái quát chung về tình hình kinh tế - xã hội và giáo dục THPT ở thành phố Bắc Kạn

#### 2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội

Với vị trí là trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Bắc Kạn, thành phố Bắc Kạn được Tỉnh, Trung ương quan tâm đầu tư. Dân cư thành phố có 8 đơn vị hành chính gồm 6 phường: Đức Xuân, Phùng Chí Kiên, Sông Cầu, Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Tụng, Xuất Hóa và 2 xã là Dương Quang, Nông Thượng. Dân cư tại thành phố khoảng 33.543 người (2005) tăng lên 57.800 (2015). Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân các dân tộc thành phố Bắc Kạn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

Nông nghiệp trong những năm gần đây nông nghiệp thành phố đã có những bước phát triển nhanh chóng, sản xuất nông, lâm nghiệp giai đoạn 2010 - 2015 có tốc độ tăng trưởng đạt 7,3%. Về trồng trọt, các loại cây trồng chính phát triển ổn định, năng suất và sản lượng cây trồng năm sau cao hơn năm trước, diện tích gieo trồng ngày càng được mở rộng. Nhận thức của nhân dân bước đầu đã có những chuyển biến trong sản xuất thâm canh tăng vụ; nâng cao hệ số sử dụng đất; các hộ dân được trang bị thêm kiến thức canh tác và nhiều hộ gia đình đã lựa chọn được công thức luân canh phù hợp, có hiệu quả.

Công nghiệp tại thành phố Bắc Kạn có 6 cơ sở sản xuất và chế biến các cơ sở với việc đầu tư các trang thiết bị mới, mở rộng sản xuất đến nay đã đảm bảo thu nhập cho hàng nghìn công nhân. Trên địa bàn còn có các cơ sở sản xuất và chế biến lâm sản vừa và nhỏ, các nhà máy sản xuất và lắp ráp lớn như nhà máy sản xuất, lắp ráp và đóng mới ô tô Tra-Las, nhà máy xi măng Bắc Kạn, công ty khoáng sản Bắc Kạn... Công nghiệp thành phố Bắc Kạn đã và đang tập trung vào việc phát triển mạnh ngành sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở nguồn nguyên liệu sẵn có, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trong tỉnh và cung cấp cho thị trường các tỉnh lân cận.

Thành phố còn là trung tâm thương mại của tỉnh, là nơi phân phối, trung chuyển hàng hóa đến các huyện trong toàn tỉnh; đồng thời là trung tâm trao đổi

hàng hóa từ các nơi trong tỉnh tập trung về, trong đó có nhiều sản phẩm nông lâm sản có thương hiệu nổi tiếng như: Gạo bao thai Chợ Đồn, Quýt, Hồng không hạt, Miến dong Bắc Kạn,... Ngoài ra thành phố Bắc Kạn còn có những di tích lịch sử văn hóa và các lễ hội văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc như hội “Lồng tồng”, các làn điệu hát then, sli lượn... của đồng bào Tày; lễ hội cầu mùa, Lễ Cấp sắc của người Dao... thành phố Bắc Kạn sẽ là những địa điểm du lịch rất hấp dẫn đối với du khách.

Tuy nhiên, trong xã hội bùng nổ thông tin như hiện nay, người dân thành phố Bắc Kạn nói chung, học sinh nói riêng có điều kiện tiếp xúc rất sớm với thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Vì thế, dù người lớn có muốn hay không muốn, thì các em cũng đã được tiếp cận lượng thông tin nhất định về SKSS. Tuy nhiên, lượng thông tin này có thể chưa đầy đủ, chưa đúng đắn vì còn tùy thuộc vào chất lượng nguồn thông tin mà các em tiếp cận được và khả năng nhận thức của chính các em. Xã hội càng phát triển thì càng kéo theo các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, dâm ô trẻ em càng diễn ra nhiều... chính vì vậy, việc giáo dục về SKSS là cần thiết, đã đến lúc phải cho các em hiểu đầy đủ về sức khỏe sinh sản để tránh tình trạng các em tự suy diễn rất có khả năng bị ảnh hưởng bởi những thông tin này và phòng tránh được các nguy cơ xâm hại SKSS của các em.

### ***2.1.2. Khái quát về các trường THPT thành phố Bắc Kạn***

Trong những năm qua, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong thành phố cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ - giáo viên - công nhân viên các trường trên địa bàn thành phố nói chung và khối THPT nói riêng đã có nhiều bước phát triển cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả.

Khối THPT trên địa bàn thành phố Bắc Kạn gồm 3 trường, trường THPT chuyên Bắc Kạn, trường phổ thông DTNT tỉnh Bắc Kạn và trường THPT Bắc Kạn. Tổng số học sinh: 1871 học sinh; tỷ lệ bình quân học sinh có hạnh kiểm tốt qua các năm qua là 79%, học sinh giỏi là 10,14%, khá là 36,66% còn học sinh yếu là 0,26%. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng trường chuẩn Quốc gia được triển khai tích cực. Về đội ngũ giáo viên: số lượng giáo viên của 3 trường gồm có: 187 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, đáp ứng được nhu cầu công tác giảng dạy của các trường. Hầu hết giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đạt chuẩn trình độ chuyên môn vững có kinh nghiệm trong giáo dục và quản lý, yêu nghề, tận tụy với

công việc. Luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Vì vậy chất lượng dạy và học trong các nhà trường ngày càng được nâng cao khẳng định được uy tín thương hiệu của nhà trường.

Bên cạnh những mặt đạt được trong quá trình phát triển và trưởng thành thực tiễn hiện nay các nhà trường luôn cố gắng phấn đấu để nâng cao chất lượng dạy và học. Ngoài hoạt động dạy và học nhà trường luôn chú trọng và thực hiện các hoạt động khác theo sự chỉ đạo của cấp trên như “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất chính trị, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên. Xuất phát từ thực tiễn đó một trong những hoạt động rất quan trọng đối với các nhà trường đó là tăng cường công tác quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho các em học sinh. Đây cũng là một trong những mục tiêu để nhà trường hướng tới góp phần thực hiện tốt mục tiêu chung mà nhà trường đề ra. Thực tế hiện nay việc tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh khối THPT thành phố Bắc Kạn có những thuận lợi và khó khăn sau:

***a. Thuận lợi:***

- Các trường THPT trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đều là trường trọng điểm, trường nằm giữa trung tâm thành phố các em sẽ có điều kiện để rèn luyện kỹ năng sống tốt hơn cho bản thân.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trẻ luôn tận tình, nhiệt huyết trong công việc chuyên môn cũng như hoạt động khác, Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo hoạt động giáo dục SKSS cho các em học sinh trong nhà trường.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục SKSS tương đối tốt, các nhà trường đều có phòng máy tính để các em tìm hiểu thông tin và truy cập Internet.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và các cấp chính quyền, Ban đại diện hội cha mẹ phụ huynh luôn quan tâm phối hợp trong các hoạt động. Đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục và Đào tạo, Chi cục Dân số - KHHGD luôn quan tâm phối hợp các hoạt động ngoại khóa về sức khỏe sinh sản cho học sinh và cấp kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - KHHGD nên rất thuận lợi cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các em hứng thú và tiếp thu kiến thức về SKSS rất hiệu quả và thiết thực.

### ***b. Khó khăn***

Ngoài những thuận lợi trên nhà trường cũng gặp không ít khó khăn thách thức trong công tác quản lý và giáo dục SKSS cho các em học sinh trong nhà trường.

- Hầu hết các em đều là con em dân tộc thiểu số, nhiều em học sinh có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn (Đặc biệt là các em học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú), nhiều học sinh sống xa nhà việc giáo dục đều do các em tự tìm hiểu và dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường. Nên đây là 1 trở ngại rất lớn đối với nhà trường trong công tác quản lý học sinh nhất là việc cung cấp kiến thức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là điều vô cùng quan trọng và cần thiết. Đòi hỏi nhà trường cần xây dựng các hoạt động giáo dục SKSS phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, với nhận thức của học sinh. Tuy nhiên hiện nay các nhà trường đều rất khó khăn về kinh phí để tổ chức chỉ có kinh phí do Chi cục Dân số - KHHGD cấp hầu như chỉ triển khai thực hiện được 1 hoạt động trong năm học. Đây là 1 chướng ngại đối với nhà trường mặc dù nhà trường đã cố gắng trình đề xin kinh phí nhưng đây vẫn là 1 bài toán để ngỏ.

- Mặt khác nhiều phụ huynh do mãi làm kinh tế nên không quan tâm dạy dỗ bảo ban con tất cả đều dựa vào nhà trường đây cũng là vấn đề rất khó khăn trong công tác giáo dục học sinh.

- Các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường cơ bản là không có nếu muốn thực hiện 1 hoạt động nào đều phải mua sắm lại, bên cạnh đó nhân lực để quản lý các hoạt động này đều chỉ kiêm nhiệm nên cũng rất khó khăn cho việc thực hiện xuyên suốt các hoạt động trong cả 1 năm học. Vì vậy nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh chủ yếu thông qua hình thức lồng ghép, tích hợp nội dung sức khỏe sinh sản vào môn học chính khóa để giáo dục SKSS cho các em.

- Bên cạnh đó đội ngũ giáo viên rất ít hoặc hầu như không có được đi tập huấn và các kiến thức giáo dục SKSS, giáo dục giới tính, kỹ năng truyền thông nên cũng rất khó khăn cho nhà trường trong việc triển khai thực hiện các hoạt động.

Thực tế hiện nay tại tỉnh Bắc Kạn nói chung và khối trường THPT nói riêng chưa có một tác giả nào nghiên cứu về vấn đề này. Mà thực tế cho thấy hiện nay lứa tuổi các em đang ngày một trưởng thành, tâm sinh lý thay đổi tuổi dậy thì đến sớm với các em, các em rất thích tìm hiểu, khám phá nhất là trong giai đoạn công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, internet phổ cập ngay cả trên lớp các em cũng có thể

lướt web... nên rất khó khăn trong công tác quản lý các em. Trước thực trạng của đó chúng tôi mong muốn được nghiên cứu về vấn đề “Quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn” từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường góp phần cung cấp kiến thức cần thiết về SKSS, giúp các em có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng để tạo hành trang cho các em bước vào cuộc sống mới sẽ tốt đẹp hơn.

## **2.2. Khái quát về quá trình khảo sát**

### **2.2.1. Mục tiêu khảo sát**

Quá trình khảo sát nhằm tìm hiểu nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT; thực trạng về hoạt động và quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn phù hợp với tình hình thiết thực của nhà trường.

### **2.2.2. Nội dung khảo sát**

- Thực trạng về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn ở các khía cạnh, nội dung hoạt động, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

- Thực trạng quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn cụ thể: Quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch hoạt động, quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; quản lý công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường và quản lý các nguồn lực hỗ trợ (nhân lực, tài lực, vật lực) cho hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

### **2.2.3. Phương pháp khảo sát và phương thức xử lý số liệu**

- Phương pháp khảo sát: Để triển khai các nội dung khảo sát nêu trên, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp lấy ý kiến chuyên gia và các phương pháp bổ trợ,...



- Phương thức xử lý số liệu: Các mẫu phiếu điều tra được thiết kế theo phương án lựa chọn và mức điểm đánh giá như sau: 3 điểm dành cho phương án “Đồng ý”, “Rất quan trọng” hoặc “Thường xuyên”; 2 điểm dành cho phương án “Phân vân”, “quan trọng” hoặc “Đôi khi”; 1 điểm dành cho phương án “Không đồng ý”, “Không biết” hoặc “Chưa bao giờ”.

- Các số liệu khảo sát được chúng tôi tiến hành xử lý theo tỷ lệ % và tính điểm trung bình để sắp xếp theo thứ bậc.

- Điểm trung bình các mục trong các bảng được tính theo công thức

$$\bar{X} = \frac{\sum X_i K_i}{\sum K_i} = \frac{\sum X_i K_i}{N}$$

Các đại lượng trong công thức được quy định.

$\bar{X}$  : Điểm trung bình;  $K_i$ : Số người cho điểm số;  $X_i$ ,  $N$ : Số người tham gia đánh giá.

+ Xác định điểm số cho các mức độ, trong quá trình điều tra, để lượng hóa các mức độ đánh giá, mức độ chất lượng, mức độ ảnh hưởng, chúng tôi đã tiến hành cho điểm tương ứng với các mức độ đó, cách tính điểm được thể hiện như sau:

Dựa trên điểm  $\bar{X}$ , chúng tôi qui ước:

+ Với  $\bar{X} < 2$ : Mức độ đánh giá thấp.

+ Với  $2 \leq \bar{X} < 2,5$ : Mức độ đánh giá trung bình.

+ Với  $2,5 \leq \bar{X} < 2,75$ : Mức độ đánh giá khá cao.

+ Với  $2,75 \leq \bar{X} \leq 3$ : Mức độ đánh giá cao.

### **2.3. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

Để tìm hiểu được nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT, chúng tôi tiến hành điều tra trên 150 học sinh của 3 khối (khối 10, khối 11, khối 12), và 45 cán bộ quản lý, 45 giáo viên của 3 trường THPT tại thành phố Bắc Kạn. Kết quả thể hiện ở bảng 2.1.

**Bảng 2.1. Nhận thức của khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

TT	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)						Chung
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Cán bộ quản lý	42	93,3	3	6,7	0	0	2,93
2	Giáo viên	39	86,7	6	13,3	0	0	2,87
3	Học sinh	66	44,0	76	50,7	8	5,3	2,39
<b>Điểm TB của nhóm</b>								<b>2,73</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.1 cho ta thấy: Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT có mức độ đánh giá khá cao, thể hiện ở điểm trung bình  $\bar{X} = 2,73$  (min=1; max=3).

Nhận thức của cán bộ quản lý về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT được đánh giá ở mức độ cao nhất (thể hiện điểm trung bình  $\bar{X} = 2,93$ ); tiếp theo nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động này cũng được đánh giá ở mức độ cao (thể hiện điểm trung bình  $\bar{X} = 2,87$ ). Lý giải cho điều này như sau trong quá trình điều tra chúng tôi có dịp được trò chuyện với thầy cô hiện đang công tác tại trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh qua cuộc trò chuyện chúng tôi được biết đối với nhà trường việc giáo dục SKSS cho các em là điều rất quan trọng. Vì hiện nay các em đang là lứa tuổi bông bột, đặc điểm tâm sinh lý thay đổi các em có những cảm xúc của tình yêu, tình bạn khác giới và có những rung cảm đầu đời của tình yêu, các em rất muốn khám phá, tìm hiểu nhưng bản thân lại thiếu kiến thức về SKSS, giới tính. Nếu như nhà trường, gia đình không định hướng và giáo dục SKSS cho các em thì có thể nhiều em học sinh sẽ đi nhầm đường, lạc lối ảnh hưởng đến kết quả học tập. Nghiêm trọng hơn các em có thể mắc các bệnh liên quan đến tình dục. Vì thế việc giáo dục SKSS cho các em học sinh trong nhà trường là vô cùng quan trọng và cần thiết. Đã đến lúc phải cho các em hiểu rõ về SKSS; cung cấp đầy đủ kiến thức về SKSS để giúp các em có kỹ năng sống tốt hơn để bảo vệ chính bản thân mình.

Nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT được đánh giá ở mức độ bình thường (thể hiện điểm trung bình  $\bar{X} = 2,39$  đạt mức độ trung bình). Như vậy qua số liệu điều tra chúng tôi có thể đánh giá nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của việc giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường được đánh giá ở mức độ trung bình. Thực tế qua trò chuyện với học sinh lớp 11 trường THPT Bắc Kạn chúng tôi được em chia sẻ. Hiện nay vấn đề sức khỏe sinh sản, tình yêu, tình dục,... em không chỉ được cung cấp thông tin ở nhà trường mà chúng em có thể tự tìm hiểu trên internet, thông tin đại chúng, qua bạn bè để chia sẻ, qua sách, báo... rất nhiều kênh thông tin để các em tìm hiểu vấn đề này. Vì thế một số học sinh có nhận thức tương đối tốt về nội dung sức khỏe sinh sản có hành vi phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau, tuy nhiên qua tìm hiểu tìm hiểu thực tế trong các nhà trường được biết một số học sinh sống xa gia đình, bố mẹ mãi làm kinh tế, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi nên nhiều em học sinh có những hành vi cũng như thái độ ứng xử không phù hợp trong quan hệ tình bạn, tình yêu và tình dục...còn thiếu kiến thức về nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh. Vì vậy điều quan trọng đối với nhà quản lý trong nhà trường cần giáo dục cho học sinh có nhận thức đúng về vai trò quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS, cung cấp những kiến thức cần thiết cho học sinh để học sinh có những hành vi đúng, phù hợp, đặc biệt có thái độ đảm bảo chuẩn mực đạo đức đối với học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường.

Như vậy, nhìn chung cán bộ quản lý, giáo viên học sinh đều nhận thấy tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường. Riêng đối với học sinh nhận thức của các em chỉ đạt mức bình thường. Điều này cho thấy còn khá nhiều học sinh chưa nhận thấy vai trò quan trọng của hoạt động này trong công tác giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường.

## **2.4. Thực trạng hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

### **2.4.1. Thực trạng về nội dung của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.2.

**Bảng 2.2. Đánh giá của khách thể điều tra về nội dung hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT**

TT	Nội dung hoạt động	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )			Chung
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Học sinh	
1	Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục	2,77	2,64	2,83	2,74
2	Tình bạn, tình bạn khác giới	2,17	2,06	2,68	2,3
3	Tình yêu	2,51	2,6	2,5	2,53
4	Tình dục an toàn và có trách nhiệm	2,34	2,24	2,48	2,35
5	Thủ dâm	1,68	1,84	1,96	1,82
6	Đồng tính	1,93	2,0	1,89	1,94
7	Tác hại của nạo phá thai, phá thai an toàn	2,75	2,8	2,7	2,75
<b>Điểm TB của nhóm</b>					<b>2,34</b>

***Nhận xét:***

Kết quả ở bảng 2.2 cho thấy: Nội dung hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT được các khách thể điều tra đánh giá ở mức trung bình thể hiện ( $\bar{X} = 2,34$ ) (min=1; max=3).

Nội dung được khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm cao nhất là: “*Tác hại của nạo phá thai, phá thai an toàn*” (với  $\bar{X} = 2,75$ ); tiếp theo là nội dung “*Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục*” (với  $\bar{X} = 2,74$ ) cuối cùng là nội dung “*Tình yêu*” ( $\bar{X} = 2,53$ ) được đánh giá ở mức độ khá cao. Tìm hiểu thực tế qua hồ sơ, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường chúng tôi nhận thấy nội dung giáo dục SKSS cho học sinh thường tập trung nhiều vào cung cấp kiến thức cho học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tình yêu đặc biệt tác hại của việc nạo phá thai đối với các em học sinh. Tuy nhiên khi được trao đổi với giáo viên được biết nhà trường thường xuyên quan tâm giáo dục các em về các nội dung trên vì thực tế hiện nay các nhà trường nhiều học sinh sinh sống xa nhà, thiếu sự quan tâm, giáo dục và quản lý của gia đình nhất là khi các em học sinh đang trong giai

đoàn trưởng thành, các em đang có sự thay đổi về mặt tâm sinh lý, tình yêu đến sớm với các em... Chính vì những lý do trên nên nhà trường tăng cường tuyên truyền giáo dục về nội dung trên góp phần trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết để ứng xử phù hợp trong cuộc sống hiện nay.

Khi đi tìm hiểu sâu về vấn đề mang thai và nạo phá thai ở Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh được chị Hoàng Thị Dung (Phó giám đốc trung tâm) cho biết: Hiện nay qua báo cáo thống kê cho thấy tỷ lệ học sinh THPT mang thai tương đối cao được thống kê tại các trạm Y tế thành phố. Tuy nhiên nhiều em học sinh do kiến thức hiểu biết về hậu quả của việc nạo phá thai còn mơ hồ chưa hiểu hết tác hại của việc nạo phá thai ở lứa tuổi học sinh nên hậu quả vô cùng nguy hiểm đặc biệt ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe có thể gây nhiễm trùng, nghiêm trọng hơn có thể dẫn tới tử vong người mẹ. Vì vậy nhà trường cần tăng cường hơn nữa trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh về nội dung SKSS cho các em học sinh trong nhà trường.

Các nội dung được khách thể điều tra đánh giá mức độ trung bình bao gồm: nội dung “*tình dục an toàn và có trách nhiệm*” (với  $\bar{X} = 2,35$ ); tiếp theo là nội dung “*tình bạn, tình bạn khác giới*” (với  $\bar{X} = 2,3$ ). Qua trò chuyện với anh Nguyễn Văn Hiệp Bí thư Đoàn thanh niên trường THPT Bắc Kạn tôi được biết nhà trường hiện nay đều tăng cường giáo dục tất cả các nội dung SKSS cho học sinh tuy nhiên lứa tuổi của các em vấn đề giáo dục tình dục, tình bạn, tình bạn khác giới luôn được giáo dục nhiều ngay cả từ bậc trung học cơ sở, bên cạnh đó các em học sinh có thể tự tìm hiểu từ nhiều kênh thông tin khác nhau. Vì vậy nhà trường chỉ cung cấp sơ đẳng về nội dung này để các em học sinh biết được những việc gì nên làm và cần tránh.

Các nội dung có mức điểm đánh giá ở mức điểm thấp bao gồm: “*kiến thức thủ dâm*” (Với  $\bar{X} = 1,82$ ) và “*Đồng tính*” ( $\bar{X} = 1,94$ ). Qua trò chuyện với hiệu trưởng trường THPT chuyên Bắc Kạn được biết mục tiêu của nhà trường xây dựng cung cấp kiến thức cần thiết về SKSS, tình yêu, tình dục... Để giúp các em biết ứng xử phù hợp trong cuộc sống tạo cho các em có một cuộc sống lành mạnh hơn. Vì thế 2 nội dung trên mức độ thực hiện ít hơn vì đây là những hiện tượng không ảnh hưởng gì, mức nghiêm trọng không có. Đây chỉ là hiện tượng của một số người... vì vậy nhà trường chỉ cung cấp cho các em biết và nắm được một số biểu hiện của hiện tượng này. Cho cả hai nội dung trên chỉ được đánh giá ở mức thấp so với các nội dung khác.

Như vậy, có thể thấy mức điểm đánh giá chung cho tất cả các nội dung về giáo dục SKSS được khách thể điều tra đánh giá ở mức trung bình. Để thực hiện tốt các nội dung giáo dục SKSS cho các em học sinh, nhà trường cần tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục SKSS cho học sinh. Đặc biệt là trong thời điểm công nghệ thông tin bùng nổ, việc kiểm soát nội dung truy cập Internet khó khăn khi các em học sinh đang ở lứa tuổi tò mò và thích khám phá. Vì thế việc giáo dục SKSS cần được nhà trường quan tâm hơn nữa góp phần giúp học sinh có nhận thức đúng và có hành vi thực hiện phù hợp và hiệu quả.

#### **2.4.2. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.3.

**Bảng 2.3. Đánh giá của khách thể điều tra về hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Hình thức tổ chức hoạt động	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )			Chung
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Học Sinh	
1	Lồng ghép tích hợp trong các môn học chính khóa (GDCD, sinh học..)	2,71	2,76	2,09	2,52
2	Mời chuyên gia tâm lý đến trò chuyện	1,4	1,31	1,37	1,36
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa	2,58	2,47	2,03	2,36
4	Sinh hoạt câu lạc bộ trong trường	2,0	2,07	1,49	1,85
5	Cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS	2,29	2,04	1,69	2,01
<b>Điểm TB của nhóm</b>					<b>2,02</b>

#### **Nhận xét:**

- Kết quả ở bảng 2.3 cho thấy: Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn được các khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm trung bình ( $\bar{X} = 2,02$ ) (min=1; max=3).

- Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS được đánh giá với mức điểm cao nhất là: “Lồng ghép trong các môn học chính khóa (giáo dục công dân, sinh học..)

(với  $\bar{X} = 2,52$ ). Qua tìm hiểu và trò chuyện với một số giáo viên được biết hầu hết các nhà trường đều không có kế hoạch hoạt động riêng về SKSS chỉ thực hiện thông qua việc tích hợp lồng ghép vào môn học. Vì đây là hình thức dễ thực hiện nhất vừa đạt được mục tiêu môn học lại lồng ghép được nội dung SKSS cho học sinh. Nên hình thức này thực hiện thường xuyên nhất trong nhà trường.

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS đánh giá mức điểm trung bình bao gồm: hình thức “*Tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa*” (với  $\bar{X} = 2,36$ ); tiếp đó là hình thức “*Cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS*” (với  $\bar{X} = 2,01$ ). Qua trò chuyện với cán bộ Y tế học đường tại trường THPT Bắc Kạn được biết hàng năm nhà trường có hỗ trợ kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số - KHHGĐ của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh, theo sự chỉ đạo của cấp trên (Sở Giáo dục và Đào tạo) tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa để tất cả các em học sinh đều được tham gia vào hoạt động nhằm cung cấp kiến thức SKSS, giáo dục giới tính, tình yêu, tình dục... một cách hiệu quả tạo sự hứng thú vui vẻ cho học sinh trong toàn trường, tuy nhiên hoạt động này tổ chức rất ít (01lần/năm). Hình thức cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh, cũng ít khi được triển khai thực hiện vì thực tế nhà trường cũng không có một văn bản, kế hoạch nào về việc cán bộ y tế học đường lên lớp tuyên mà chỉ có tư vấn cho học sinh khi được học sinh hỏi, thắc mắc nhưng cũng rất ít khi trường hợp học sinh đến để xin tư vấn về sức khỏe sinh sản trong nhà trường.

- Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS đánh giá với mức điểm thấp nhất là: “*Mời chuyên gia tâm lý đến trò chuyện*” (với  $\bar{X} = 1,36$ ); hình thức “*Sinh hoạt câu lạc bộ trong trường*” (với  $\bar{X} = 1,85$ ); Lý giải cho điều này như sau: thực tế hiện nay các trường THPT thành phố lựa chọn hình thức mời chuyên gia tâm lý rất ít lựa chọn hình thức này nguyên nhân chính là do không có kinh phí thực hiện, việc sắp xếp bố trí thời gian cho hình thức này khó khăn vì thời gian các em học tập trên lớp đều kín nên để tổ chức toàn trường trò chuyện với chuyên gia tâm lý rất khó mặt khác nhiều học sinh còn rụt rè chưa mạnh dạn trao đổi về vấn đề này và tỷ lệ trả lời câu hỏi được ít. Ngoài ra việc sinh hoạt câu lạc bộ cũng có triển khai nhưng do các em học sinh kín lịch học chính khóa, mà hình thức này cần phải thực hiện theo nhóm nên

việc bố trí thời gian cho cả nhóm sinh hoạt rất khó, trung bình 1 năm cũng chỉ sinh hoạt được 3-4 lần tuy nhiên mỗi lần sinh hoạt lại lồng ghép rất nhiều nội dung vì thế hình thức này cũng rất ít được triển khai thực hiện trong nhà trường.

Như vậy, ý kiến đánh giá của các khách thể điều tra về các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS đạt mức trung bình. Vì thực tế cho thấy một số hình thức rất ít được nhà trường tổ chức, các hình thức tổ chức cũng chưa được quan tâm đầu tư. Vì vậy nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa đối với việc tổ chức các hình thức giáo dục SKSS cho học sinh, cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho hoạt động giáo dục SKSS dưới nhiều hình thức khác nhau để các em học sinh được tham gia hoạt động, trải nghiệm và có được những kiến thức bổ ích nhất về sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi mình.

#### **2.4.3. Thực trạng về phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.4.

**Bảng 2.4. Đánh giá của khách thể điều tra về các phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Các phương pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )			Chung
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Học sinh	
1	Phương pháp đàm thoại	2,93	2,88	2,92	2,91
2	Phương pháp quan sát	3,0	2,97	2,98	2,98
3	Phương pháp nêu gương	2,49	2,67	1,4	2,18
4	Phương pháp giao công việc	2,96	2,86	1,92	2,58
5	Phương pháp trách phạt	2,16	2,55	1,43	2,04
6	Phương pháp rèn luyện	1,69	2,2	2,7	2,19
<b>Điểm TB của nhóm</b>					<b>2,48</b>

#### **Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.4 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh được đánh giá ở mức trung bình. ( $\bar{X} = 2,48$ ) (min=1; max=3).



Phương pháp giáo dục SKSS được đánh giá mức điểm cao nhất là: “*phương pháp quan sát*” (với  $\bar{X}=2,98$ ); tiếp theo là “*phương pháp đàm thoại*” (với  $\bar{X}=2,91$ ). Qua trò chuyện với một số giáo viên được biết việc tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh giáo viên thường sử dụng kết hợp nhiều phương pháp. Tuy nhiên phương pháp đàm thoại, phương pháp quan sát được sử dụng thường xuyên nhất vì thông qua 2 phương pháp này giúp cho cán bộ, giáo viên có thể đánh giá nhận thức của học sinh, nhu cầu và mong muốn của học sinh để từ đó giúp nhà trường có biện pháp can thiệp phù hợp.

Phương pháp các khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm khá cao là “*phương pháp giao công việc*” ( $\bar{X} = 2,58$ ). Phương pháp thường được sử dụng nhiều đối với cán bộ, giáo viên. Hiệu trưởng giao công việc cho giáo viên và giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện, vì vậy đây là phương pháp rất cần thiết trong hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

Phương pháp giáo dục SKSS đánh giá mức điểm trung bình bao gồm các phương pháp sau: “*Phương pháp trách phạt*” ( $\bar{X}=2,04$ ), tiếp theo là “*phương pháp nêu gương*” ( $\bar{X}=2,18$ ); “*phương pháp rèn luyện*” ( $\bar{X}=2,19$ ); nhóm phương pháp này đều được vận dụng trong hoạt động giáo dục SKSS tuy nhiên việc thực hiện các phương pháp này không thường xuyên. Mỗi phương pháp đều vận dụng trong những trường hợp khác nhau vì vậy khi sử dụng các phương pháp này khách thể điều tra cần vận dụng phù hợp đúng thời điểm để đạt được mục đích đề ra.

Như vậy khi vận dụng các phương pháp trên khách thể điều tra cần vận dụng một cách hợp lý từng nội dung, hoạt động cụ thể mềm dẻo, linh hoạt để đạt được kết quả của hoạt động được triển khai trong nhà trường.

#### **2.4.3. Thực trạng về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT**

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.5.

**Bảng 2.5. Đánh giá của khách thể điều tra về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai HDGDSKSS cho học sinh THPT**

TT	Các đối tượng	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )			Chung
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Học sinh	
1	Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường (GVCN, GV bộ môn, đoàn thanh niên, Y tế học đường...)	2,3	2,2	2,2	2,23
2	Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường (Hội cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, gia đình, trung tâm DS-KHHGD...)	2,2	2,15	2,16	2,17
<b>Điểm TB của nhóm</b>					<b>2,2</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.6 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về công tác phối hợp giáo dục SKSS cho học sinh giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường được đánh giá ở mức điểm trung bình. ( $\bar{X} = 2,2$ ) (min=1; max=3).

Đối với công tác phối hợp giữa nhà trường với lực lượng trong nhà trường các khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm trung bình ( $\bar{X} = 2,23$ ); và phối hợp giữa các lực lượng ngoài nhà trường cũng được đánh giá mức điểm trung bình ( $\bar{X} = 2,17$ ).

Lý giải cho điều này như sau: Thực tế hiện nay công tác giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường chưa được quan tâm triển khai thực hiện để đạt được hiệu quả mong muốn, một phần nguyên nhân đó là do công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa được chặt chẽ và thực hiện thường xuyên, làm rõ vấn đề này chúng tôi có dịp trò chuyện với giáo viên Lý Thị Hoa Tổ trưởng tổ bộ môn văn được chị chia sẻ: hiện nay công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và

ngoài nhà trường chưa hiệu quả, các thông tin trao đổi chưa thường xuyên, một số phụ huynh mãi làm kinh tế nên cũng không quan tâm đến con cái, mặc dù nhà trường cũng đã quan tâm đẩy mạnh công tác phối hợp tuy nhiên mức độ thực hiện còn ít, bên cạnh đó một số em học sinh sống xa gia đình và nhiều phụ huynh rất ít quan tâm đến con cái đây cũng là những khó khăn trở ngại đối với nhà trường trong công tác phối hợp. Việc tuyên truyền cho lãnh đạo chính quyền, Hội cha mẹ học sinh về vai trò của hoạt giáo dục SKSS cho các em học sinh gần như không thực hiện. Nên nhà trường cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động.

Như vậy có thể đánh giá công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện chưa hiệu quả. Nhà trường chưa quan tâm và chỉ đạo sát sao các lực lượng trong nhà trường bao gồm: đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, gia đình, các lực lượng xã hội khác chưa thực hiện thường xuyên, liên tục. Vì thế nên việc thực hiện hoạt động giáo dục SKSS cho các em học sinh trong nhà trường hiệu quả chưa cao.

**\* Đánh giá chung về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 2.6.

**Bảng 2.6. Đánh giá chung của khách thể điều tra về hoạt động Giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )			Chung
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Học sinh	
1	Nội dung giáo dục SKSS	2,3	2,31	2,43	2,34
2	Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS	2,19	2,13	1,73	2,02
3	Phương pháp giáo dục SKSS	2,53	2,68	2,22	2,48
4	Công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	2,25	2,17	2,18	2,2
<b>Điểm TB của nhóm</b>					<b>2,26</b>

### ***Nhận xét:***

Kết quả ở bảng 2.6 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn được đánh giá ở mức điểm trung bình. ( $\bar{X} = 2,26$ )

Các nội dung hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn đều được đánh giá có mức điểm trung bình bao gồm: Nội dung giáo dục SKSS ( $\bar{X} = 2,34$ ); các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS ( $\bar{X} = 2,02$ ); các phương pháp giáo dục SKSS ( $\bar{X} = 2,48$ ) cuối cùng là công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường ( $\bar{X} = 2,2$ ). Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế đang diễn ra hiện nay. Qua tìm hiểu trò chuyện với một số giáo viên được biết việc triển khai thực hiện hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn còn ít, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên chưa thực sự quan tâm đến hoạt động này. Từ kết quả điều tra cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung giáo dục SKSS còn ít chưa thường xuyên, một số nội dung về SKSS nhiều học sinh còn rất mơ hồ như hiện tượng thủ dâm (Với  $\bar{X} = 1,82$ ), hậu quả của nạo phá thai, tình dục an toàn... Hình thức tổ chức các hoạt động chưa phong phú mức độ thực hiện còn ít các hình thức còn ít, các hình thức thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động ngoại khóa, lồng ghép tích hợp môn học. Công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa chặt chẽ mức độ quan tâm của lãnh đạo các cấp về hoạt động này còn ít thể hiện như: kinh phí thực hiện không có, điều kiện hỗ trợ cho hoạt động này cũng rất ít đây cũng là thực trạng và khó khăn chung. Bên cạnh đó một số em học sinh sống xa nhà thiếu sự quan tâm giáo dục gia đình, nhiều cha mẹ do mãi làm kinh tế, nhận thức xã hội hạn chế... nên phó mặc cho nhà trường. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường chủ yếu kiêm nhiệm, rất ít khi được tham gia các lớp tập huấn về kiến thức sức khỏe sinh sản, giáo dục giới tính, kỹ năng truyền thông... Điều này cũng ảnh hưởng phần nào đến việc triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường.

Tóm lại, kết quả khảo sát về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn cho thấy: Nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản phù hợp với

nhận thức, nhu cầu của học sinh tuy nhiên mức độ triển khai thực hiện nội dung còn ít, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh chưa phong phú chủ yếu tập trung vào các hình thức đơn giản dễ thực hiện. Giáo viên chủ yếu tự bồi dưỡng kiến thức về SKSS, tình yêu, tình dục... để cung cấp kiến thức cho học sinh. Bên cạnh đó một số giáo viên còn e ngại chưa mạnh dạn trao đổi thẳng thắn với các em về nội dung SKSS, tình yêu, tình dục, nạo phá thai... Công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa hiệu quả, điều kiện hỗ trợ như: tài liệu, băng đĩa, tăng âm, loa, đài... cho các hoạt động giáo dục SKSS rất ít gần như không điều này cũng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các nhà trường THPT thành phố Bắc Kạn.

Vì vậy việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn là rất quan trọng và cần thiết. Thông qua đó đề xuất những biện pháp để khắc phục những khó khăn, tồn tại của nhà trường đồng thời đưa ra những giải pháp phù hợp đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của học sinh về vấn đề giáo dục SKSS trong nhà trường thông qua đó cung cấp cho học sinh có những kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết trong cuộc sống.

#### ***2.4.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn***

Để nắm bắt được biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT trong các nhà trường. Chúng tôi tiến hành điều tra trên 45 cán bộ quản lý, 45 giáo viên của 3 trường THPT tại thành phố Bắc Kạn kết quả như sau:

##### ***2.4.4.1. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh THPT***

Xác định mục tiêu quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường là công việc đầu tiên mà Hiệu trưởng phải quan tâm. Để xác định đúng mục tiêu mà nhà trường cần đạt được. Chúng tôi đã thực hiện khảo sát 90 CBQL và GV của 03 trường THPT thành phố Bắc Kạn. Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 2.7.

**Bảng 2.7. Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Biện pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
		CBQL	Giáo viên	
1	Khảo sát và đánh giá nhu cầu về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường	1,4	1,48	1,44
2	Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh	2,95	2,86	2,9
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh	2,1	2,1	2,1
4	Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục SKSS theo mục tiêu đã xác định	2,8	2,91	2,85
<b>Điểm TB</b>				<b>2,32</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.7 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh được đánh giá ở mức điểm trung bình. ( $\bar{X} = 2,32$ ) (min=1; max=3).

Biện pháp quản lý đến mục tiêu giáo dục SKSS được khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm cao nhất là: “Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh”. (với  $\bar{X} = 2,9$ ); tiếp theo là biện pháp “Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục SKSS theo mục tiêu đã xác định” ( $\bar{X} = 2,85$ ). Lý giải cho điều này như sau qua tìm hiểu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 của các nhà trường và thông qua trò chuyện với 1 số cán bộ quản lý chúng tôi được biết các nhà trường rất quan tâm đến việc xác định mục tiêu hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường và đây là trách nhiệm của hiệu trưởng. Vì vậy việc xác định mục tiêu của hoạt động giáo dục SKSS được nhà trường thực hiện thường xuyên qua các năm học để từ đó chỉ đạo triển khai các hoạt động SKSS theo mục tiêu đã đề ra. Có như vậy nhà trường mới có thể định hướng được việc tổ chức các hoạt động theo mục tiêu phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường cũng như nhận thức của học sinh.

Biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh được khách thể điều tra đánh giá ở mức thực hiện trung bình là: “*Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh*” ( $\bar{X}=2,1$ ). Qua thực tế tìm hiểu việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường rất ít khi triển khai thực hiện, Việc xây dựng kế hoạch chủ yếu thông qua công tác phối hợp với trung tâm Dân số - KHHGD, dưới sự chỉ đạo của Chi cục Dân số- KHHGD và Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo thực hiện.

Biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh được khách thể điều tra đánh giá ở mức điểm thấp: “*Khảo sát và đánh giá nhu cầu về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường*” (với  $\bar{X}=1,44$ ). Qua trò chuyện với một số cán bộ quản lý được biết hàng năm khi xây dựng kế hoạch hoạt động chung của năm học, nội dung khảo sát nhu cầu về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh rất ít khi thực hiện hầu như là không có, việc căn cứ để đưa ra mục tiêu thường thông qua đánh giá nhận thức, mong muốn của học sinh để từ đó nhà trường xây dựng mục tiêu giáo dục SKSS sao cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Tóm lại, Các biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn có được triển khai, thực hiện. Tuy nhiên mức đánh giá chung còn thấp chỉ đạt mức trung bình. Điều này lý giải các nhà trường có xác định mục tiêu tuy nhiên các biện pháp để xây dựng cũng như việc triển khai thực hiện vẫn chưa hiệu quả.

2.4.4.2. *Thực trạng quản lý nội dung, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn*

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.8.

**Bảng 2.8. Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý nội dung, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Biện pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
		CBQL	Giáo viên	
1	Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.	2,84	2,66	2,7
2	Chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục SKSS vào các môn học và các hoạt động giáo dục cho phù hợp	2,86	2,82	2,84
3	Chỉ đạo lựa chọn nội dung xây dựng chương trình giáo dục SKSS để đưa vào các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục khác	2,75	2,93	2,84
4	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, kế hoạch của hoạt động giáo dục SKSS	2,28	2,4	2,34
<b>Điểm TB</b>				<b>2,68</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.8 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các biện pháp quản lý nội dung, kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh được đánh giá ở mức điểm khá cao. ( $\bar{X} = 2,68$ ) (min=1; max=3).

Biện pháp quản lý được đánh giá ở mức cao nhất là: “Chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục SKSS vào các môn học và các hoạt động cho phù hợp” ( $\bar{X} = 2,84$ ); tiếp theo là biện pháp “Chỉ đạo lựa chọn nội dung giáo dục SKSS để đưa vào các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục khác” (với  $\bar{X} = 2,84$ ); cuối cùng là biện pháp “Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường” ( $\bar{X} = 2,7$ ). Công tác quản lý nội dung, chương trình trong nhà trường được thực hiện tương đối tốt thông qua các biện pháp quản lý. Qua trò chuyện với 1 số giáo viên chia sẻ việc quản lý nội dung, chương trình chủ yếu thực hiện thông qua việc tích hợp, lồng ghép nội



dung qua môn học chính khóa, lựa chọn nội dung để đưa vào hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh và xây dựng kế hoạch hoạt động đây là những biện pháp mà nhà trường thường xuyên thực hiện và cũng đạt được kết quả nhất định trong công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.

Biện pháp quản lý khách thể điều tra đánh giá ở mức trung bình là “*Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, kế hoạch của hoạt động*” ( $\bar{X}=2,34$ ). Qua quá trình điều tra, tìm hiểu về công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS chúng tôi nhận thấy việc chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức HĐ giáo dục SKSS cho học sinh rất khó thực hiện. Vì thực tế hiện nay nhà trường thường tổ chức giáo dục SKSS cho học sinh thông qua lồng ghép tích hợp môn học. Hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa rất ít khi thực hiện, mặc dù hàng năm ngành Dân số luôn hỗ trợ kinh phí cho các nhà trường để tổ chức phối hợp tuyên truyền, giáo dục SKSS cho các em học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá nội dung hoạt động giáo dục SKSS cũng rất ít khi được triển khai trong nhà trường. Qua trò chuyện với một số giáo viên được biết việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS có được thực hiện nhưng không thường xuyên và nếu có kiểm tra, đánh giá chỉ có thực hiện lồng ghép vào các hoạt động khác. Nên mức điểm thực hiện của biện pháp này được khách thể điều tra đánh giá không cao.

Như vậy có thể đánh giá công tác quản lý nội dung, chương trình giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường thực hiện tương đối tốt, nội dung được quản lý thông qua nhiều biện pháp. Qua trò chuyện với giáo viên trường phổ thông Dân tộc nội trú được biết BGH nhà trường luôn đưa ra nhiều biện pháp để quản lý nội dung, chương trình giáo dục SKSS cho học sinh như quản lý thông qua kế hoạch phối hợp, chỉ đạo đội ngũ giáo viên lựa chọn nội dung, chương trình để triển khai... Từ đó góp phần quản lý tốt hơn các nội dung, chương trình giáo dục SKSS cho học sinh đang được triển khai thực hiện trong các nhà trường.

*2.4.4.3. Thực trạng quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn*

Kết quả thể hiện ở bảng 2.9.

**Bảng 2.9. Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh**

TT	Biện pháp		Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
			CBQL	Giáo viên	
1	Quản lý HĐ dạy học trên lớp	Chỉ đạo thực hiện HĐGDSKSS thông qua chương trình tích hợp môn học	2,9	2,9	2,9
		Chỉ đạo việc soạn bài, lên lớp của GV theo phương thức có lồng ghép nội dung GDSKSS	2,7	2,8	2,75
		Tổ chức dự giờ và rút kinh nghiệm	2,1	2,1	2,1
		Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh	1,8	1,8	1,8
2	Quản lý các HĐ GD ngoài giờ và hoạt động ngoại khóa	Chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo KH năm	2,9	2,9	2,9
		Tổ chức thực hiện các HĐ do Sở GD chỉ đạo, do Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm chăm sóc SKSS triển khai...	3	2,9	2,95
		Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh	1,9	1,9	1,9
3		Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phương pháp trong thực hiện hoạt động giáo dục SKSS	2,6	2,71	2,65
<b>Điểm TB</b>			<b>2,49</b>		

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.9 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các biện pháp quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh được đánh giá ở mức điểm trung bình. ( $\bar{X} = 2,49$ ) (min=1; max=3).

Biện pháp quản lý hình thức được đánh giá ở mức cao nhất là: “*Tổ chức thực hiện các hoạt động do Sở Giáo dục và đào tạo chỉ đạo, do Trung tâm Dân số - KHHGD, Trung tâm chăm sóc SKSS triển khai*” (với  $\bar{X} = 2,95$ ); tiếp đó là biện pháp

“Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDSKSS thông qua chương trình tích hợp môn học” ( $\bar{X}=2,9$ ); biện pháp “Chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo KH năm” ( $\bar{X}=2,9$ ); cuối cùng là biện pháp “Chỉ đạo việc soạn bài, lên lớp của GV theo phương thức có lồng ghép nội dung GDSKSS” ( $\bar{X}=2,75$ ); Trong những năm qua công tác quản lý giáo dục SKSS cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh nói chung và thành phố Bắc Kạn nói riêng luôn có sự quan tâm chỉ đạo từ các cấp, có kinh phí của chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số - KHHGD cho việc triển khai thực hiện cho hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường. Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị trực tiếp phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh hướng dẫn chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động giáo dục SKSS dưới hình thức hoạt động ngoại khóa. Vì vậy hàng năm các nhà trường đều chỉ đạo rất tốt các nội dung giáo dục SKSS đến toàn thể giáo viên và học sinh trong trường thông qua hoạt động ngoài giờ và hoạt động ngoại khóa. Việc chỉ đạo thực hiện tích hợp nội dung SKSS vào môn học được thực hiện thường xuyên trong các nhà trường và kết quả thực hiện tương đối tốt thông qua các bài giảng lên lớp của giáo viên.

Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý hình thức được đánh giá ở mức thực hiện thấp là: “Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh” ( $\bar{X}=1,8$ ;  $\bar{X}=1,9$ ); Đây là biện pháp quản lý của 2 hoạt động đó là quản lý hoạt động dạy học trên lớp và quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ và hoạt động ngoại khóa. Qua điều tra cho thấy hiện nay các nhà trường đều tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh đặc biệt là hoạt động dạy học. Tuy nhiên thực tế thì biện pháp này rất ít khi được triển khai thực hiện đối với hoạt động giáo dục SKSS. Vì nhiều giáo viên cho rằng đây không phải là 1 hoạt động chính khóa, thời gian học tập của các em tương đối kín nên rất khó khăn cho việc tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho các em. Kiến thức về SKSS học sinh cũng có thể tự tìm hiểu. Vì vậy các nhà trường rất ít khi tổ chức kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh. Điều này có thể dẫn đến thực trạng giáo viên đánh giá không chính xác về nhận thức của học sinh về kiến thức kỹ năng, thái độ của học sinh để từ đó xây dựng các biện pháp quản lý được thiết thực và hiệu quả trong nhà trường.

2.4.4.4. *Thực trạng quản lý công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh*

Kết quả được thể hiện tại bảng 2.10.

**Bảng 2.10. Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý nhằm phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Biện pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
		CBQL	Giáo viên	
1	Tổ chức các buổi họp toàn trường, sinh hoạt tổ/lớp để nâng cao ý thức trách nhiệm của CB,GV trong HĐ GDSKSS cho học sinh.	2,4	2,2	2,3
2	Tổ chức các cuộc họp giữa BGH nhà trường, giáo viên với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh để phối hợp tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh.	2,2	2,3	2,25
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng XH khác để triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.	2,1	2,2	2,15
<b>Điểm TB</b>				<b>2,23</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.10 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các biện pháp quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đánh giá ở mức điểm trung bình. ( $\bar{X} = 2,23$ ) (min=1; max=3).

Các biện pháp quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đều được khách thể điều tra đánh giá ở mức trung bình. Qua trò chuyện với chị Nguyễn Thị Hồng tổ trưởng tổ toán trường THPT Bắc Kạn cho biết Ban giám hiệu nhà trường luôn xây dựng các biện pháp quản lý phối hợp tất cả các hoạt động trong nhà trường. Hàng năm nhà trường cũng tổ chức họp phụ huynh được 2 lần tuy

nhiên cũng có rất nhiều phụ huynh vắng mặt, để nhà trường tổ chức một cuộc họp phụ huynh rất khó khăn, bên cạnh đó nhà trường trao đổi nội dung thì đều triển khai tất cả các hoạt động trong nhà trường. Đối với họp toàn trường nhà trường tổ chức họp tháng /1lần nên việc phối hợp với cán bộ, giáo viên trong nhà trường sẽ hiệu quả hơn. Tuy nhiên việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng khác gần như không có. Từ kết quả điều tra cho thấy nhà trường đã quan tâm và tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục khác trong công tác giáo dục các em học sinh. Nhưng hoạt động SKSS hiện nay trong các nhà trường còn mờ nhạt, không phải là một hoạt động chính nên nhà trường rất ít khi tổ chức các cuộc họp phụ huynh, huy động nhiều lực lượng giáo dục khác để cùng phối hợp thực hiện hoạt động này. Vì thế kết quả giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường chưa cao.

Khi được trò chuyện với giáo viên trường phổ thông Dân tộc nội trú chia sẻ với đặc thù riêng của nhà trường chủ yếu là con em dân tộc thiểu số, tất cả các em đều sống xa gia đình nên nhà trường rất quan tâm đến các em đặc biệt là giáo dục sức khỏe sinh sản. Vì thế công tác phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường thực hiện tương đối tốt như Ban quản sinh quản lý các em ở trong và ngoài nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên. Tuy nhiên việc tổ chức phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức khác chưa có sự phối hợp chặt chẽ, còn buông lỏng, nên cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Từ thực tế trên cho thấy cần phải tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường đối với hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh thông qua các biện pháp quản lý. Góp phần tạo cho các em có môi trường hoạt động an toàn và hiệu quả.

*2.4.4.5. Thực trạng quản lý điều kiện vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn*

Kết quả được thể hiện ở bảng 2.11.

**Bảng 2.11. Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Biện pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
		CBQL	Giáo viên	
1	Tổ chức thống kê lại hệ thống cơ sở vật chất trong nhà trường như: tăng âm, loa đài, tài liệu, mô hình....	2,0	2,0	2,0
2	Tham mưu với lãnh đạo cấp trên nhằm hỗ trợ kinh phí cho HĐ giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường	2,95	2,57	2,76
3	Chỉ đạo giáo viên, tổ bộ môn sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được trang bị phục vụ cho HĐGD SKSS cho học sinh.	2,44	2,15	2,29
4	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất đã được trang bị	2,0	1,97	1,98
<b>Điểm TB</b>				<b>2,25</b>

**Nhận xét:**

Kết quả ở bảng 2.11 cho thấy: Đánh giá của khách thể điều tra về các biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh đánh giá ở mức trung bình. ( $\bar{X} = 2,25$ ) (min=1; max=3).

Biện pháp khách thể điều tra đánh giá ở mức thấp nhất là: “*Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất đã được trang bị phục vụ cho HĐGD SKSS được hiệu quả*” ( $\bar{X} = 1,98$ ); tiếp theo là biện pháp “*Tổ chức thống kê lại hệ thống cơ sở vật trong nhà trường như: tăng âm loa đài, tài liệu, mô hình...*” ( $\bar{X} = 2,0$ ). Qua trò chuyện với 1 số giáo viên trong nhà trường được biết hàng năm nhà trường có tổ chức kiểm kê lại cơ sở vật chất chung của nhà trường mỗi năm 2 lần đầu năm và cuối năm. Tuy nhiên công tác kiểm tra, đánh giá và thông kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, mô hình để hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS rất ít khi thực hiện có những năm Ban giám hiệu nhà trường không chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này. Nên cả 2 biện pháp thực hiện hiệu quả còn thấp.

Biện pháp quản lý được đánh giá ở mức thực hiện cao nhất: “*Tham mưu với lãnh đạo cấp trên hỗ trợ kinh phí cho HĐ giáo dục SKSS trong nhà trường*”. ( $\bar{X} = 2,76$ ). Thực tế cho thấy hiệu trưởng các trường THPT thành phố Bắc Kạn thực

hiện rất tốt công tác tham mưu, trình lãnh đạo xin kinh phí cho hoạt động (qua trò chuyện BGH trường THPT Bắc Kạn) tuy nhiên kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này đều không có, nếu có chỉ hỗ trợ cho 1 số trường vùng sâu vùng xa. Vì vậy đây là nguyên nhân khách quan đối với biện pháp trên.

Thực tiễn nhà trường cho thấy việc quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS chưa được thường xuyên. Khi được hỏi hiệu trưởng trường THPT Bắc Kạn cho biết hàng năm nhà trường chỉ tổ chức kiểm kê tài sản phục vụ cho mọi hoạt động của nhà trường 01 lần/1 học kỳ; các giáo viên, tổ chuyên môn chưa thường xuyên đưa mô hình phục vụ cho giáo dục SKSS vào bộ môn và các hoạt động khác. Đặc biệt là công tác kiểm tra, đánh giá còn ít vì thực tế hoạt động giáo dục SKSS là hoạt động chỉ lồng ghép, học sinh có thể tự tìm hiểu... vì thế việc kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nhà trường còn ít. Nên rất khó khăn cho việc đánh giá nhận thức của học sinh. Chính vì thế biện pháp quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS chỉ đạt mức trung bình.

2.4.4.6. *Đánh giá chung của khách thể điều tra về việc thực hiện biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn*

Kết quả được thể hiện ở bảng 2.12.

**Bảng 2.12. Đánh giá của các khách thể điều tra về các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

TT	Biện pháp	Mức điểm đánh giá ( $\bar{X}$ )		Chung
		CBQL	Giáo viên	
1	Chỉ đạo thực hiện mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh	2,31	2,33	2,32
2	Tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục SKSS cho học sinh	2,63	2,53	2,58
3	Chỉ đạo thực hiện các hình thức, phương pháp giáo dục SKSS cho học sinh	2,48	2,5	2,49
4	Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh	2,23	2,23	2,23
5	Tổ chức quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh	2,34	2,17	2,25
<b>Điểm TB</b>				<b>2,37</b>

### ***Nhận xét:***

Kết quả ở bảng 2.12 cho ta thấy: Đánh giá của các khách thể điều tra về các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh đánh giá chung ở mức trung bình. ( $\bar{X} = 2,37$ ).

Đánh giá của khách thể điều tra về biện pháp tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục SKSS đánh giá cao nhất. ( $\bar{X} = 2,58$ ). Các biện pháp khác có mức độ thực hiện đều chỉ đạt ở mức trung bình. Như vậy đánh giá chung về mức độ quản lý các biện pháp hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong các trường THPT chỉ đạt mức trung bình điều này cho thấy hoạt động giáo dục SKSS trong các nhà trường còn mờ nhạt chưa được đầu tư và quan tâm nên hiệu quả quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong nhà trường chưa cao thể hiện như sau:

Qua quan sát kế hoạch năm học của các nhà trường chúng tôi nhận thấy: hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch năm học với các mục tiêu cụ thể trong đó có mục tiêu giáo dục SKSS, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên mục tiêu hoạt động giáo dục SKSS chỉ được lồng ghép trong các nội dung khác thường là lồng ghép trong các môn học. Về nội dung, chương trình từ thực tế quan sát các hoạt động ngoài khóa, kế hoạch của nhà trường, bài giảng của giáo viên cho thấy nội dung giáo dục SKSS cho học sinh phù hợp với nhu cầu cũng như kiến thức cần thiết để trang bị cho học sinh. Vì vậy hiệu trưởng với vai trò là người quản lý chung cần phải đưa ra những biện pháp quản lý chặt chẽ hơn nữa, để triển khai thực hiện nội dung trong các nhà trường đạt hiệu quả.

Về chỉ đạo triển khai thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường còn ít, chưa phong phú. Thực tế hiện nay các nhà trường đều đang triển khai giáo dục SKSS cho học sinh dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào môn học và hoạt động ngoài khóa dưới hình thức sân khấu hóa bởi vì mỗi năm nhà trường đều nhận được khoản kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này từ Trung tâm Dân số - KHHGD nên hình thức này luôn được quan tâm duy trì hàng năm và là một kênh quan trọng để tuyên truyền và cung cấp kiến thức, kỹ năng sống cho học sinh về sức khỏe sinh sản.



Quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh trong các nhà trường là vấn đề rất quan trọng. Nên để thực hiện hiệu quả hoạt động này thì việc tổ chức triển khai phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường là điều rất cần thiết. Tuy nhiên công tác phối hợp của các nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả phối hợp hoạt động còn thấp. Qua trò chuyện với 1 số cán bộ quản lý được biết hàng năm nhà trường luôn tăng cường công tác phối hợp với hội cha mẹ học sinh mỗi năm tổ chức họp 2 lần, tuy nhiên việc phối hợp giáo dục SKSS cho học sinh chỉ là 1 nội dung nhỏ được lồng ghép vào cuộc họp. Bên cạnh đó Chính quyền địa phương cũng chưa quan tâm đến vấn đề này việc xin kinh phí đầu tư cho việc thực hiện triển khai hoạt động SKSS hầu như không có. Các lực lượng trong nhà trường chỉ phối hợp thực hiện khi Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch. Đối với các lực lượng giáo dục khác thực hiện tương đối hiệu quả như việc phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD tổ chức triển khai thực hiện hoạt động, tuy nhiên mức độ triển khai chỉ 1 đến 2 lần trong năm. Như vậy có thể đánh giá công tác quản lý phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục khác còn thấp và hiệu quả không cao.

Các điều kiện khác hỗ trợ cho hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản trong nhà trường chưa được quan tâm, kết quả đánh giá ở mức độ thấp. Nên việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động giáo dục SKSS rất ít hầu như không có. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết công tác quản lý về hoạt động này chưa được quan tâm đúng mức thể hiện công tác thông kê trang thiết bị phục vụ tổ chức các hoạt động GDSKSS rất ít khi thực hiện trong nhà trường, nhiều tài liệu, mô hình phục cho môn học không được giáo viên sử dụng, nếu có sử dụng thì rất ít, nhất là công tác kiểm tra, đánh giá của nhà quản lý đối với hoạt động này hầu như không có. việc thực hiện các biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS trong các nhà trường còn thấp và kém hiệu quả.

Tóm lại, Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn được khách thể điều tra đánh giá thực hiện còn thấp, hiệu quả không cao. Các nhà trường chưa thực sự quan tâm đến hoạt động này mặc dù qua điều tra tìm hiểu các khách thể đều cho thấy tỷ lệ khách thể đánh giá về

mức độ quan trọng của hoạt động này chiếm tỷ lệ rất cao. Tuy nhiên khi tiến hành điều tra thực tế tất cả các hoạt động giáo dục SKSS cũng như các biện pháp quản lý thực hiện trong nhà trường đều đánh giá ở mức trung bình và một số nội dung hiệu quả triển khai thấp. Điều này có thể dẫn đến thực trạng một số học sinh sẽ thiếu kiến thức, hiểu biết về sức khỏe sinh sản, tình bạn, tình yêu, tình dục... để từ đó hình thành cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết để có lối sống lành mạnh trong sáng. Nhất là trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay, lứa tuổi các em đang muốn khám phá, tìm hiểu... nếu có sự quan tâm và quản lý chặt chẽ hơn của nhà trường thì sẽ giúp các em có những định hướng đúng và cách ứng xử phù hợp.

## **2.5. Đánh giá chung về ưu điểm và hạn chế của công tác quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường THPT**

### **2.5.1. Ưu điểm**

- Nhìn chung học sinh các trường THPT đều có nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường, Các em học sinh đều có kiến thức cơ bản về SKSS, giới tính, tình yêu, tình bạn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục... Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục từ nhà trường, từ gia đình và xã hội. Từ đó giúp các em lĩnh hội những kiến thức phù hợp với bản thân mình để hình thành cho các em học sinh những kỹ năng sống tốt, hành vi đạo đức chuẩn mực... Giúp các em tránh được những cạm bẫy đầy dòn mà các em gặp phải để hướng tới một tương lai tốt hơn.

- Đa số giáo viên đều có nhận thức đúng đắn, nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh là rất cần thiết. Chính vì thế, công tác tuyên truyền giáo dục SKSS được toàn cán bộ, giáo viên hưởng ứng, giúp học sinh nhận thức một cách đúng đắn các kiến thức về giáo dục SKSS. Góp phần cung cấp cho các em những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết về sức khỏe sinh sản để giúp các em có thể tự bảo vệ chính mình.

- Lãnh đạo cấp trên (Sở GD & ĐT) quan tâm chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục SKSS cho học sinh dưới hình thức khác nhau thông qua các văn bản, kế hoạch như: Kế hoạch số 1487/KHPPH - SYT-SGDĐT về việc phối hợp quản lý và chỉ đạo triển khai các hoạt động Y tế trường học giữa ngành Y tế - ngành Giáo dục

và Đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 có nội dung phối hợp truyền thông giáo dục SKSS cho học sinh), Kế hoạch số 88/KH-SGDĐT ngày 20/01/2016 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”. Tăng cường các hoạt động giáo dục, khai thác thông tin trên Internet cho thanh thiếu niên trong trường học; tăng cường giáo dục toàn diện, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội cho HS.

- Chính quyền địa phương đã có sự chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, trường học và gia đình trong việc triển khai thực hiện hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.

- Về phía nhà trường, đa số các CBQL và GV trong các nhà trường đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục SKSS, coi đây là một nội dung giáo dục không thể thiếu trong nhà trường nhằm hình thành và phát triển nhân cách cho HS.

- Nhà trường đã quan tâm và chủ động phối hợp với Trung tâm Dân số-KHHGD và Trung tâm chăm sóc SKSS để GDSKSS cho HS và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Tổ chức thực hiện: Công tác giáo dục bước đầu được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện thông qua một số hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn. Việc lựa chọn nội dung thực hiện tương đối cơ bản, thiết thực, phù hợp với nhu cầu nhận thức của HS, thông qua những phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục tương đối hấp dẫn, dễ hiểu. Bước đầu gây được sự hứng thú học tập của HS ở một số chủ đề nhất định; Tạo điều kiện để HS chủ động tìm hiểu kiến thức SKSS, có hiểu biết đúng đắn về SKSS và vai trò của việc học tập nâng cao kiến thức về SKSS đối với sự phát triển nhân cách. Nâng cao nhận thức đến tổ chức các hoạt động và kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch... Tăng cường dạy tích hợp các nội dung về SKSS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục đa dạng, hấp dẫn như: giao lưu, nói chuyện chuyên đề, hội thi, tư vấn, câu lạc bộ... Đã quan tâm phân công cán bộ phụ trách, làm đầu mối liên hệ, tham mưu, xác định mục tiêu, xây dựng nội dung, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá.

- Các biện pháp quản lý công tác phối hợp giáo dục SKSS bước đầu đã phát huy vai trò của các LLXH đối với sự nghiệp giáo dục. Chi cục Dân số - KHHGD đã có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp giáo dục HS THPT như hỗ trợ tài liệu, tờ rơi, con người, cung cấp thông tin về sức khỏe sinh sản đặc biệt là hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản trong nhà trường. Đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục SKSS cho HS các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

### **2.5.2. Hạn chế**

- Về phía GV, do đặc điểm nội dung chương trình nên GV dạy GDSKSS chủ yếu là GV dạy môn Sinh học và GV dạy môn GD CD nhưng kiến thức chuyên sâu về GD SKSS của giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu. Thiếu các thông tin để có thể đầu tư soạn giảng và tổ chức GD học sinh một cách chu đáo, cẩn thận và lôi cuốn các em.

- Cán bộ quản lý, giáo viên rất ít hoặc hầu như không có được đi tập huấn về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về vấn đề sức khỏe sinh sản. Nên còn gặp khó khăn trong công tác lồng ghép tuyên truyền. Hơn nữa thực tế hiện nay nhiều giáo viên còn e ngại chưa dám thổ lộ một cách thẳng thắn về kiến thức sức khỏe sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, hậu quả của nạo phá thai... Điều này cũng ảnh hưởng đến lượng kiến thức mà học sinh đạt được trong lĩnh vực này.

- Bên cạnh đó hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường còn rất mờ nhạt chưa trở thành hoạt động chính khóa, chỉ được thực hiện thông qua lồng ghép vào các hoạt động khác. Mức độ tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh còn ít mỗi năm học chỉ tổ chức 1-2 lần. Mặt khác kinh phí dành cho hoạt động này trong nhà trường hầu như không có chỉ có kinh phí cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia Dân số -KHHGD, việc tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân tại các nhà trường đều không có trong khi đó các tỉnh khác vấn đề tiền hôn nhân luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đây là những khó khăn thực tế hiện nay trong các nhà trường.

- Về phía xã hội, một số cơ quan, ban ngành đoàn thể cho rằng hoạt động giáo dục SKSS là trách nhiệm của các cơ quan y tế nên có thái độ thờ ơ, không quan tâm phối hợp, hỗ trợ.

- Về phía gia đình, nhiều phụ huynh học sinh do mãi làm kinh tế không quan tâm sâu sát tới việc học tập của con em mình và giao hết việc GD con cho nhà trường, nên dẫn tới tình trạng con bị bỏ rơi, thiếu kiến thức về SKSS để có thể tự bảo vệ bản thân mình.

- Về cơ sở vật chất, kinh phí và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục SKSS trong các nhà trường được đầu tư ít. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu phục vụ chung cho tất cả các hoạt động trong nhà trường. Nên nếu có triển khai hoạt động giáo dục SKSS thì nhà trường cần phải đầu tư lại trang thiết bị, 1 số cơ sở vật chất phục vụ cho việc triển khai hoạt động này. Vì vậy để tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh cần phải huy động nguồn lực và nhân lực tuy nhiên đều rất khó khăn đối với các nhà trường. Vì thế các điều kiện hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường còn rất khó khăn.

### **2.5.3. Nguyên nhân**

- *Nguyên nhân chủ quan:* Vẫn còn một bộ phận cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giáo dục SKSS cho học sinh. Do đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai việc tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh chưa thường xuyên. Việc triển khai các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh chỉ thông qua việc lồng ghép vào các hoạt động hoạt động ngoại khóa hoặc lồng ghép vào các môn học, sinh hoạt câu lạc bộ...cho nên hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường còn mờ nhạt. Các hình thức giáo dục SKSS thực hiện chủ yếu thông qua kế hoạch chủ điểm, kế hoạch phối hợp thực hiện và kế hoạch đột xuất của nhà trường đây là nguyên nhân rõ nên để đánh giá mức độ quan tâm của nhà trường đối với giáo dục SKSS cho học sinh. Mặt khác chế độ thông tin, báo cáo, công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền chưa có bước đột phá về hình thức, đổi mới về nội dung và chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

- *Nguyên nhân khách quan:* Do áp lực của chương trình đào tạo chính khóa và của các kỳ thi, kiểm tra, nên thời gian dành cho các hoạt động giáo dục SKSS không nhiều. Do đó, việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức về SKSS cho các em còn bị hạn chế. Chưa tranh thủ được các nguồn lực xã hội hóa dành cho việc tổ chức GD SKSS chủ yếu việc triển khai kế hoạch còn trông chờ vào ngân sách nhà trường, ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - KHHGD dẫn tới việc duy trì, nhân rộng các mô hình về GD SKSS gặp rất nhiều khó khăn.

## Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu các tài liệu, trò chuyện, quan sát và khảo sát, phỏng vấn các đối tượng điều tra về thực trạng hoạt động giáo dục SKSS và thực trạng quản lý giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn chúng tôi nhận thấy rằng: Phần lớn cán bộ, giáo viên và học sinh trường THPT được điều tra đều nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và tính cấp thiết của hoạt động giáo dục SKSS trong trường THPT.

Đây là điều kiện rất quan trọng để tổ chức và quản lý tốt giáo dục SKSS trong nhà trường, từ đó đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp đối với việc giáo dục SKSS cho học sinh THPT. Qua các bảng khảo sát, điều đáng mừng là hầu hết các em học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn đều có nhận thức tương đối tốt về các nội dung giáo dục SKSS như hiểu thế nào là tình bạn, tình bạn khác giới, tình yêu, tình dục, đồng tính, phòng tránh các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục... Tuy nhiên vẫn còn nhiều học sinh mơ hồ, kiến thức về SKSS chưa sâu như nhiều học sinh con mơ hồ về bệnh thủ dâm, thiếu hiểu biết về kiến thức của hậu quả nạo phá thai, về tình yêu, tình dục...

Điều đó có thể lý giải tại sao hàng năm nhà trường vẫn tồn tại tỷ lệ nhỏ các em học sinh nữ có thai ngoài ý muốn ở lứa tuổi học sinh mặc dù công tác truyền thông về các biện pháp phòng tránh thai vẫn được tổ chức tại trường học. Giáo dục SKSS trong trường THPT bước đầu đã được Ban Giám Hiệu quan tâm chỉ đạo từ mục tiêu, nội dung cũng như hình thức tổ chức và quan tâm đầu tư cho con người và cơ sở vật chất, góp phần quan trọng trong việc quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.

Thực tế điều tra cho thấy việc xác định nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản trong nhà trường rất phù hợp đáp ứng yêu cầu và mong muốn của các em học sinh. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường còn ít chưa thực sự trở thành hoạt động được tổ chức thường xuyên trong nhà trường trung bình 1 năm chỉ tổ chức 1-2 lần. Hình thức tổ chức còn đơn điệu, mang tính bề nổi, phong trào, chưa đi sâu vào các hoạt động chuyên môn gắn liền với nhu cầu, hình thành kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc và bảo vệ SKSS cho học sinh và chưa thu hút nhiều học sinh tham gia.

Bên cạnh đó, hoạt động quản lý giáo dục SKSS ở trường THPT thành phố Bắc Kạn còn nhiều hạn chế: công tác quản lý mục tiêu SKSS cho HS chưa có tầm nhìn chiến lược cho một kế hoạch kéo dài xuyên suốt năm học hoặc từng học kỳ; các hình thức triển khai kế hoạch bằng cách họp cán bộ chủ chốt và hướng dẫn hoặc tập trung nghe phổ biến chưa được duy trì đều đặn; công tác chỉ đạo đã được nhà trường quan tâm, nhưng chưa mang tính thường xuyên và kéo dài.

Về công tác kiểm tra, đánh giá: hầu hết cán bộ, GV cho rằng việc kiểm tra đánh giá công tác giáo dục SKSS cho HS chỉ được “thỉnh thoảng” tổ chức người được hỏi cho biết nhà trường không hề thực hiện biện pháp này. Điều này chứng tỏ công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS trong trường THPT thành phố Bắc Kạn là một khâu yếu nhất, chưa được các cấp quản lý chú trọng. Điều này do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan như năng lực của cán bộ, giáo viên trong lĩnh vực này còn hạn chế; công tác kiểm tra đánh giá chưa đi vào thực chất, các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS còn ít chưa được quan tâm đầu tư đặc biệt là kinh phí triển khai thực hiện, đội ngũ giáo viên rất ít được đi tập huấn về công tác tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh; nội dung chương trình và kế hoạch GD SKSS vẫn còn những bất cập, chưa mang tính thực tiễn cao; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, xã hội còn chưa được chú trọng đúng mực, còn thiếu đồng bộ,... Căn cứ vào các thực trạng nêu trên, tác giả xin đề ra các biện pháp quản lý của cán bộ, giáo viên trong thời gian tới để thực hiện tốt hơn nữa hoạt động quản lý giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong nhà trường nói chung và chất lượng hoạt động giáo dục SKSS nói riêng.

### **Chương 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC SKSS CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

#### ***3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu***

Các biện pháp bồi dưỡng năng lực quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho cán bộ quản lý, giáo viên của Hiệu trưởng phải tuân thủ và dựa trên cơ sở: Các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương, của Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Các biện pháp phải dựa trên mục tiêu, chương trình của cấp học, phải bám sát Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học được ban hành hàng năm, căn cứ vào các quy định chuẩn nghề nghiệp và đặc biệt phải căn cứ vào các quy định về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT.

#### ***3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa***

Theo nguyên tắc này, trên cơ sở vận dụng lí luận về quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh tại các trường THPT thành phố Bắc Kạn, nghiên cứu, khảo sát thực trạng những biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đã thực hiện trong thời gian qua, trên cơ sở đánh giá hiệu quả các biện pháp, tìm ra những ưu điểm, hạn chế của từng biện pháp để từ đó có sự khắc phục hoặc kế thừa. Những biện pháp đã thực hiện tốt và đem lại hiệu quả cao thì được tiếp tục duy trì và phát triển, những biện pháp chưa hoàn thiện, chưa đầy đủ thì tiếp tục đề xuất cho hoàn thiện, đầy đủ hơn, những biện pháp không còn phù hợp cần nghiên cứu nguyên nhân để từ đó điều chỉnh cho phù hợp, những biện pháp khó thực hiện, không đem lại hiệu quả cần được xem xét cải tiến hoặc loại bỏ, đề xuất biện pháp mới hiệu quả và có tính khả thi cao.

#### ***3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn***

Các biện pháp đề xuất phải thể hiện và cụ thể hoá được đường lối phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước, phù hợp với chế độ của ngành Giáo dục và Đào tạo trong quá trình quản lý. Muốn vậy phải xác định định hướng chiến lược phát



triển GD hiện nay, các biện pháp cụ thể thực hiện chiến lược giáo dục trong đó có việc quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT là một yếu tố cấp bách cần được tập trung giải quyết. Các biện pháp quản lý của hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong trường THPT đòi hỏi người hiệu trưởng phải tìm ra các biện pháp quản lý nhằm giúp họ triển khai có hiệu quả trong thực tiễn quản lý của mình.

Việc đề xuất các biện pháp phải phù hợp với đặc điểm, tình hình của nhà trường từ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhận thức của học sinh. Bên cạnh đó phải căn cứ vào điều kiện kinh tế - chính trị của địa phương và nằm trong khuôn khổ và điều kiện thực tế cho phép của các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

Biện pháp quản lý đề xuất phải khắc phục được các mặt chưa làm được, các mặt còn hạn chế hiện nay trong khâu quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn.

#### **3.1.4. Đảm bảo tính hệ thống**

Trong tất cả các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn, cần được thực hiện một cách có hệ thống, đồng bộ, không nên coi nhẹ biện pháp nào. Trên cơ sở đánh giá thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS của học sinh các trường THPT; thực trạng hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn; thực trạng quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn... để từ đó có đề xuất các biện pháp phù hợp phát huy ưu điểm, khắc phục yếu kém tạo nên sự phát triển một cách đồng bộ, vững chắc.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể cũng cần xác định biện pháp nào là biện pháp mang tính đột phá, mang lại hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn, để từ đó tập trung mọi nỗ lực phục vụ công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT.

#### **3.1.5. Đảm bảo tính khả thi**

Đảm bảo tính mục tiêu, kế thừa, tính thực tiễn và tính hệ thống là những điều kiện cần thiết nhưng bên cạnh đó phải có tính khả thi nếu không tất cả các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT đề xuất đều không có giá trị và ý nghĩa trong thực tế quản lý.

Đảm bảo tính khả thi khi đề xuất các biện pháp đòi hỏi: Biện pháp quản lý đề xuất phải sát với thực tiễn giáo dục, quản lý giáo dục, phù hợp với hoàn cảnh và thực tế tại cơ sở GD ở đây là trường THPT.

Khi đề xuất, xây dựng các biện pháp quản lý phải đảm bảo tính khoa học trong quy trình quản lý với các bước tiến hành cụ thể, chính xác. Các biện pháp phải được kiểm chứng, khảo nghiệm có căn cứ khách quan và có khả năng thực hiện cao. Các biện pháp phù hợp với thực tế được thực hiện rộng rãi và tiếp tục được hoàn chỉnh và ngày càng hoàn thiện.

Yêu cầu tính khả thi đòi hỏi các biện pháp đề xuất có khả năng áp dụng vào thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT, trở thành hiện thực và có hiệu quả cao khi thực hiện các chức năng quản lý (xác định mục tiêu, xây dựng nội dung, các hình thức, phương pháp, công tác phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường, điều kiện hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong các nhà trường). Để đạt được điều này khi xây dựng biện pháp phải đảm bảo chỉ rõ mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, công tác phối hợp, điều kiện thực hiện để quản lý hoạt động giáo dục SKSS đạt hiệu quả.

### **3.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

#### **3.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

*\* Mục đích của biện pháp:*

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS trong trường THPT có thể: cung cấp cho học sinh những kiến thức cần thiết về SKSS, từ đó hình thành kỹ năng sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng cho các em. Từ việc nhận thức đúng đắn này mà mỗi cán bộ, giáo viên trong nhà trường sẽ tự hoàn thiện về kiến thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh, nhằm đem lại hiệu quả thiết thực như mong muốn.

*\* Nội dung và cách thực hiện*

- *Nội dung:*

+ Nâng cao nhận thức của CBQL về vai trò quan trọng của việc quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT: Muốn nâng cao chất lượng quản lý của các trường THPT thì trước hết đội ngũ CBQL cần nhận thức đúng đắn, rõ ràng, nhất quán

về vai trò, tầm quan trọng của việc giáo dục SKSS cho học sinh THPT để đáp ứng với sự phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

+ Nâng cao nhận thức của GV tạo sự thay đổi trong nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh: Tạo sự thay đổi trong nhận thức của GV để GV hiểu rằng một người GV giỏi thì cần phải có tâm huyết với nghề, kiến thức chuyên môn vững vàng, không ngừng rèn luyện bản thân, giúp đỡ các em học sinh tìm hiểu về những kiến thức SKSS trong cuộc sống hiện đại như ngày nay. Đồng thời, tạo mọi điều kiện, cơ hội để GV có thể tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh, động viên khích lệ GV tích cực, chủ động trong việc tự bồi dưỡng. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, các buổi tọa đàm, thảo luận, qua đó tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho GV về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT.

+ Để công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT có hiệu quả, trước hết phải nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL và GV các trường THPT, tạo ra sự nhất quán về ý chí và hành động trong hoạt động bồi dưỡng GV. Đội ngũ CBQL và GV phải nắm vững các quan điểm, đường lối của Đảng, các quy định của Nhà nước về công tác giáo dục, trong đó có giáo dục SKSS, từ đó tham mưu để ban hành chính sách, xây dựng chương trình hành động trong năm phù hợp với tình hình thực tiễn của từng trường.

- *Cách thức thực hiện:*

Tác động nhằm nâng cao nhận thức của CBQL và GV các trường THPT về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT được tiến hành đồng bộ như sau:

- Đối với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn:

+ Tổ chức những buổi hội thảo, tập huấn về GDSKSS cho hiệu trưởng và giáo viên nhằm hướng dẫn cụ thể cách thực hiện, cũng như ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động này;

+ Chỉ đạo các trường THPT chủ động tuyên truyền, tư vấn để CBQL và GV nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh nhằm giúp GV có thể truyền đạt những kiến thức về SKSS một cách hệ thống, khoa học, chính xác, đầy đủ nhất tư vấn, giúp đỡ các em học sinh vượt qua mọi khó khăn của lứa tuổi;

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu các trường THPT:

+ Hiệu trưởng chỉ đạo việc cung cấp tài liệu, đề xuất tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ về GDSKSS cho các giáo viên thường xuyên tham gia tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh trong năm học;

+ Hiệu trưởng tổ chức việc tuyên truyền sâu rộng về tầm quan trọng của việc GDSKSS trong các cuộc họp hội đồng, họp tổ chuyên môn... để cho giáo viên hiểu rằng đây không phải hoạt động riêng của cán bộ Đoàn mà là việc làm của cả tập thể song song với nhiệm vụ dạy học trên lớp;

+ Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về hoạt động GDSKSS; Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS; viết sáng kiến kinh nghiệm về GDSKSS trong đội ngũ cán bộ QL và giáo viên; mời chuyên gia tập huấn cho giáo viên về GDSKSS theo nhu cầu thực tiễn của đơn vị;

+ Hiệu trưởng chỉ đạo việc xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động GDSKSS, đồng thời nhắc nhở kịp thời những giáo viên còn lơ là, chưa có ý thức cố gắng vươn lên.

- Đối với giáo viên của các trường THPT:

+ Xem việc bồi dưỡng tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh là việc làm thường xuyên, liên tục là nhu cầu thiết yếu để cập nhật, bổ sung những thông tin mới, bổ ích để vận dụng vào bài giảng.

+ Mỗi giáo viên cần chủ động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; tích cực tham gia việc tổ chức các hoạt động GDSKSS cho học sinh tại trường cũng như tích hợp nội dung GDSKSS vào giảng dạy; gần gũi thân thiết để cùng chia sẻ với các em học sinh để hướng cho các em lối sống lành mạnh.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận chức năng trong và ngoài nhà trường như các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giám thị, phòng tư vấn tâm lý, phòng y tế, Đoàn TNCS HCM...

- Cần có sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời về tinh thần lẫn vật chất của Ban giám hiệu đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, chuyên viên tâm lý cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường.

- Ban giám hiệu cần huy động nguồn kinh phí hợp lý để đảm bảo cho chương trình này mang lại hiệu quả.

### **3.2.2. Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn**

#### **\* Mục đích của biện pháp**

Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh có tính khả thi, tính hiệu quả và có tác dụng định hướng cho hoạt động giáo dục SKSS. Kế hoạch nêu rõ mục tiêu, dự kiến các biện pháp, dự kiến huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các hoạt động tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá hoạt động GDSKSS.

#### **\* Nội dung và cách thức thực hiện**

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu các trường THPT:

+ Xây dựng kế hoạch thật cụ thể, rõ ràng, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị, xác định rõ mục tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện và phổ biến bằng văn bản đến toàn thể giáo viên;

+ Tổ chức cho các bộ phận, các đơn vị trong trường xây dựng kế hoạch riêng theo nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện để hiệu trưởng có nhiều thời gian trong việc định hướng và phê duyệt kế hoạch;

+ Hiệu trưởng phân công cho người phụ trách GDSKSS phải hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để tạo được hiệu ứng tuyên truyền giáo dục SKSS đến các em được tốt nhất;

+ Hiệu trưởng cần quan tâm, theo dõi, hướng dẫn, động viên chỉ đạo sát sao, điều chỉnh, kịp thời sửa chữa để các hoạt động GDSKSS diễn ra đúng kế hoạch và đạt kết quả cao.

- Đối với giáo viên:

+ Lập kế hoạch cụ thể riêng cho cá nhân về việc triển khai thực hiện hoạt động GDSKSS trong từng tháng, quý và năm;

+ Có trách nhiệm thực hiện kế hoạch giảng dạy tổ chức và liên kết các thành viên khác trong và ngoài nhà trường để truyền thụ các môn học tích hợp nội dung GDSKSS.

#### **\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

- Kế hoạch GDSKSS phải được xây dựng phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, của tập thể lớp (tỷ lệ nam sinh, nữ sinh, nhận thức và nhu cầu của học sinh ...) đáp ứng nhiệm vụ giáo dục trọng tâm của năm học, của ngành, của nhà trường, phù

hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương và chiến lược phát triển dân số Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.

- Cần tránh tổ chức các hoạt động GDSKSS vào các giai đoạn ôn tập kiểm tra giữa kỳ, học kỳ, đầu năm học hoặc cuối năm học. Kế hoạch GDSKSS phải được xây dựng trên cơ sở kế hoạch năm học của nhà trường có sự tích hợp nội dung giáo dục này vào các môn học trong mối quan hệ với các kế hoạch khác của nhà trường như kế hoạch chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong trường học, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên... Kế hoạch GDSKSS phải được triển khai và quán triệt đến từng thành viên trong hội đồng sư phạm và toàn thể học sinh nhà trường.

### ***3.2.3. Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT***

#### *\* Mục đích của biện pháp*

Đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS trong trường THPT nhằm tránh nhàm chán, đơn điệu trong quá trình hoạt động, đồng thời thu hút được đông đảo các lực lượng giáo dục tham gia. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức thái độ của học sinh đối với vấn đề giáo dục SKSS và bổ trợ kiến thức về giáo dục SKSS cho học sinh.

#### *\* Nội dung và cách thức thực hiện*

- Nội dung hoạt động GDSKSS không chỉ đóng khung trong các giờ dạy trên lớp mà còn được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Vì thế Hiệu trưởng cần chỉ đạo triển khai các hình thức hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.

+ Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo chủ đề: Câu lạc bộ là môi trường sinh hoạt tập thể hấp dẫn và bổ ích. Loại hình hoạt động này không chỉ là phương tiện thỏa mãn các nhu cầu tinh thần phong phú của lứa tuổi thanh thiếu niên mà còn là môi trường thuận lợi để qua đó tuyên truyền, giáo dục cho học sinh THPT. Nội dung, hình thức sinh hoạt trong câu lạc bộ rất đa dạng, Ở đây luôn có sự lồng ghép, tích hợp nội dung các môn học với việc tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có nội dung GD SKSS thông qua các cuộc nói chuyện chuyên đề, hội diễn văn nghệ, tham quan. Các câu lạc bộ có thể được thành lập trong trường học như câu lạc bộ văn học, kịch nói, văn nghệ, đồng đẳng...

+ Tổ chức thi tìm hiểu, sáng tác theo chủ đề GDSKSS: việc thi tìm hiểu, sáng tác theo các chủ đề giáo dục giới tính, giáo dục dân số, GDSKSS có thể được tổ chức nhân dịp các ngày lễ lớn của xã hội, của trường như ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày thế giới phòng chống AIDS/HIV 1/12, ngày dân số Việt Nam 26/12 dưới các hình thức thi viết, vẽ, xé giấy dán tranh, làm mô hình, làm thơ, thiết kế tập san, biểu diễn văn nghệ...Việc tổ chức này không đòi hỏi các điều kiện phức tạp, chi phí tốn kém nhưng lại có thể thu hút được đông đảo học sinh tham gia. Và để hoạt động này thực sự đạt hiệu quả, người quản lý cần định hướng chủ đề cần tổ chức và cung cấp đủ tài liệu phản ánh nội dung thi cho học sinh tham khảo.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về GDSKSS cho học sinh: Nhà trường có thể mời các chuyên gia có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế phong phú, gần gũi với học sinh để cùng trao đổi, giải đáp thắc mắc cho học sinh. Tùy theo nội dung của từng chủ đề, hình thức này có thể được lựa chọn để tổ chức chung cho học sinh toàn trường, theo khối lớp, trong hội trường với số lượng hạn chế hoặc theo nhóm nam sinh - nữ sinh riêng.

+ Chỉ đạo tăng cường hoạt động của phòng tư vấn tâm lý: Phòng tư vấn tâm lý là một trong những hình thức giáo dục SKSS cho học sinh THPT rất hiệu quả. Đây là nơi các em học sinh có thể đến gặp các chuyên gia tâm lý chia sẻ, tư vấn về cách giải quyết những vấn đề có liên quan đến SKSS. Nhưng để thu hút học sinh đến với phòng tư vấn tâm lý, tạo sự tin tưởng và gần gũi nơi các em học sinh, thì các tư vấn viên cần phải chủ động có kế hoạch tham mưu với Ban giám hiệu tổ chức giáo dục kỹ năng sống hoặc giáo dục SKSS trực tiếp tại các lớp để có thể chủ động tiếp cận với các em học sinh.

+ Tổ chức tư vấn qua hộp thư hoặc tư vấn trên facebook: Nhà trường có thể tổ chức nhận câu hỏi thắc mắc về vấn đề SKSS qua nhiều kênh thông tin: hộp thư, điện thoại hoặc qua trang facebook của phòng tư vấn tâm lý, để từ đó các chuyên viên tư vấn có thể trả lời các vấn đề “nhạy cảm” này trên bảng tin tư vấn hoặc trên facebook.

- Đối với Hiệu trưởng, BGH nhà trường cần lưu ý:

+ Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung giáo dục, dựa trên kết quả khảo sát và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh học sinh, ý kiến của giáo viên.

+ Xác định rõ các hình thức và phương pháp tổ chức giáo dục SKSS sao cho phù hợp với đặc điểm riêng biệt của trường THPT trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

+ Quan tâm đến việc phát huy vai trò của chủ thể nhận thức, khả năng tự giáo dục của học sinh, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và quan tâm đến kỹ năng ứng xử, kỹ năng tự quyết định.

+ Hiệu trưởng cần xây dựng và tổ chức triển khai chương trình GDSKSS cho học sinh thống nhất; bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nội dung, phương pháp, kỹ năng tổ chức tư vấn; cung cấp đủ sách báo, tài liệu, mô hình, phim ảnh, tranh vẽ để phục vụ cho công tác truyền thông, tư vấn và giảng dạy có hiệu quả các chủ đề.

+ Hiệu trưởng đưa ra các mô hình và các phương pháp tổ chức có hiệu quả nhằm tuyên truyền và nhân rộng các mô hình đồng thời phải thường xuyên theo sát, đánh giá, điều chỉnh và rút kinh nghiệm.

- Đối với GV các trường THPT:

+ Tổ chuyên môn cần phổ biến, lồng ghép nội dung các hoạt động GDSKSS mới vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Thông qua đó, các GV có cơ hội trao đổi, thảo luận về nội dung, phương pháp truyền đạt kiến thức GDSKSS.

+ Giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần phải thực hiện giáo dục SKSS một cách chu đáo, tỉ mỉ, thường xuyên với mọi học sinh của lớp mình phụ trách.

+ GV cần tự tìm hiểu, nghiên cứu thêm về các vấn đề SKSS nhằm đáp ứng theo yêu cầu của công việc.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Hiệu trưởng cần xây dựng đội ngũ GV phụ trách chính hoạt động GDSKSS trong trường vừa có trình độ chuyên môn vững vàng, vừa có khả năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa thu hút học sinh, nhiệt tình, có tinh thần cộng tác với đồng nghiệp, không sợ khó khăn, đủ sức khỏe để tham gia các hoạt động GDSKSS.

- Hiệu trưởng chuẩn bị tốt các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất phù hợp với từng loại hoạt động GDSKSS.

- Huy động được sự tham gia của những cá nhân có năng khiếu văn hoá, văn nghệ, có khả năng tổ chức, điều hành

### **3.2.4. Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh THPT**

*\* Mục đích của biện pháp*

Đánh giá hiệu quả mức độ phù hợp với mục tiêu, kế hoạch, chuẩn mực, quy chế đã đề ra của hoạt động giáo dục SKSS; tìm ra nguyên nhân, điều chỉnh, khắc



phục những mặt hạn chế, tồn tại, xác định lại phương hướng, mục tiêu, điều chỉnh, uốn nắn, giúp đỡ để đề xuất các biện pháp phù hợp hơn với tình hình thực tế của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả việc GDSKSS. Đồng thời phát hiện những tấm gương điển hình cần nhân rộng nhằm động viên, khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho các cá nhân và tập thể tham gia GDSKSS tích cực hơn. Bên cạnh đó, nhắc nhở phê bình các giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia hoạt động.

*\* Nội dung và cách thức thực hiện*

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu nhà trường:

+ Đầu năm học thành lập ban kiểm tra chuyên môn nội bộ để kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, các phòng ban, các đoàn thể trong nhà trường, công tác chủ nhiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trong đó có cả hoạt động GDSKSS.

+ Công tác kiểm tra được thực hiện định kỳ, đột xuất hoặc báo trước ngắn ngày thông qua việc thực hiện tốt yêu cầu công việc, qua báo cáo thường kỳ, qua việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ, giáo án, qua nhận xét của học sinh, qua việc thống kê và xử lý các bảng khảo sát giáo viên và học sinh.

+ Nhà trường xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng GDSKSS cho học sinh các trường THPT. Các tiêu chí đánh giá chính là mục tiêu giáo dục. Có hai loại chỉ tiêu đánh giá trong tiêu chí, đó là tiêu chí định tính và định lượng. Căn cứ vào mục đích, mục tiêu để xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp.

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo năm, xác định rõ nội dung những biện pháp kiểm tra, điều kiện để kiểm tra các tiêu chí đánh giá công tác phối hợp.

+ Xác định cơ chế kiểm tra, đánh giá chất lượng GDSKSS. Kiểm tra, đánh giá phải thực chất, đúng người, đúng việc. Sau kiểm tra đánh giá phải có phê bình, khen thưởng kịp thời để động viên về mặt tinh thần, vật chất và có ý nghĩa giáo dục lớn.

+ Sau mỗi năm học, Ban giám hiệu chuẩn bị nội dung và tiến hành hội nghị tổng kết về kết quả học tập và công tác GDSKSS; đánh giá hiệu quả quá trình GDSKSS cho học sinh. Chỉ cho họ những ưu điểm, nhược điểm và phân tích nguyên nhân chủ quan và khách quan của những hạn chế. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác chỉ đạo để những năm sau đạt hiệu quả cao hơn. Thành phần hội nghị là đại diện các lực lượng tham gia công tác GDSKSS cho học sinh.

- Đối với giáo viên cần:

+ Thực hiện theo sự chỉ đạo của nhà trường căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, đánh giá của nhà trường tiến hành thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

+ Tích cực tham mưu đề xuất biện pháp phù hợp để đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác kiểm tra, đánh giá.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Việc kiểm tra, đánh giá phải được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và dân chủ. Việc đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm phải dựa trên tinh thần xây dựng giúp hoàn thiện hơn nữa mọi mặt hoạt động của nhà trường, trong đó có hoạt động GDSKSS.

- Qua kiểm tra để đánh giá, điều chỉnh kịp thời các quyết định sao cho có hiệu quả và phù hợp với thực tế. Đánh giá có liên quan chặt chẽ với kiểm tra, dựa vào kiểm tra và là kết quả của kiểm tra. Có sự phối hợp, giúp đỡ chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong và ngoài nhà trường khi kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS như các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, phòng giám thị, phòng tư vấn tâm lý, phòng y tế, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường...

***3.2.5. Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương***

*\* Mục đích biện pháp*

Tạo hành lang pháp lý, khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia GDSKSS cho học sinh; Gắn trách nhiệm với quyền lợi của các lực lượng xã hội trong quá trình xã hội hoá giáo dục; Giúp các lực lượng xã hội tích cực, chủ động có kế hoạch tham gia GDSKSS cho học sinh các trường THPT một cách hiệu quả.

*\* Nội dung và cách thức thực hiện*

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu nhà trường:

+ Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành. Trong quá trình thực hiện, xác định rõ mô hình tác động, phát hiện các vấn đề bất hợp lý đề xuất bổ sung góp ý, sửa đổi chính sách về GDSKSS cho học sinh các trường THPT.

+ Tổ chức nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan đến công tác giáo dục SKSS; ngăn chặn tình trạng lưu hành tài liệu xấu, phản tác dụng.

+ Tổ chức phản biện xây dựng các chính sách mới về GDSKSS và phối hợp trách nhiệm của các lực lượng giáo dục trong quá trình GDSKSS cho học sinh các trường THPT.

- Đối với giáo viên:

+ Tích cực nghiên cứu, tìm tòi, mạnh dạn nêu ý kiến, đề xuất, tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường trong việc hoàn thiện, cụ thể hóa các chính sách về GDSKSS.

+ Hiện thực hóa các chính sách về hoạt động giáo dục SKSS trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng phải luôn coi trọng việc phát hiện vấn đề và đề xuất chính sách giải quyết vấn đề liên quan đến GDSKSS. Đội ngũ những người tham gia có trình độ về Luật pháp, lý luận, thực tiễn về giáo dục và kiến thức về SKSS; có khả năng viết đề xuất chính sách, tờ trình phản biện xây dựng chính sách. Những người tham gia, đặc biệt là Ban giám hiệu nhà trường phải thực sự có trình độ sâu sắc về lý luận, thực tiễn giáo dục, kiến thức về luật pháp, khả năng thương thuyết, trình bày, gây ảnh hưởng... thì mới phát huy được sự đóng góp của các lực lượng xã hội trong việc phản biện, góp ý xây dựng các chính sách về giáo dục, GDSKSS cho học sinh các trường THPT và được các cấp, các ngành có trách nhiệm ban hành chính sách ủng hộ.

**3.2.6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT**

*\* Mục đích của biện pháp*

Giúp Nhà trường nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của học sinh liên quan đến vấn đề chăm sóc, bảo vệ SKSS, ngăn chặn những nguy cơ tệ nạn xã hội và tội phạm liên quan đến tình dục. Thống nhất được định kỳ trao đổi thông tin, hình thức, nội dung, đầu mối trao đổi thông tin và các điều kiện cần thiết, quản lý và khai thác thông tin để hoạt động GDSKSS đạt hiệu quả.

*\* Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu nhà trường:

+ Phát huy vai trò nhà trường là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, tổ chức việc phổ biến các tri thức khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội...đặc biệt là những kiến thức biện pháp giáo dục trẻ trong điều kiện xã hội phát triển theo cơ chế thị trường đang rất phức tạp cho các bậc cha mẹ, giúp họ hiểu được đặc điểm trong đời sống, tâm sinh lý của trẻ hiện nay.

+ Chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công...) xây dựng văn bản kế hoạch, chương trình hành động trong đó có nội dung GDSKSS để tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường nâng cao trách nhiệm cùng chung tay đưa hoạt động GDSKSS trở thành một sân chơi bổ ích cho học sinh.

+ Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa có sự tham gia của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đại diện cha mẹ học sinh...

+ Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa xã hội như: xóa đói giảm nghèo, dân số kế hoạch hóa gia đình, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng gia đình văn hóa mới,... nhằm góp phần cải tạo môi trường gia đình và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

- Đối với giáo viên và các đoàn thể trong trường:

+ Các giáo viên chủ nhiệm cần phải phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với gia đình trong việc giáo dục học sinh, trong đó có vấn đề giáo dục giới tính.

+ Đoàn thanh niên trong trường phải phát huy vai trò tổ chức các hoạt động xoay quanh vấn đề giáo dục giới tính nhằm tuyên truyền, tạo sức lan toả rộng rãi và hiệu quả.

- Đối với gia đình học sinh: Thường xuyên liên lạc, trao đổi với các thầy cô giáo những thay đổi của con mình cả về thể chất, trí tuệ và tình cảm. Cần thống nhất phương pháp giải quyết giữa gia đình và nhà trường trong bất kỳ một tình huống nào. Có như vậy việc giáo dục học sinh THPT mới có hiệu quả.

- Đối với chính quyền địa phương: Đưa nội dung, mục tiêu giáo dục GDSKSS trong nhà trường vào các tổ chức xã hội trong địa phương như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi... nhằm thống nhất định hướng tác động đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Cần có sự hưởng ứng mạnh mẽ của gia đình học sinh, chính quyền địa phương để cùng chung tay góp sức vào công cuộc giáo dục nhân cách cho học sinh.

- Hiệu trưởng chỉ đạo việc phân công người phụ trách quản lý thông tin giữa gia đình và nhà trường; nhà trường với chính quyền địa phương; có phương tiện hỗ trợ cho quá trình trao đổi thông tin, lưu trữ và khai thác thông tin như Internet, máy vi tính, điện thoại.

### **3.2.7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường**

#### *\* Mục đích của biện pháp*

Phát huy tối đa vai trò hỗ trợ của yếu tố cơ sở vật chất tạo điều kiện để hoạt động GDSKSS đạt hiệu quả cao nhất; hạn chế việc sử dụng sai mục đích, không hiệu quả, tránh gây lãng phí, thất thoát tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

#### *\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

- Đối với Hiệu trưởng, Ban giám hiệu nhà trường:

+ Hiệu trưởng chỉ đạo việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật có thể huy động ở các nguồn như: từ kinh phí ngân sách; kinh phí huy động từ các nguồn khác như từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, quỹ của Ban đại diện cha mẹ học sinh; kinh phí của cá nhân tự đóng góp.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật: mua sắm thiết bị và xây dựng phòng bộ môn giảng dạy giới tính và sức khỏe sinh sản; xây dựng phòng tư vấn tâm lý trong trường; mua sắm máy tính, máy chiếu, tranh ảnh... để phục vụ các hoạt động GDSKSS cho học sinh.

+ Hiệu trưởng phân công trách nhiệm cụ thể cho Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, phòng hành chính, phòng thiết bị nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động GDSKSS. Từng bước trang bị các phương tiện phục vụ cho công tác giáo dục SKSS.

+ Hiệu trưởng tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về quy chế sử dụng, giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất, các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của nhà trường. Đảm bảo kinh phí cho việc triển khai tổ chức giáo dục SKSS sao cho hiệu quả và tiết kiệm nhất.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập và bố trí phòng tư vấn tâm lý, trong đó có tư vấn về SKSS, ở nơi phù hợp, kín đáo.

+ Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm về công tác thiết bị phục vụ cho hoạt động GDSKSS: đầu tư có trọng điểm và đồng bộ theo nhiệm vụ dạy học hàng năm; huy động đa dạng các nguồn lực, từ kinh phí trong ngân sách, ngoài ngân sách Nhà nước, từ sự hỗ trợ của các cơ quan và các tổ chức xã hội, các nhà tài trợ; thường xuyên tiến hành kiểm kê tài sản, trang thiết bị để kịp thời bổ sung, sửa chữa khi cần thiết. Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm huy động được sức mạnh của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

+ Hiệu trưởng chủ động tạo nên những mối quan hệ tốt với các tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương trên địa bàn để tạo nên tác động cho sự nghiệp giáo dục nói chung và tác động đến hoạt động GDSKSS nói riêng để thực sự làm cho giáo dục mang tính xã hội và xã hội hóa giáo dục. Qua đó, nhà trường có thể xin tài trợ kinh phí, báo cáo viên, tài liệu (sách, poster, phiếu bướm...) từ phía Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị kinh tế, mạnh thường quân, trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, trung tâm Dân số - KHHGD, trung tâm công tác xã hội Thành đoàn, Ủy ban nhân dân phường,... để hỗ trợ cho các hoạt động GDSKSS của nhà trường.

- Đối với giáo viên:

+ Giáo viên tích cực tham mưu Ban giám hiệu nhà trường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh.

+ Giáo viên sử dụng hiệu quả đồ dùng, mô hình, tài liệu (cơ sở vật chất) trong các giờ dạy có lồng ghép nội dung về SKSS.

+ Giáo viên, nhân viên có tinh thần tự giác, chủ động trong việc sử dụng và bảo quản các yếu tố cơ sở vật chất. Xây dựng môi trường thân thiện cho học sinh.

*\* Điều kiện thực hiện biện pháp*

+ Hiệu trưởng tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện phục vụ hoạt động GDSKSS như phòng bộ môn, máy chiếu, máy vi tính có nối mạng, tủ sách GD giới tính...

+ Có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các bộ phận chức năng trong nhà trường như phòng hành chính, tổ chuyên môn, thư viện... trong việc huy động các yếu tố cơ sở vật chất.

+ Phòng tư vấn tâm lý tạo nên cảm giác an toàn, dễ chịu, tin tưởng nơi người được tư vấn. Phòng tư vấn tâm lý được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho công tác tư vấn tâm lý, nhất là tư vấn SKSS như bàn, ghế, điện thoại, máy tính có nối mạng, tủ sách giáo dục giới tính, băng đĩa, tranh ảnh, các phương tiện phòng tránh thai (bao cao su, thuốc ngừa thai khẩn cấp)...

+ Ngoài ra, phòng tư vấn tâm lý cần có một hệ thống sổ sách dùng để ghi nhận các trường hợp tư vấn về SKSS nhằm giúp Ban chỉ đạo hoạt động GDSKSS có thể thống kê các số liệu khi cần thiết hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát nội dung các cuộc tư vấn về SKSS trong nhà trường.

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Trong chương 3, Chúng tôi đề xuất 7 biện pháp chủ yếu hướng tới mục tiêu nâng cao quản lý chất lượng GDSKSS cho học sinh trường THPT trên địa bàn thành phố Bắc Kạn. Các biện pháp trên đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động, hỗ trợ cho nhau. Vì vậy, các biện pháp này cần phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời, có sự phối hợp chặt chẽ với nhau tạo thành một hệ thống, nhằm tạo điều kiện để các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường có thể tham gia trực tiếp vào việc tổ chức GDSKSS cho học sinh THPT thực hiện một cách có hiệu quả. Có được như vậy, mức độ tác dụng các biện pháp sẽ mang lại hiệu quả cao nhất. Việc thực hiện các biện pháp trên không thể tách rời nhau mà phải được thực hiện trong sự thống nhất về mục đích, nằm trong một kế hoạch chung. Các biện pháp này sẽ hỗ trợ, tác động, bổ sung và quy định lẫn nhau. Biện pháp này là tiền đề, là cơ sở cho biện pháp kia. Các biện pháp này bổ sung cho nhau và thúc đẩy nhau cùng hoàn thiện, cùng góp phần nâng cao hiệu quả việc GDSKSS.

Các biện pháp này được sử dụng có hiệu quả nhất khi được khai thác triệt để thế mạnh riêng phù hợp với từng đối tượng quản lý và từng điều kiện riêng biệt của nhà trường. Chỉ có thực hiện tốt các biện pháp này mới đem lại hiệu quả cao cho hoạt động và ngược lại. Nếu một trong các biện pháp này không được thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng đến kết quả chung của hoạt động. Cụ thể như sau:

Biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh giữ vị trí rất quan trọng trong việc GDSKSS trong trường THPT. Vì khi đã có nhận thức tốt, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sẽ có ý thức và lòng nhiệt tình tham gia các hoạt động GDSKSS. Còn nếu các thành viên tham gia không có nhận thức tốt, không có tinh thần trách nhiệm, không xác định được cho mình động cơ tham gia tốt thì dù có sự quản lý sát sao, chặt chẽ, kiểm tra, đánh giá của Ban giám hiệu, thì họ sẽ tham gia một cách gượng ép, đối phó và tất nhiên không thể đem lại hiệu quả như mong muốn được. Do đó, có thể khẳng định rằng biện pháp này là tiền đề, là điều kiện cần để thực hiện tốt các biện pháp còn lại.

Biện pháp quản lý các điều kiện (cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật) tổ chức GD SKSS cũng là biện pháp rất quan trọng vì chỉ có thực hiện tốt biện pháp này

thì mới có thể góp phần thành công trong việc thực hiện các biện pháp khác vì trong thực tế không có hoạt động quản lý nào mà không cần có sự tham gia của nguồn nhân lực và sự hỗ trợ của những điều kiện tài lực, vật lực như tài chính, phòng ốc, thiết bị kỹ thuật, tài liệu tuyên truyền...

Biện pháp xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS phù hợp với tình hình thực tiễn sẽ giúp cho quá trình lập kế hoạch hoạt động của nhà trường sẽ trở nên khoa học, phù hợp, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai biện pháp (2) và biện pháp (3). Biện pháp chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT cũng giữ vai trò rất quan trọng. Khi thực hiện tốt biện pháp quản lý này, người quản lý sẽ tạo nên sự công bằng, tạo một động lực thúc đẩy cho việc thực hiện tốt các biện pháp quản lý khác. Như vậy, các biện pháp 2,3,4 là những biện pháp cơ bản đối với hoạt động quản lý của Hiệu trưởng.

Biện pháp xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác; và biện pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động; cả 2 biện pháp này đều là biện pháp hỗ trợ cho hoạt động quản lý của Hiệu trưởng.

Nói tóm lại, tất cả các biện pháp quản lý nêu trên đều quan trọng và cần thiết đối với việc tổ chức GDSKSS trong trường THPT. Trong quá trình tổ chức và quản lý GDSKSS, người quản lý dù ở cấp nào cũng không được xem nhẹ hay tuyệt đối hóa bất kỳ biện pháp quản lý hoặc không có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các biện pháp quản lý nêu trên. Tùy thuộc vào đặc điểm thực tế, chúng ta có thể lựa chọn biện pháp phù hợp. Các biện pháp chỉ có hiệu quả khi các bên tham gia thực sự có trách nhiệm, đầu tư công sức, trí tuệ và nguồn lực thực hiện.

### **3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn**

#### **3.4.1. Quy trình khảo nghiệm**

Để khẳng định giá trị khoa học của các biện pháp đã đề xuất, trên cơ sở thực nghiệm tại thực tiễn quản lý giáo dục tại địa phương bằng các phương pháp chuyên gia, đề tài khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn, chúng tôi thực hiện theo quy trình sau:



*Bước 1:* Xây dựng phiếu xin ý kiến chuyên gia (được thể hiện trong phụ lục).

*Bước 2:* Lựa chọn chuyên gia.

Tiêu chí lựa chọn: Các đồng chí có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục SKSS, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm triển khai tổ chức các hoạt động.

Số lượng chuyên gia lựa chọn: Tổng số 90 đồng chí, trong đó 5 đồng chí cán bộ đang công tác tại Sở GD&ĐT; 09 đồng chí cán bộ quản lý thuộc các trường THPT (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng), 36 tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn và 40 giáo viên của các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

*Bước 3:* Lấy ý kiến chuyên gia và xử lý kết quả nghiên cứu.

Trên cơ sở mẫu phiếu đã xây dựng, chúng tôi xin ý kiến các chuyên gia một cách độc lập theo mẫu phiếu đánh giá gồm 2 khía cạnh:

- Đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp đề xuất ở 3 mức độ:

Rất cần thiết;

Cần thiết;

Không cần thiết.

- Đánh giá về tính khả thi của các biện pháp đề xuất ở 3 mức độ:

Rất khả thi;

Khả thi;

Không khả thi.

- Phương án xử lý số liệu đã được nêu ở mục 2.2.3

### **3.4.2. Kết quả khảo nghiệm**

- Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết, và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn đã được đề xuất được thể hiện ở bảng 3.1.

**Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

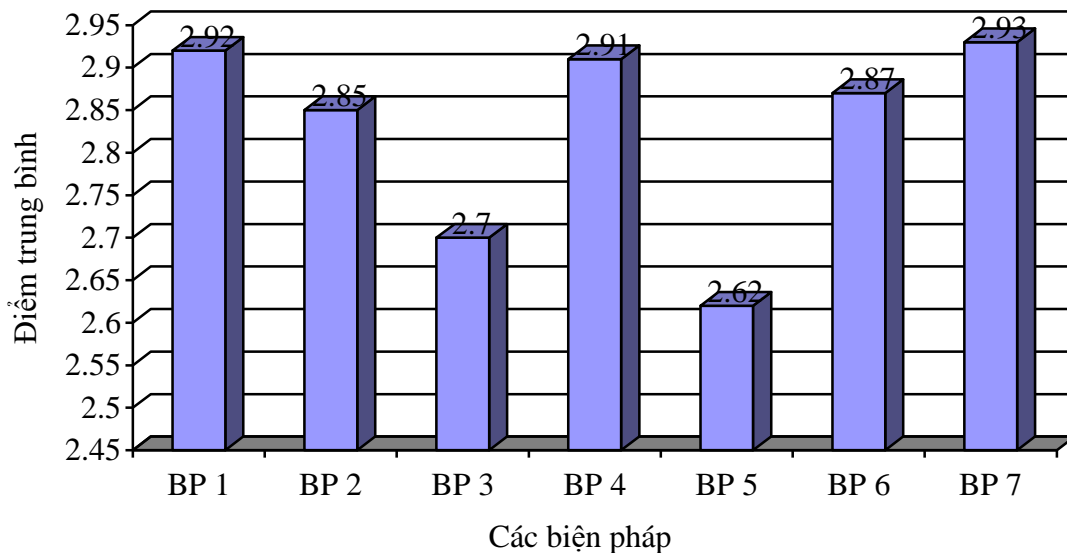
STT	Các biện pháp	Tính cần thiết						$\bar{X}$	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	82	91.1	8	8.9	0	0	2,92	2
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn	78	86.7	10	11.1	2	2.2	2,85	5
3	Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	69	76.7	15	16.7	6	6.6	2,70	6
4	Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	83	92.2	6	6.7	1	1.1	2,91	3
5	Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	64	71.1	18	20	8	8.9	2,62	7
6	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	79	87.8	11	12.2	0	0	2,87	4
7	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường	84	93.3	6	6.7	0	0	2,93	1
<b>Điểm TB chung <math>\bar{X}</math></b>								<b>2,82</b>	

**Nhận xét:** Với kết quả khảo sát chuyên gia ở bảng 3.1 cho thấy các chuyên gia đánh giá tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT có mức độ cần thiết rất cao bởi vì với điểm trung bình chung  $\bar{X} = 2,5$  (min = 1, max = 3) và có 7/7 biện pháp đề xuất (100%) có điểm trung bình  $\bar{X} > 2,5$ . Đặc biệt có 2 biện pháp được đánh giá tính cần thiết cao nhất là:

Biện pháp: "*Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường*" có điểm trung bình  $\bar{X} = 2,93$  xếp bậc 1/7.

Biện pháp: "*Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT*" có điểm trung bình  $\bar{X} = 2,92$  xếp bậc 2/7.

Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý GDSKSS cho học sinh THPT đã đề xuất tương đối đồng đều, bởi vì khoảng cách giữa các giá trị điểm trung bình không quá xa nhau. Điều đó khẳng định để nâng cao hiệu quả việc quản lý các hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT cần phải phối hợp cả 7 biện pháp trên, mỗi biện pháp có những thế mạnh riêng, chúng sẽ bổ trợ cho nhau. Chúng ta có thể so sánh mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý GDSKSS cho học sinh THPT**

- Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý GDSKSS cho học sinh THPT đã đề xuất được thể hiện trong bảng 3.2.

**Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

STT	Các biện pháp	Tính khả thi						$\bar{X}$	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	74	82.2	14	15.6	2	2.2	2,8	1
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn	52	57.8	18	20	20	22.2	2,35	5
3	Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	72	80	13	14.4	5	5.6	2,61	4
4	Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	68	76	19	21.1	3	3.3	2,72	3
5	Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	67	75	11	12.2	12	13.3	2,74	2
6	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	39	43.3	21	23,3	30	33.4	2,21	7
7	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường	43	47.8	26	28.9	21	23.3	2,24	6
<b>Điểm TB của nhóm</b>								<b>2,47</b>	

**Nhận xét:**

Nhìn vào bảng 3.2 ta thấy ý kiến đánh giá các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT đã đề xuất với điểm trung bình chung  $\bar{X} = 2,47$  có tính khả

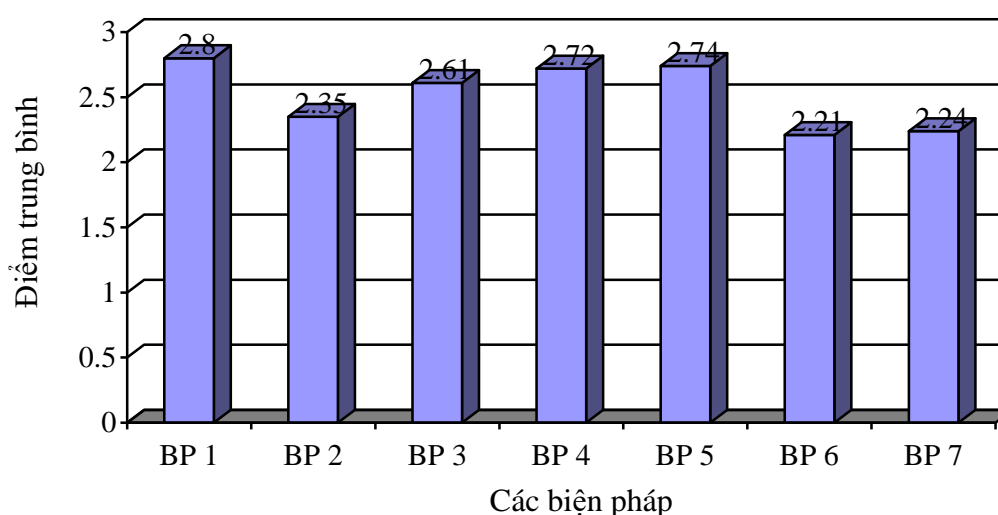
thi tương đối cao, điểm bình quân của các biện pháp đề xuất tập trung, độ phân tán ít  $2,2 < \bar{X} < 2,8$  tất cả các biện pháp đều có điểm trung bình  $\bar{X} > 2,0$ . Mức độ khả thi của các biện pháp được các chuyên gia đánh giá không giống nhau, đó là tùy thuộc vào điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

Các biện pháp được đánh giá có tính khả thi cao là:

Biện pháp: *"Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT"* có điểm trung bình  $\bar{X} = 2,8$  xếp bậc 1/7.

Biện pháp: *"Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương"* có điểm trung bình  $\bar{X} = 2,74$  xếp bậc 2/7.

Biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT có tính khả thi thấp nhất trong 7 biện pháp là: *"Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT"* có  $\bar{X} = 2,21$  xếp bậc 7/7. Bởi vì nó còn chịu ràng buộc bởi các yếu tố ngoài nhà trường, ngoài thẩm quyền của Hiệu trưởng, cho nên hiệu trưởng cần có khả năng thuyết phục, vận động gia đình cũng như các lực lượng giáo dục khác cùng vào cuộc tìm ra phương hướng thuận lợi nhất để giúp đỡ nhà trường trong việc định hướng lối sống lành mạnh cho các em học sinh. Song với điểm trung bình  $\bar{X} = 2,21$  ( $\bar{X} > 2,0$ ) thì biện pháp này vẫn rất khả thi.



**Biểu đồ 3.2. Mức khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT**

Kết quả nghiên cứu trên đây khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT được đề xuất. Mối quan hệ giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp được thể hiện trong bảng 3.3.

**Bảng 3.3. Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT**

STT	Các biện pháp	Tính cần thiết		Tính khả thi	
		Điểm TB	Thứ bậc	Điểm TB	Thứ bậc
1	Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	2,92	2	2,8	1
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn	2,85	5	2,35	5
3	Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	2,70	6	2,61	4
4	Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	2,91	3	2,72	3
5	Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	2,62	7	2,74	2
6	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT	2,87	4	2,21	7
7	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường	2,93	1	2,24	6
<b>Điểm TB của nhóm</b>		<b>2,82</b>		<b>2,47</b>	

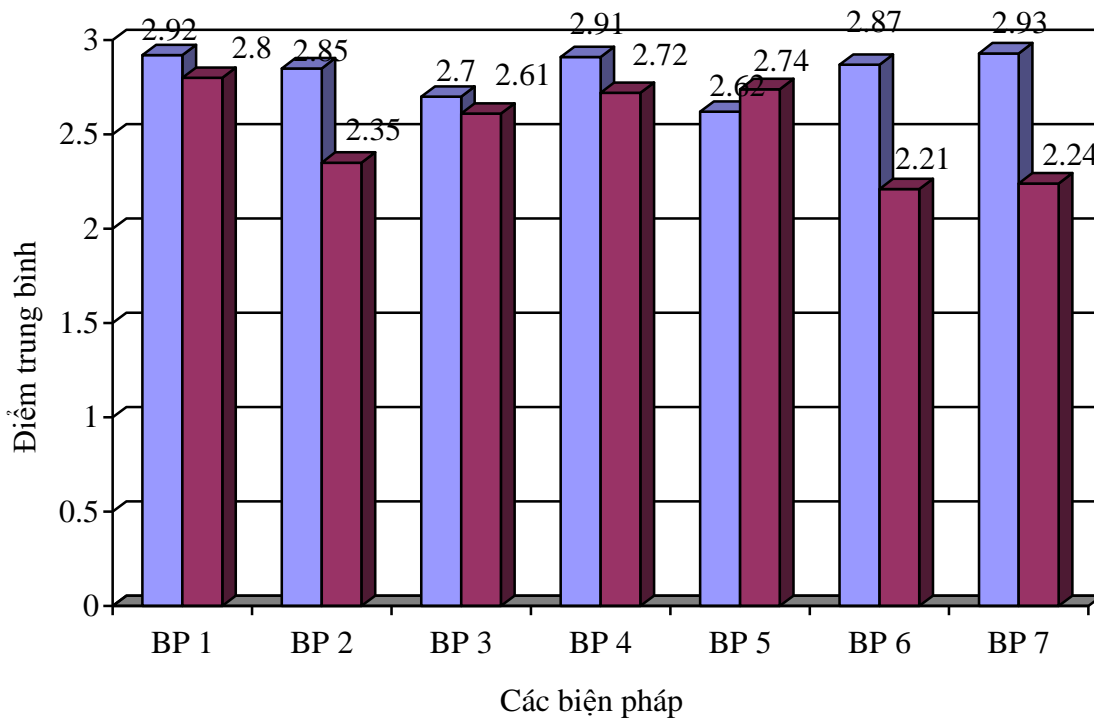
**Nhận xét:**

Việc tìm ra sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn là rất cần thiết ở góc độ khoa học và cả trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

+ Biện pháp " *Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT*", mức độ cần thiết  $\bar{X} = 2,92$ , xếp bậc 2/7 thì mức độ khả thi cũng được đánh giá  $\bar{X} = 2,8$  xếp bậc 1/7.

+ Biện pháp "*Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT*", mức độ cần thiết  $\bar{X} = 2,91$ , xếp bậc 3/7 thì mức độ khả thi  $\bar{X} = 2,72$  cũng được xếp bậc 3/7.

Ngoài ra chúng ta còn nhận thấy điểm trung bình chung của tính cần thiết có giá trị  $\bar{X} = 2,82$  và tính khả thi  $\bar{X} = 2,47$ . Các mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất đều có giá trị  $\bar{X} > 2,0$  và độ lệch các giá trị  $\bar{X}$  không lớn lại một lần nữa khẳng định mức độ cần thiết và mức độ khả thi rất phù hợp nhau.



**Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa tính cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT**

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn. Đề tài đã đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn:

Biện pháp 1: Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT.

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn.

Biện pháp 3: Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT.

Biện pháp 4: Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT.

Biện pháp 5: Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Biện pháp 6: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT.

Biện pháp 7: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường.

Các biện pháp trên đây được đề xuất trên cơ sở các hoạt động quản lý mà cán bộ, giáo viên, học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn đã thực hiện trong thực tiễn. Qua quá trình điều tra, tìm hiểu nhà trường chúng tôi đề xuất những biện pháp dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường, nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh cũng như điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư... để đề xuất những biện pháp trên. Có như vậy mới đảm bảo được tính khả thi của các biện pháp khi tiến hành triển khai thực hiện.

Do nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của ngành giáo dục cũng như hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường ngày càng cao nên các biện pháp quản lý trên được đánh giá rất cần thiết cần được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn của ngành giáo dục, lãnh đạo các cấp và cán bộ quản lý trong nhà trường trong công chỉ đạo thực hiện các biện pháp trên.



Đa số cán bộ, giáo viên các trường THPT thành phố Bắc Kạn đánh giá các biện pháp trên đều ở mức độ “rất cần thiết” và được đánh giá cao. Tuy nhiên về mức độ khả thi để triển khai được tất cả các biện pháp trên cần phải có sự nỗ lực, chỉ đạo sát sao hơn mới có thể triển khai thực hiện các biện pháp này trong thực tiễn của nhà trường. Đặc biệt là đối với cán bộ quản lý nhất là hiệu trưởng cần đầy mạnh và quan tâm hơn nữa trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý các biện pháp, vận dụng phù hợp với thực tiễn của nhà trường thì mới đảm bảo được tính khả thi của biện pháp.

Qua kết quả khảo nghiệm có thể khẳng định các biện pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT mà luận văn đề xuất đều có tính cần thiết và tính khả thi ở mức độ cao. Những biện pháp nghiên cứu trên mới chỉ là bước khởi đầu, cần có sự quan tâm giúp đỡ của các cấp các ngành và sự phối hợp hưởng ứng một cách tích cực, tự giác của đội ngũ làm công tác QL, cán bộ, GV ở các trường THPT thành phố Bắc Kạn. Đồng thời bản thân tác giả phải tiếp tục nghiên cứu để đạt được kết quả như mong đợi

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

**1.1.** Luận văn nghiên cứu cơ sở lí luận về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT để phân tích, đánh giá thực trạng và từ đó đề xuất các biện pháp quản lí hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn. Hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trường THPT được quản lí bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng biện pháp quản lí của người Hiệu trưởng vẫn là then chốt nhất, quyết định chất lượng của hoạt động giáo dục SKSS. Người Hiệu trưởng giữ vai trò chủ đạo quản lí nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, điều kiện hỗ trợ và tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm quản lí hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT được thiết thực và hiệu quả.

**1.2.** Luận văn khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục SKSS và quản lí hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn.

Qua kết quả điều tra cho thấy phần lớn cán bộ, giáo viên và học sinh trường THPT đều nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và tính cấp thiết của hoạt động giáo dục SKSS trong trường THPT, một số em học sinh có nhận thức tương đối tốt về kiến thức về sức khỏe sinh sản. Nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh phù hợp với nhu cầu, nhận thức của học sinh, công tác phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường được triển khai thực hiện. Bên cạnh kết quả đạt được việc triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT còn có một số hạn chế như: mức độ thực hiện hoạt động còn ít, chưa thường xuyên. Hình thức tổ chức còn đơn điệu, mang tính bề nổi, phong trào, chưa đi sâu vào các hoạt động chuyên môn gắn liền với nhu cầu, hình thành kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc và bảo vệ SKSS cho học sinh và chưa thu hút nhiều học sinh tham gia. Về biện pháp quản lí giáo dục SKSS ở trường THPT thành phố Bắc Kạn còn nhiều hạn chế: công tác quản lí mục tiêu SKSS cho HS chưa có tầm nhìn chiến lược cho một kế hoạch kéo dài xuyên suốt năm học hoặc từng học kỳ; công tác chỉ đạo luôn được nhà trường quan tâm, nhưng chưa mang tính thường xuyên và kéo dài. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS trong trường THPT thành phố Bắc Kạn đánh giá ở mức thấp. Điều này do nhiều nguyên nhân chủ

quan lẫn khách quan như năng lực của cán bộ, giáo viên trong lĩnh vực này còn hạn chế; công tác kiểm tra đánh giá chưa đi vào thực chất, các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS còn ít chưa được quan tâm đầu tư đặc biệt là kinh phí triển khai thực hiện, đội ngũ giáo viên rất ít được đi tập huấn về công tác tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh; nội dung chương trình và kế hoạch GD SKSS vẫn còn những bất cập, chưa mang tính thực tiễn cao; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, xã hội còn chưa được chú trọng đúng mực, còn thiếu đồng bộ,...

**1.3. Khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT;** luận văn đã đề xuất được 7 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT bao gồm:

Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT; xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn; chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT; chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT; Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường.

Kết quả khảo nghiệm, trưng cầu ý kiến từ các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên THPT đều cho rằng những biện pháp mà tác giả đề xuất trong luận văn đều có tính cần thiết và khả thi cao.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

- Tăng cường đầu tư ngân sách cho các trường THPT để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trang bị thêm một số thiết bị hiện đại, tài liệu, mô hình... góp phần tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh hiệu quả và thiết thực.

- Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ giáo viên đi tập huấn để nâng cao trình độ, hiểu biết sâu về kiến thức SKSS, kỹ năng truyền thông và tư vấn...

## **2.2. Đối với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh**

- Tham mưu với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành của tỉnh đẩy mạnh công tác GDSKSS cho học sinh, tăng cường phối hợp với Nhà trường để thực hiện tốt công tác GDSKSS cho học sinh THPT. Phải xác định vị trí GDSKSS cho học sinh trong Nhà trường phổ thông nói chung, trường THPT nói riêng đúng với tầm quan trọng của nó trong quá trình giáo dục.

- Chỉ đạo các nhà trường trong công tác thực hiện nhiệm vụ năm học đưa hoạt động giáo dục SKSS là một nội dung hoạt động triển khai theo kế hoạch năm học đã xây dựng sao cho phù hợp với thực tiễn, điều kiện của nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin, tình hình, tài liệu, kiến thức liên quan đến công tác GDSKSS để kịp thời cung cấp cho học sinh. Xác định GDSKSS là một bài học chính khóa không thể thiếu trong quá trình giáo dục dành cho học sinh các trường THPT và có kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh. Coi công tác GDSKSS là một trong những tiêu chí đánh giá phong trào thi đua của các trường THPT. Hằng năm, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các hình thức tổ chức các hoạt động GDSKSS cho cán bộ quản lý, giáo viên.

## **2.3. Đối với chính quyền địa phương và gia đình**

Chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội cần tăng cường công tác phối hợp với các trường THPT trên địa bàn để GDSKSS cho học sinh. Bên cạnh đó, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cần tăng cường phối hợp, giúp đỡ một cách thiết thực, chặt chẽ, tạo điều kiện về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho các nhà trường.

Gia đình học sinh cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý, giáo dục con em, kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các cấp chính quyền để thống nhất biện pháp GDSKSS cho con em mình.

## **2.4. Đối với các trường THPT**

- Tích cực triển khai các chủ trương và biện pháp khi đã được thông qua với tinh thần chủ động, xuất phát từ nhu cầu thực tế và năng lực của cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Tăng cường tuyên truyền để tạo được sự ủng hộ, đồng thuận của GV trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương để thực hiện tốt hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.

- Không ngừng tìm hiểu, tự bồi dưỡng kiến thức về SKSS, kỹ năng tư vấn truyền thông cho bản thân dưới nhiều hình thức. Góp phần thực hiện tốt hơn cho các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh được triển khai trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.

### **2.5. Đối với học sinh**

- Cần có nhận thức đúng đắn về các nội dung giáo dục sức khỏe, trang bị cho bản thân kiến thức cần thiết về SKSS để có kỹ năng sống phù hợp và cần thiết trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục SKSS dưới hình thức khác nhau, để các em được trải nghiệm, khám phá và tìm tòi. Thông qua đó giúp các em có định hướng đúng về hành vi của bản thân.

- Cần nâng cao ý thức của bản thân trong việc rèn luyện ý thức, phẩm chất đạo đức của người học sinh. Từ đó có hành vi ứng xử đúng đắn và phù hợp trong cuộc sống.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lam Thi (2005), “Tính dục học cổ điển phương Đông - Từ Kamasutra đến Tô nữ kinh”, *Tạp chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Thế giới mới số 627, tr.50 - 54.
2. Lê Nguyễn (2005), “*Giáo dục giới tính ở tuổi vị thành niên trên thế giới*”, *Tạp chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Thế giới mới số 627, tr.20- 25.
3. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*.
4. Đặng Quốc Bảo (1995), *Quản lí - Quản lí giáo dục tiếp cận từ những mô hình*, Trường Cán bộ quản lí Giáo dục - Đào tạo Trung ương 1.
5. Bộ giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình giáo dục Dân số - Sức khỏe sinh sản*.
6. Bộ giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án VIE/01/P11, *Giáo dục sức khỏe sinh sản VTN*.
8. Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em (2006), *Quyết định số 01/2006/QĐ-DSGDTE Ban hành Chiến lược truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010*.
9. Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
10. Bộ Y tế (năm 2009), *Những điều cha mẹ cần biết để giáo dục kỹ năng sống và sức khỏe sinh sản vị thành niên*.
11. Bộ Y tế (2011), *Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 về việc ban hành quy trình Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân*.
12. Bộ Y tế - Tổng cục DS-KHHGD (2011), *Công tác DS-KHHGD Việt Nam- 50 năm xây dựng và phát triển (1961-2011)*, Hà Nội.
13. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2014), *Đại cương khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
14. Cục thống kê Bắc Kạn (2015), *Số liệu thống kê năm 2015*.
15. Hoàng Hà (2016), Báo nhân dân điện tử “Đầu tư cho trẻ em gái vị thành niên là đầu tư cho tương lai” cập nhật ngày 10.7.2016.
16. Phạm Minh Hạc (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

17. Harotd Koonz - Heinz Weilnrich (1992), *Những vấn đề cốt yếu về quản lý*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
18. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 của trường THPT Bắc Kạn, trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh, trường THPT chuyên Bắc Kạn.
20. Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
21. M.I.Kôndakôp, *Cơ sở lý luận của khoa học quản lý giáo dục*, Trường CBQL giáo dục và Viện khoa học giáo dục.
22. Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục (1995), NXB Hà Nội, Hà Nội.
23. Nguyễn Ngọc Quang (1998) *Những khái niệm cơ bản về lý luận và quản lý giáo dục*, trường cán bộ quản lý Trung ương 1, Hà Nội.
24. Quốc Hội (2005), *Luật Giáo dục số 38/2005/QH11*.
25. Tổng cục Dân số - KHHGD (2011), *Dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*.
26. Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh (2015,2016), *Báo cáo số liệu hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ toàn tỉnh Bắc Kạn*.
27. Chân TỰ (2005), “Giáo dục giới tính trong văn học dân gian”, *Tạp chí của Bộ Giáo dục và đào tạo*, Thế giới mới số 627, tr.82 - 84.
28. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2003), “*Pháp lệnh Dân số*” của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003.
29. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn (2016), *Báo cáo tổng kết năm 2016*.

**Phục lục 1:**  
**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN**  
**Dành cho cán bộ quản lý**

Góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản (SKSS) cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn, xin Thầy (Cô) cho biết ý kiến của Thầy (Cô) về những vấn đề dưới đây.

**Câu 1: Theo thầy (Cô) việc tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.**

Rất quan trọng       Quan trọng       Không quan trọng

**Câu 2: Thầy/cô có đánh giá về mức độ thực hiện các nội dung giáo dục SKSS cho học sinh được triển khai trong nhà trường.**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện
1	Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục			
2	Tình bạn, tình bạn khác giới			
3	Tình yêu			
4	Tình dục an toàn và có trách nhiệm			
5	Thủ dâm			
6	Đồng tính			
7	Tác hại của nạo phá thai, phá thai an toàn			

**Câu 3: Với vai trò là cán bộ quản lý; Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Các hình thức tổ chức hoạt động	Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Lồng ghép tích hợp trong các môn học chính khóa (GDCD, sinh học..)			
2	Mời chuyên gia tâm lý đến trò chuyện			
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa			
4	Sinh hoạt câu lạc bộ trong trường			
5	Cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS			



**Câu 4: Với vai trò là cán bộ quản lý; Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các phương pháp trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh?**

TT	Các phương pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không Có
1	Phương pháp đàm thoại			
2	Phương pháp quan sát			
3	Phương pháp nêu gương			
4	Phương pháp giao công việc			
5	Phương pháp trách phạt			
6	Phương pháp rèn luyện			

**Câu 5: Thầy/cô có đánh giá gì về công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.**

TT	Các đối tượng	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường (GVCN, GV bộ môn, đoàn thanh niên, Y tế học đường...)			
2	Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường (Hội cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, gia đình, trung tâm DS-KHHGD...)			

**Câu 6: Là nhà quản lý, Thầy/cô có đánh giá gì về hiệu quả của phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục khác (Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Dân số - KHHGD, Chính quyền địa phương; hội cha mẹ học sinh...) đối với hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.**

Rất hiệu quả     Hiệu quả     Không hiệu quả

Xin thầy cô cho biết lý do:.....  
 .....  
 .....

**Câu 7: Thầy cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện
1	Khảo sát và đánh giá nhu cầu về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường			
2	Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			
4	Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục SKSS theo mục tiêu đã xác định			

**Câu 8: Là cán bộ quản lý; Thầy cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.			
2	Chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục SKSS vào các môn học và các hoạt động giáo dục cho phù hợp			
3	Chỉ đạo lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình giáo dục SKSS để đưa vào các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục khác			
4	Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường			
5	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục SKSS			

**Câu 9: Thầy/cô đánh giá như thế về hiệu quả thực hiện các biện pháp quản lý hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Nội dung	Biện pháp	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
1	Quản lý HĐ dạy học trên lớp	Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục SKSS thông qua chương trình tích hợp môn học.			
		Chỉ đạo việc soạn bài, lên lớp của GV theo phương thức có lồng ghép nội dung GDSKSS			
		Tổ chức dự giờ và rút kinh nghiệm			
		Chỉ đạo kiểm tra đánh giá nhận thức học sinh			
2	Quản lý các HĐ GD ngoại giờ và hoạt động ngoại khóa	Chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo KH năm			
		Tổ chức thực hiện các HĐ do Sở GD chỉ đạo do Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm chăm sóc SKSS triển khai...			
		Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá nhận thức học sinh			
3		Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phương pháp trong thực hiện hoạt động giáo dục SKSS			

**Câu 10: Đánh giá của thầy/cô về hiệu quả thực hiện các biện pháp quản lý nhằm phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
1	Tổ chức các buổi họp toàn trường, sinh hoạt tổ/lớp để nâng cao ý thức trách nhiệm của CB, GV trong HĐ GDSKSS cho học sinh.			
2	Tổ chức các cuộc họp giữa BGH nhà trường, giáo viên với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh để phối hợp tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh.			
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng XH khác để triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			

**Câu 11: Là nhà quản lý; Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Tổ chức thống kê lại hệ thống cơ sở vật trong nhà trường như: tăng âm loa đài, tài liệu			
2	Tham mưu với lãnh đạo cấp trên nhằm hỗ trợ kinh phí cho HĐ giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường			
3	Chỉ đạo giáo viên, tổ bộ môn sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được trang bị phục vụ cho HĐGD SKSS cho học sinh.			
4	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất đã được trang bị			

**Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý Thầy (Cô)!**

**Phụ lục 2:**  
**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN**  
**(Dành cho giáo viên)**

Góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản (SKSS) cho học sinh THPT thành phố Bắc Kạn, xin Thầy (Cô) cho biết ý kiến của Thầy (Cô) về những vấn đề dưới đây.

**Câu 1: Theo thầy (Cô) việc tổ chức các hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường.**

Rất quan trọng       Quan trọng       Không quan trọng

**Câu 2: Xin Thầy/cô cho biết đánh giá của Thầy/cô về mức độ thực hiện các nội dung giáo dục SKSS cho học sinh đang được triển khai trong nhà trường**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện
1	Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục			
2	Tình bạn, tình bạn khác giới			
3	Tình yêu			
4	Tình dục an toàn và có trách nhiệm			
5	Thủ dâm			
6	Đồng tính			
7	Tác hại của nạo phá thai, phá thai an toàn			

**Câu 3: Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ triển khai các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Các hình thức tổ chức hoạt động	Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Lồng ghép tích hợp trong các môn học chính khóa (GD,CD, sinh học..)			
2	Mời chuyên gia tâm lý đến trò chuyện			
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa			
4	Sinh hoạt câu lạc bộ trong trường			
5	Cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS			

**Câu 4: Theo Thầy/cô trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh, Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các phương pháp?**

TT	Các phương pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Phương pháp đàm thoại			
2	Phương pháp quan sát			
3	Phương pháp nêu gương			
4	Phương pháp giao công việc			
5	Phương pháp trách phạt			
6	Phương pháp rèn luyện			

**Câu 5: Thầy/cô có đánh giá gì về công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường**

TT	Các đối tượng	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường (GVCN, GV bộ môn, đoàn thanh niên, Y tế học đường...)			
2	Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường (Hội cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, gia đình, trung tâm DS-KHHGD...)			

**Câu 6: Thầy cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý mục tiêu giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện
1	Khảo sát và đánh giá nhu cầu về hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường			
2	Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			
4	Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục SKSS theo mục tiêu đã xác định			

**Câu 7: Xin thầy/cô cho biết đánh giá của thầy cô về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý nội dung, kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường.			
2	Chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục SKSS vào các môn học và các hoạt động cho phù hợp			
3	Chỉ đạo lựa chọn nội dung giáo dục SKSS để đưa vào các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục khác			
4	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung của hoạt động			

**Câu 8: Thầy/cô đánh giá như thế về hiệu quả thực hiện các biện pháp quản lý hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục SKSS cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Nội dung	Biện pháp	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
1	Quản lý HĐ dạy học trên lớp	Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục SKSS thông qua chương trình tích hợp môn học.			
		Chỉ đạo việc soạn bài, lên lớp của GV theo phương thức có lồng ghép nội dung GDSKSS			
		Tổ chức dự giờ và rút kinh nghiệm			
		Chỉ đạo kiểm tra đánh giá nhận thức học sinh			
2	Quản lý các HĐ GD ngoại giờ và hoạt động ngoại khóa	Chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo KH năm			
		Tổ chức thực hiện các HĐ do Sở GD chỉ đạo do Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm chăm sóc SKSS triển khai...			
		Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá nhận thức học sinh			
3	Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phương pháp trong thực hiện hoạt động giáo dục SKSS				

**Câu 9: Đánh giá của thầy/cô về hiệu quả thực hiện các biện pháp quản lý nhằm phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
1	Tổ chức các buổi họp toàn trường, sinh hoạt tổ/lớp để nâng cao ý thức trách nhiệm của CB,GV trong HĐ GDSKSS cho học sinh.			
2	Tổ chức các cuộc họp giữa BGH nhà trường, giáo viên với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh để phối hợp tuyên truyền giáo dục SKSS cho học sinh.			
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng XH khác để triển khai hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh			

**Câu 10: Thầy/cô có đánh giá gì về mức độ thực hiện các biện pháp quản lý điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục SKSS trong nhà trường?**

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Tổ chức thống kê lại hệ thống cơ sở vật trong nhà trường như: tăng âm loa đài, tài liệu			
2	Tham mưu với lãnh đạo cấp trên nhằm hỗ trợ kinh phí cho HĐ giáo dục SKSS trong nhà trường			
3	Chỉ đạo giáo viên, tổ bộ môn sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được trang bị phục vụ cho HĐGD SKSS cho học sinh.			
4	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất đã được trang bị			

**Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý Thầy (Cô)!**



**Phục lục 3:**  
**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN**  
**DÀNH CHO HỌC SINH**

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản (SKSS) cho học sinh THPT, xin bạn vui lòng trả lời một số câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống mà bạn cho là đúng trong những câu trả lời có sẵn hoặc ghi ý kiến của mình vào những dòng để trống của những câu hỏi mở trong phiếu. Xin bạn cho biết đôi điều về bản thân:

Bạn là:            Nam        Nữ       *Dân tộc:.....*  
                           Lớp 10    Lớp 11    Lớp 12

**Câu 1: Theo bạn, hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản trong các trường THPT**

Rất quan trọng        Quan trọng        Không quan trọng

**Câu 2: Xin bạn hãy vui lòng cho biết đánh giá của bạn về mức độ thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh đang được triển khai tại trường bạn?**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện
1	Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục			
2	Tình bạn, tình bạn khác giới			
3	Tình yêu			
4	Tình dục an toàn và có trách nhiệm			
5	Thủ dâm			
6	Đồng tính			
7	Tác hại của nạo phá thai, phá thai an toàn			

**Câu 3: Xin bạn cho biết đánh giá của bạn về mức độ triển khai các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh trong nhà trường?**

TT	Các hình thức tổ chức hoạt động	Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Lồng ghép tích hợp trong các môn học chính khóa (GDCD, sinh học..)			
2	Mời chuyên gia tâm lý đến trò chuyện			
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa			
4	Sinh hoạt câu lạc bộ trong trường			
5	Cán bộ Y tế học đường tuyên truyền giáo dục SKSS			

**Câu 4: Theo bạn trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản bạn có đánh giá gì về mức độ thực hiện các phương pháp?**

TT	Các phương pháp	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Phương pháp đàm thoại			
2	Phương pháp quan sát			
3	Phương pháp nêu gương			
4	Phương pháp giao công việc			
5	Phương pháp trách phạt			
6	Phương pháp rèn luyện			

**Câu 5: Bạn có đánh giá gì về công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào hoạt động giáo dục SKSS tại trường bạn**

TT	Các đối tượng	Ý kiến đánh giá		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không có
1	Phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường giáo dục (GVCN, GV bộ môn, đoàn thanh niên, Y tế học đường...)			
2	Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường (Hội cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, gia đình, trung tâm DS-KHHGD...)			

***Xin cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của các bạn!***

**Phục lục 4:**  
**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN**  
**DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN**  
**(Về các biện pháp đề xuất)**

**Về tính cần thiết, khả thi của biện pháp quản lý hoạt động giáo dục SKSS  
cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Kạn**

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục SKSS cho học sinh các trường THPT thành phố Bắc Kạn, xin Thầy/cô cho biết về những vấn đề dưới đây:

**Câu 1.** Xin Thầy/cô vui lòng đánh dấu (X) và ô bên dưới và cho biết ý kiến của thầy cô về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh trong nhà trường.

TT	Các biện pháp quản lý	Mức độ cần thiết		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT			
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn			
3	Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức GDSKSS cho học sinh THPT			
4	Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT			
5	Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.			
6	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh các trường THPT			
7	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường			

**Câu 2:** Thầy (Cô) vui lòng đánh dấu (x) vào ô bên dưới và cho biết ý kiến của các thầy cô về tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh trong nhà trường.

TT	Các biện pháp quản lý	Mức độ khả thi		
		Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Tổ chức các hoạt động để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng của hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT			
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn			
3	Chỉ đạo đa dạng hóa nội dung và các hình thức tổ chức GDSKSS cho học sinh THPT			
4	Chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động GDSKSS cho học sinh THPT			
5	Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về SKSS cho học sinh THPT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.			
6	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong việc triển khai hoạt động GDSKSS cho học sinh các trường THPT			
7	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động GDSKSS trong nhà trường			

*Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và hợp tác của Thầy/cô giáo!*